

MORRIST WEST

ĐỒNG TIỀN
VÀNG

Bí
Chí



PN NHÀ XUẤT BẢN PHỤ NỮ

Đồng tiền vàng bí ẩn

Morris West

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

[Chương 1](#)

[Chương 2](#)

[Chương 3](#)

[Chương 4](#)

[Chương 5](#)

[Chương 6](#)

[Chương 7](#)

[Chương 8](#)

[Chương 9](#)

[Chương 10](#)

[Chương 11](#)

[Chương 12](#)

[Chương 13](#)

[Chương 14](#)

[Chương 15](#)

[Chương 16](#)

[Chương 17](#)

[Chương 18](#)

[Phần Kết](#)

Chương 1

Tôi nhận được lá thư vào giữa trưa thứ tư 30 tháng Sáu. Thư gửi ông Renn Lundigan, giáo sư sử học, Viện Đại học Syney, Australia.

Ở ngoài bao thư có dấu niêm bằng sáp ong phía dưới góc trái và một địa chỉ ghi tiếng Tây Ban Nha. Con dấu bưu điện được đóng hơi nghiêng và nét chữ đánh máy trông rất rõ nét.

Sở dĩ tôi nhớ rõ những chi tiết đó là bởi tôi đã nhìn bức thư một hồi lâu trước khi mở nó ra.

Cuối cùng, tôi lấy một cái rọc giấy, thận trọng mở bao thư và kéo lá thư ra; rồi tôi đốt một điếu thuốc, ngồi xuống và bắt đầu đọc.

Người gửi lá thư này là một chuyên gia của Cục Lưu trữ thành phố Acapulco, Mexico.

Bằng lối viết của một học giả, ông cho tôi biết rằng những điều tôi nghiên cứu đã mang lại biết bao hữu ích cho công tác của ông. Ông cũng nói, ông rất mong muốn có được những dữ liệu chính xác về mối quan hệ của các thủy thủ Tây Ban Nha vào thế kỷ XVIII với phần đất chưa được biết tới vào đạo ấy: Australia. Ông cho rằng ông sẽ thích thú biết bao khi được công tác với một độc giả như tôi để chuyên sâu vào một lãnh vực lịch sử mang một tầm mức quan trọng như thế.

Ông cho biết là vào tháng Mười năm 1732, chiếc Dona Lucia đã rời cảng Acapulco để hướng về quần đảo thuộc địa Philippines, chở theo hai mươi hòm tiền vàng; chiếc Dona Lucia này chẳng bao giờ đến Manila và người ta cho rằng nó đã bị nhận chìm bởi một cơn bão, hoặc là bị đánh cướp bởi đám hải tặc trong vùng biển đông; và rằng cái mẫu rập lại của đồng tiền vàng mà tôi gửi đến có niên đại từ thời chiếc Dona Lucia và rất có thể nó đã xuất phát từ con tàu này.

Ông ta cũng viết...

Nhưng phần cuối của lá thư chỉ gồm những lời lẽ chúc tụng lịch thiệp và tôi chẳng lưu tâm đến.

Tôi miên man nghĩ về một hòn đảo nhỏ, ngoài khơi bờ biển Queensland, lạc lõng giữa hàng trăm đảo và những rạn san hô hình vành khuyên, tạo thành một xâu chuỗi ngọc bích trên dải san hô của Đại Trường Thành.

Đó là một hải đảo uốn cong tựa như một cặp sừng với bãi cát mong manh trắng xóa ở bên này và bên kia là những vách đá cheo leo. Một hải đảo mà chẳng bao giờ có du khách lui tới bởi, theo số địa bạ của nhà cầm quyền Queensland thì nơi đây không hề có nơi trú ẩn cho bất cứ một loại tàu bè nào cũng như chẳng có nước ngọt và không có một con lạch để len qua những tảng đá ngầm.

Nhưng riêng tôi thì tôi biết ở đó có một con lạch. Jeannette và tôi từng hướng một chiếc thuyền buồm dài mười thước theo con lạch đó mà không một lần để trầy trụa lớp vỏ bọc bằng đồng của nó và sau đó kéo nó lên bãi một cách dễ dàng. Suốt trong nhiều ngày chúng tôi cắm trại dưới những tán dừa dại, sau khi tìm thấy một nguồn nước ngọt ở phía dưới mỏm sừng phía tây. Chúng tôi đã thám hiểm vùng đá ngầm và đánh cá bằng lao ba răng mỗi khi thủy triều lên; và một hôm, Jeannette nhặt được một đồng tiền vàng mòn nhẵn, bám đầy san hô hỗn độn. Thế rồi khoảng một tháng sau tuần trăng mật của chúng tôi, Jeannette qua đời vì chứng viêm màng não. Tôi còn lại một mình với hành trang trong đời là chức giảng viên đại học, một đồng tiền cổ và hình bóng một thiếu phụ với mái tóc vàng óng trên một bãi biển ngập nắng. Và giấc mơ một con tàu đang rửa mực dưới lớp san hô hỗn độn.

Hoài niệm về Jeannette rồi dần dần nhạt nhòa đi để trở nên một nỗi đau ngầm ngầm trong

đáy tim; một nỗi đau âm thầm mà, thỉnh thoảng lại bùng lên quặn quại khiến tôi phải uống rượu thâu đêm, hoặc tìm cơ may trong những canh bạc, hay trở lại, trong những buổi sáng mù sương, nơi những bãi đua ngựa, để thử đoán xem con nào sẽ về đích trong lần thứ Bảy tới.

Hoài niệm về Jeannette rồi nhạt nhòa; nhưng, cứ mỗi lần kéo học bàn giấy ra thì cái đồng tiền cổ mòn nhẵn theo năm tháng đó, vẫn ngời sáng như một ngọn lửa. Tôi đã vĩnh viễn mất người tôi yêu, nhưng con tàu thì còn đó, vẫn chờ tôi. Hẳn nó phải còn đó: một dàn khung bị rửa mực, những boong tàu sụp đổ dưới lớp chồng chất của rong biển và san hô; và trong khoang tàu, những đàn cá tung tăng bơi lội giữa những hòm tiền vàng.

Hẳn con tàu phải ở đấy: trên cương vị là một sử gia, tôi có thể xác định điều đó. Hay ít nhất, hẳn tôi phải chứng minh được rằng nó có ở đó.

Trước tiên, câu chuyện của Anson, nhà hàng hải Anh vào thế kỷ 18, đã giúp tôi lần ra dấu vết: đạo đó George Anson chơi, là Đô đốc đặc trách hạm đội Hoàng gia và cũng chưa là Bộ trưởng Hải quân Anh; ông còn rong ruổi trong vùng quần đảo Ladrones và Carolines để giám sát những chuyến tàu buôn đi từ Acapulco về Manila. Đó là Gerge Anson của thời hàn vi với chiếc tàu rách bươm đang tìm lối để rút ngắn một hải trình trong khi dự trữ nước của tàu đã cạn và những thủy thủ đang chết dần bởi bệnh hoạn dưới ánh nắng nhiệt đới...

Hẳn chiếc thương thuyền Tây Ban Nha đó đã rời cảng Acapulco trong mùa sóng yên biển lặng, được đẩy bởi những cơn gió Đông bắc để đi về hướng Tây, dọc theo xích đạo cho đến khi nó rẽ về hướng bắc để đến Manila, ngang qua ngoài khơi quần đảo Ladrones... nhưng vào tháng Mười thì hẳn là thời điểm quá muộn. Nếu con tàu đi trệch về hướng nam, nó sẽ bị đe dọa bởi những cơn bão kéo nó về hướng tây, bên kia những quần đảo Bismarck và Salomon, đến tận Đại Trường Thành. Giả sử sự việc đã xảy ra như thế, thì đương nhiên con tàu đã mất phương hướng; sóng sẽ xô dạt nó, rồi bị rò rỉ và thế là không tài nào tìm được một lối ra giữa những quần đảo và các tảng đá ngầm. Cơn bão vẫn không dứt vào trong ngày, hay cũng có thể là trong đêm, con tàu chìm xuống, phanh thây bởi những nanh vuốt của san hô, gần nơi tảng đá ngầm của hải đảo có hình dáng cặp sừng...

Vâng, mọi việc có thể xảy ra như thế. Nếu không thì làm sao tôi có thể có được đồng tiền cổ, cái đồng tiền đang lấp lánh trong ngăn kéo của tôi chứ?... Có tiếng gõ cửa, và cô thư ký của trường bước vào, mang theo một giỏ đựng đầy thư.

Nàng mỉm cười, chớp mắt, hơi ưỡn bộ ngực như muốn phô trương sự đầy đặn của nó. Rồi nàng trao tôi một lá thư, không quên lời bốn cột thường lệ:

- Nay ông Lundigan, chớ có xài tiền vội đây nhé.

Tôi mỉm cười cảm ơn và nói đùa:

- Nếu cô chấp nhận lời mời của tôi, thì tôi cũng muốn được xài cho bằng hết.

Nàng cười cười, ưỡn ngực, cầm lấy cái giỏ đựng thư rồi ngoe nguẩy bước ra.

Tôi mở bao thư và đổ mớ tiền lên bàn. Hai tờ năm bảng Anh, tám tờ một bảng và một ít tiền lẻ: phần lương hàng tuần của một giảng viên đại học trẻ.

Sau khi trừ đi tiền cơm và nhà trọ, tiền thuốc lá, vé xe lửa và một bảng Anh tôi đã mượn Jenkins hôm thứ Bảy vừa qua, tôi cũng còn lại một đôi chút để ghé vào sông bạc của Manny. Nhưng số tiền đó hẳn nhiên là không đủ để mua một hòn đảo, một chiếc thuyền, một bộ đồ lặn, lương thực dự trữ và một số vật dụng cần thiết cho người đi tìm kho tàng dưới đáy biển.

Tuy vậy, tôi phải tìm cơ may chứ. Vào tuần trước, tôi có dịp thấy một tay chơi chỉ với năm bảng Anh, mà có thể nhồi lên thành năm trăm bảng, sau đó là một ngàn, rồi lên hai ngàn bảng. Manny đã cho gọi taxi để đưa anh chàng về, đi kèm với đàn em để bảo vệ. Chuyện đó đã xảy ra trước mắt tôi. Có thể, tôi cũng có ngày như thế.

Tôi cũng chẳng cần đến hai ngàn bảng để mà làm gì. Chỉ một ngàn thôi cũng đủ. Năm trăm để mua hòn đảo: nhà cầm quyền Queensland bán rẻ thôi, với một hòn đảo chẳng có con lạch để tàu vào, không nơi trú ẩn cũng chẳng có nước ngọt. Hai trăm bảng dành cho chiếc thuyền (và, với giá này thì không phải là du thuyền). Một trăm bảng cho dụng cụ lặn. Như thế sẽ còn hai trăm bảng cho những việc bất ngờ linh tinh: hẳn nhiên, luôn luôn là sẽ còn những cái này cái nọ bất ngờ, nhưng mọi việc sẽ ổn thỏa... nếu tôi gom được một ngàn bảng Anh tại sông Manny.

Gấp đôi lá thư của chuyên viên lưu trữ Acapulco lại, tôi nhét nó vào túi. Tôi lấy đồng tiền cổ từ trong học bàn ra và cho nó vào trong túi con của lưng quần như một vật lấy khước. Rồi, tôi bỏ tám bảng Anh và mười shilling vào trong một bao thư và dán lại... Như vậy, ít nữa thì tôi còn có tiền để ăn ngủ dưới một mái nhà, di chuyển bằng xe lửa và hút hai mươi điếu thuốc mỗi ngày... nếu tôi không gom được một ngàn bảng ở sông Manny.

Vì không có điện thoại trong phòng nên tôi phải xuống sảnh của trường đại học để gọi.

- Charlie đây. - Có giọng nói gọn lỏn ở đầu dây.

- Thuyền trưởng đây. Ông bạn đang ở đâu?

- Ở tại điểm của tuần trước. Thời tiết đêm nay rất tốt.

- Cám ơn.

Tôi gác máy. Thời tiết đêm nay rất tốt hay, nói cách khác, Manny đã được tin là sông bạc của y sẽ không bị bố ráp. Thế là tôi có dịp để thắng được một ngàn bảng.

Hắn tôi muốn giới thiệu cho bạn gã Manny Mannix này biết bao. Đây là một gã chẳng phải tầm thường. Cha là dân Brooklyn gốc A Nhĩ Lan và mẹ cũng là dân Brooklyn nhưng gốc Ý, trong thời thế chiến, y là một trung sĩ của Cục Hậu cần Hoa Kỳ và anh dũng chiến đấu tại Sydney. Thế là, sau khi hòa bình được tái lập, y đã quyết định ở lại thành phố này.

Dưới mắt y, Sydney chẳng qua là một New York thu gọn ở tầm mức để y có thể làm tiền mà không phải nhọc nhằn quá đỗi. Và y hăng say lao vào công việc. Y tham gia vào mọi chuyện mua bán: buôn lậu rượu mạnh, mua bán xe hơi, dịch vụ nhập cư bất hợp pháp; sau đó, khi nguồn lợi bắt đầu giảm sút, y rút lui với một số tiền đủ cho y mua một tòa nhà với nhiều căn hộ, một hộp đêm và nhiều cô gái trẻ đẹp mà y dùng để phô trương nhằm gây uy tín. Manny không bao giờ xen lẫn công việc làm ăn với tình cảm. Cuối cùng y đã mua chuộc một vài quan chức thuộc Cục Phòng chống tệ nạn xã hội và điều này giúp y thoát khỏi những sự cố không hay.

Với Manny, như thế là cũng đủ. Cuộc sống quá thoải mái để cho y không đại gì phá hỏng bằng một lần can án. Y ăn ngon mặc đẹp, di chuyển trên một chiếc Cadillac lộng lẫy; nhưng bất cứ đâu mà y xuất hiện, y cũng kéo lê theo người cái mùi ô uế của thành phố, những phụ nữ hám tiền và của cái thu gom bất chính.

Hắn tôi muốn cho các bạn biết rõ tay Manny Mannix này biết bao.

Sở dĩ y gọi tôi là “thuyền trưởng” là bởi, có một lần say khướt, tôi đã nói cho y biết rằng, trước đây tôi là tài công duy nhất của vùng quần đảo Trobian. Y vỗ vai, bắt tay tôi và mời tôi một ly rượu mà chẳng bao giờ tôi từ chối. Trong khi uống, y huyền thuyên. Y nói về y và tiền của của y, về những người đàn bà của y, và về những dự án của y. Y mỉm cười trong khi trò chuyện, nhưng mắt vẫn không ngừng theo dõi những tay bảo vệ đứng ở cửa, các con bạc đang bao quanh những chiếc bàn và nhân viên phục vụ lăng xăng với những chiếc khay đầy ắp.

Tôi mong bạn biết đến tay Manny này.

Hắn, cũng như tôi bạn sẽ ghét y, nhưng chắc không bằng tôi đâu bởi vì, tôi chính là người phải uống rượu của y, phải nghe y trò chuyện, mỉm cười trước những lời đùa bỡn của y - như thế là vì muốn cho mình có được cái cơ hội cháy túi tại sông bạc của y và được y vỗ vai cầu

chúc may mắn cho lần sau.

Nếu tối nay tôi được bạc thì đương nhiên sẽ chẳng bao giờ có lần sau. Tôi sẽ gom tiền và ra đi. Tôi sẽ đến một hải đảo xanh tươi, nơi có bãi cát trắng và một kho tàng chìm dưới đáy biển.

Và thế là, vào chín giờ tối ngày thứ Tư 30 tháng Sáu ấy, tôi gọi một chiếc taxi để đến một ngôi nhà được bao quanh bởi một bức tường cao bằng đá tảng và những chấn song sắt, tọa lạc trên một đoạn đường uốn cong.

Cánh cửa sắt của hàng rào được khóa kỹ, nhưng ở phía trên có một nút chuông. Khi tôi nhấn vào thì có người bước ra từ nhà bảo vệ. Tôi nói với gã là đêm nay thời tiết tốt. Không buồn trả lời, gã kéo cửa và đưa tôi vào.

Tôi bước dọc theo lối đi trải cát dẫn về phía nhà. Mọi cửa sổ đều đóng kín nhưng, qua cửa ra vào để mở, tôi thấy có một nhóm đàn ông và phụ nữ cùng với một nhân viên phục vụ mặc vest trắng đang ngang qua sảnh.

Tôi gật đầu chào gã Ba Lan đang đứng ở cửa và trao cho gã cái áo choàng của tôi. Rồi tôi bước lên căn phòng rộng lớn của lầu một, nơi có cái bar bằng kính đen và những cửa sổ có thể cho ta nhìn ngắm những ánh đèn của cảng nếu chúng được mở ra, nhưng tiếc thay chúng chẳng khi nào được mở ra cả.

Muốn duy trì hoạt động của một cơ sở như thế này thì ta phải đóng kín các cửa, quên đi trăng sao và gió biển ở bên ngoài, ở trong này chỉ cần tiếng nhạc, tiếng cười nói, tiếng vo ve của các ru-let, tiếng va chạm khô khốc của các thẻ-tiền trên thảm xanh, rượu mạnh, khói thuốc lá.

Muốn cho một cơ sở như thế này hoạt động tốt đẹp, ta phải mang dày đen bóng loáng, mặc một bộ smoking xám bạc, thắt cà vạt màu rượu chát và gắn một boong hoa cắm chướng nơi ngực áo. Và khi con bạc bước đến, ta sẽ nhắc khuyến tay khỏi quầy rượu, nheo mắt với cô người mẫu thời trang ngồi cạnh ta và nói với con bạc:

- Chào thuyền trưởng, đã lâu lắm chúng ta không gặp nhau.

- Chào Manny, đã lâu lắm tôi không có lấy một xu.

Như thường lệ, tôi mỉm cười đáp lại lời chào hỏi của y. Manny cười ồ và sặc sụa vì hơi khói xì gà đang hút. Rồi, nắm lấy cánh tay tôi, y kéo tôi ngồi xuống chiếc ghế gần nàng người mẫu thời trang. Y vỗ lên quầy rượu và nói với nhân viên phục vụ:

- Này Frank, hãy rót cho thuyền trưởng đầy một cốc gin. Thuyền trưởng à, xin giới thiệu với thuyền trưởng đây là cô June Dolan.

Rồi, quay sang June, y nói: 'Đây là thuyền trưởng Lundigan. Em nên coi chừng đấy, dân đi biển đáng gờm lắm!'

Manny hỏi:

- Sao, tối nay thuyền trưởng có thấy cơ may không?

Tôi nhún vai và chìa hai bàn tay ra, trán cau lại, buồn bã. Đó là một màn kịch nho nhỏ mà tôi đóng khá tài tình.

- Thì cũng như mọi hôm thôi. Nếu quả thật có cơ may thì tôi tận dụng nó ngay.

- Chúng ta đều như thế cả. Này thuyền trưởng, ông nghĩ sao về cái này?

Manny nắm lấy tay nàng người mẫu và đưa nó lên để tôi trông thấy cái vòng tay nặng trĩu làm bằng những đồng tiền vàng.

- Hôm nay tôi đã mua món này làm quà sinh nhật cho người đẹp. Nó khá đắt nhưng tôi

thấy rất xứng cho cục cưng của tôi. Thuyền trưởng thấy thế nào?

- Tôi thấy rất hợp với cô bạn của anh.

- Thuyền trưởng thấy không, vẫn còn thừa chỗ để gắn thêm những đồng tiền vàng khác. Nếu nàng biết ngoan ngoãn và mang lại cho tôi may mắn thì tôi sẽ gắn thêm vàng vào để lấp kín các khoảng trống.

Nàng người mẫu nói bằng giọng rầu rĩ:

- Manny à, em khát khô cả họng đây.

Manny cau mày và vỗ tay xuống quầy rượu. Người bồi rượu rót đầy ly của nàng người mẫu. Những đồng tiền vàng chạm vào nhau, phát ra những tiếng leng keng nhỏ nhỏ khi nàng rút tay ra khỏi vòng tay ôm của Manny để lục lọi xác tay. Chính vào lúc đó tôi bỗng nảy ra một ý nghĩ thật ngu ngốc.

Lấy từ túi quần ra đồng tiền vàng, tôi tung nó lên rồi chụp lấy và đặt xuống quầy rượu.

Tôi nói với Manny:

- Có bao giờ anh trông thấy một đồng tiền như thế này?

Ánh mắt của Manny, vốn thận trọng, giờ lóe lên một vẻ quan tâm. Y cầm lấy đồng tiền, ngắm nghía một lúc rồi quẹt mạnh mặt hột xoàn của chiếc nhẫn y đang đeo lên đồng tiền.

- Vàng à? - Y hỏi.

- Vàng ròng đấy. Nó là vật lấy khước của tôi. - Tôi đáp và nhét đồng tiền vào túi.

- Tìm đâu ra thế?

- Một đồng tiền vàng Tây Ban Nha thế kỷ XVIII. Nó có câu chuyện của nó.

- Hôm nào, thuyền trưởng sẽ kể tôi nghe chứ?

Đó là bước đầu tiên mà tôi mong đợi. Manny đã đánh hơi thấy vàng và có thể y sẽ chịu bỏ ra ít tiền để hỏi nó.

Với vẻ thư thái, tôi nói:

- Thật ra đồng tiền vàng này là bước khởi đầu cho lời đề nghị mà có thể sẽ làm anh quan tâm.

Nghe như thế, đôi mắt Manny không còn ngời sáng vẻ ham thích. Y trả lời bằng một giọng đều đều, hờ hững:

- Hẳn thuyền trưởng đã biết con người của tôi. Mọi đề nghị đều làm tôi quan tâm, miễn sao nó có lợi và không nguy hiểm. Chúng ta có thể bàn chuyện này ngay được chứ?

Tôi gật đầu:

- Để hôm nào vậy.

Hôm nào, có thể có trong tay ngàn bảng Anh và như thế tôi không cần nói chuyện với Manny nữa. Cho đến khi chết, tôi cũng không cần nhìn cái bản mặt của y.

Y nói:

- Được, chúng ta sẽ bàn đến chuyện đó sau.

Rồi y quay sang nói chuyện với nàng người mẫu thời trang.

Một tiếng đồng hồ sau đó, tôi trở lại bar, không còn một xu dính túi.

Chương 2

Một ly nhé, thuyền trưởng? - Manny hỏi.

Bằng giọng uể oải, tôi đáp:

- Rất tiếc tôi đã cạn túi.

- Chà tiếc thật. Nhưng biết sao bây giờ! Tiền bạc thì thế đó, khi voi khi đày. Không sao cả thuyền trưởng hãy ngồi xuống đây, tôi thấy cần phải đãi thuyền trưởng một ly mới được.

- Cám ơn, Manny. Anh thật tốt bụng, nhưng tôi phải đi đây.

Tôi bước ra phía cửa. Manny đi theo tôi. Chưa bao giờ tôi thấy y có vẻ dứt khoát muốn giữ một con bạc đã nhả tiền như tôi hôm nay.

- Này, thuyền trưởng...

- Có gì cứ nói, tôi nghe đây.

- Trước đây thuyền trưởng đã cho tôi biết là ông có một dự tính... Vậy, ông có muốn vào văn phòng tôi để chúng ta bàn đến chuyện đó?

Như thế là Manny đã cắn câu. Điều đó làm miệng tôi khô khốc, tim tôi đập mạnh. Tôi phải nắm chặt hai tay để cho những ngón tay bớt run rẩy. Rồi tôi trả lời bằng một giọng cố làm ra vẻ hờ hững:

- Nếu anh muốn thì được thôi. Nhưng chẳng có gì để phải vội cả.

- Thuyền trưởng à, ta đi lối này.

Manny mở cánh cửa bọc da và đưa tôi vào một căn phòng rộng, lót thảm dày, được trang trí rất sang trọng. Mọi thứ ở đây từ cái bàn giấy cho đến cây đèn chùm bằng pha lê, đều đắt giá... và nặng về phô trương.

Manny liếc nhìn tôi trong khi rót đầy hai ly rượu:

- Thuyền trưởng thấy được chứ?

Tôi tắc lưỡi:

- Chắc phải tốn bộn tiền mới có được một văn phòng như thế này.

Thích thú trước lời khen của tôi, Manny mỉm cười:

- Đúng vậy, tôi phải tốn kém rất nhiều. Nhưng, như thuyền trưởng thấy đó, đây là nơi tôi làm việc, vì vậy cần phải có đầy đủ tiện nghi. Hơn nữa, sự sang trọng ở đây có thể gây ấn tượng cho khách hàng...

- Tôi đâu biết anh tiếp khách hàng ở đây.

Tôi nheo mắt và gởi cho y một nụ cười mà chỉ có những kẻ hư hỏng mới hiểu. Nụ cười đó làm cho Manny phải ưỡn ngực hãnh diện và quên rằng y phải bỏ tiền ra để mua những gì mà người khác có thể đạt được bằng tình yêu.

Y nheo mắt đáp trả và nâng ly:

- Nào, ta hãy uống mừng cho sức khỏe của các người đẹp. Điều may mắn là chúng ta luôn có các nàng trong đời!

Hai tôi uống cạn ly, rồi Manny mời tôi ngồi ở một trường kỷ, trong khi y đứng cạnh lò sưởi, tựa khuỷu tay lên bệ đá hoa cương. Đó là một phương thức khá cổ điển: trong tư thế ngồi ta sẽ khó khăn khi chào bán một món hàng cho người đang đứng. Nếu không tin tôi, bạn hãy thử rồi biết. Vì thế tôi cố chọn tư thế ngồi thoải mái nhất. Tôi tựa lưng lên nệm ghế bọc gấm vàng, vắt chéo chân cổ thư giãn và để Manny mở đầu câu chuyện.

Một lần nữa, đôi mắt Manny không còn ngời sáng và cũng chẳng chút cảm xúc. Rồi y lên tiếng, giọng dịu dàng nịnh nọt:

- Thuyền trưởng à, ông đang làm nghề gì?

- Anh muốn biết thật ư?

Manny cắn vào đầu chiếc xì gà, chậm rãi mồi lửa, kéo một hơi dài và chỉ điều xì- gà về phía cửa:

- Khi ở trong sòng bạc thì tôi không quan tâm đến điều đó. Chủ yếu là khách hàng chơi sòng phẳng và thanh toán đầy đủ là được. Thuyền trưởng thuộc số những người sòng phẳng đó. Chính vì vậy mà tôi rất thích được tiếp những người khách như thuyền trưởng. Nhưng bây giờ vấn đề là khác hẳn. Đây là lĩnh vực mà chúng ta sẽ hợp tác làm ăn, nếu chúng ta đồng ý với nhau. Chính vì thế mà tôi cần biết rõ về ông hơn.

Gần điều xì gà lên môi, Manny chờ tôi trả lời.

- Tôi thắc mắc muốn biết... anh nghĩ tôi làm nghề gì?

- Thuyền trưởng à, tôi đã nhiều lần tự hỏi điều đó. Ông không phải là quân nhân, tuy bề ngoài xem chừng như vậy. Ông có vẻ như đã có thời ở hải quân. Hoặc ông đang trong ngành kinh doanh len, nhưng tôi thấy ông tiêu xài không rộng: ông đánh bạc thận trọng và mỗi khi hết thẻ, ông ngưng chơi chứ không đeo đẳng. Có thể ông là một đại diện thương mại, nhưng không có vẻ lắm. Hoặc ông có thể là bác sĩ; hay nha sĩ. Như tôi đã nói, tôi thắc mắc về ông, nhưng chưa tìm thấy câu trả lời hợp lý.

- Tôi là sử gia.

Điều xì gà suýt nữa rơi khỏi miệng Manny.

- Ông nói sao?

- Tôi dạy môn Sử tại trường Đại học Sydney.

Khuôn mặt Manny lộ hẳn vẻ nghi ngờ. Như vậy là tôi đã lấn được một phần sân. Nếu giữ được ưu thế này, có thể tôi có cơ may thành công. Manny im lặng một lúc để lấy lại bình tĩnh trước khi nêu câu hỏi:

- Lương của ông có khá không?

- Một ngàn một trăm bảng Anh mỗi năm: một ngàn hai trăm nếu có những buổi hội thảo.

- Khá bèo! Với dân có trí tuệ thì đó là số tiền khá bèo.

- Chính vì thế mà tôi nghĩ đến chuyện kinh doanh.

- Để kinh doanh thì phải có vốn. Ông có được bao nhiêu?

Tôi đứng dậy và một lần nữa, tung đồng tiền vàng lên, trước mặt Manny:

- Tôi có cái này.

- Đáng giá bao nhiêu?

- Theo trọng lượng vàng thì nó đáng giá khoảng sáu bảng Anh. Nếu để sưu tập thì trị giá ba

mười bảng. Tôi đã nhờ các chuyên gia thẩm định giá trị của nó.

- Thuyền trưởng à, với thứ đó thì ông có thể dùng để mua bắp rang ở lề đường. Tầm cỡ như Manny Mannix này thì không quan tâm.

Tôi biết đây là cái lúc quyết định. Nếu vấp phải một lỗi lầm nhỏ thì cả tôi và kho tàng của tôi phải lãnh một hệ lụy khôn lường. Tôi mỉm cười và rót thêm một cốc rượu. Cái thái độ này của tôi sẽ lung lạc Manny và khơi dậy ở y một sự quan tâm mới mẻ. Sau khi bước đến bên lò sưởi, tôi nâng ly chúc sức khỏe Manny. Rồi tôi bình thản nói:

- Manny à, cái nhược điểm lớn nhất của hạng người như anh đó là tưởng rằng mình biết mọi chuyện và chẳng ai có thể giúp họ học hỏi thêm.

Manny đỏ mặt vì giận, nhưng vẫn giữ bình tĩnh:

- Như vậy, hãn thuyền trưởng đã trông thấy cái điều mà tôi chưa biết ư? Tôi có tất cả những gì mình mơ ước... Tôi đã mua chúng bằng tiền mặt, và còn khá bọn tiền trong ngân hàng. Tôi không thấy cần phải học hỏi điều gì ở thuyền trưởng.

- Cần chứ, chẳng hạn như biết về xuất xứ của đồng tiền vàng này.

- Thì thuyền trưởng cứ nói đi: Nó xuất phát từ đâu?

- Từ một con tàu Tây Ban Nha đã nhổ neo tại Acapulco vào tháng Mười 1732, để đi Manila, nhưng đã bị đắm ngoài khơi.

Vẻ căng thẳng không còn trên mặt Manny. Y mỉm cười thoải mái:

- Lại chuyện kho tàng phải không? Cái trò xưa như trái đất để phỉnh gạt lũ ngu ngốc. Phải chăng thuyền trưởng có trong tay tấm bản đồ của một tên hải tặc? Thứ đó được bán la liệt ở vùng đảo Caribbean với giá năm đô-la thôi. Dân bản xứ vẽ ra thứ đó để bán cho các khách du lịch ngu ngốc.

- Manny à, tôi không có bản đồ.

- Vậy, ông có thứ gì?

Lấy từ túi áo ra lá thư của Cục Lưu trữ Acapulco, tôi trao cho Manny. Y đọc với vẻ khó khăn, cố hiểu những lời lẽ trang trọng được viết bằng một thứ tiếng Anh quý phái. Rồi gõ ngón tay vào lá thư, y ngược mắt nhìn tôi.

- Cái này là thứ thiệt chứ?

- Dĩ nhiên. Chẳng ai đại gì để giả mạo một lá thư như thế vì chỉ cần một cú điện là ta có thể kiểm tra xem nó thật hay giả.

Manny gật đầu:

- Đúng... đúng. Có lý... Nhưng lá thư này không nói hết những điều cần thiết. Hãn đã có một con tàu: hãn đồng tiền của ông xuất phát từ con tàu ấy, nhưng chẳng có gì để chứng minh cả.

- Chính vì thế mà cần có tôi. Như tôi đã nói với anh tôi là sử gia. Công việc của tôi là sưu tập những dữ liệu lịch sử, xem xét và đánh giá chúng. Giờ đây tôi, tôi đã có đủ tư liệu để chứng minh rằng con tàu ấy đã bị đắm gần cái nơi mà tôi đã tìm thấy đồng tiền này.

- Chỗ đó ở đâu?

Lúc này, tôi biết phần thắng đã thuộc về tôi. Manny không còn huơ huơ điều xì gà nữa. Đôi mắt, của y ngời sáng trở lại và tôi phát hiện trong đó cái khao khát tò mò và tham vọng của con buôn đang cân nhắc phần hơn thiệt giữa mức đầu tư và số tiền sẽ gặt hái. Giờ đây tôi có thể chứng tỏ tài năng của mình khi giảng cho Manny một nhát sau cùng, tựa như giật mạnh lưỡi câu khi con cá đã đuối sức.

Tôi từ tốn nói:

- Manny à, đó là điều chỉ riêng tôi biết. Chính tôi đã lượm đồng tiền vàng ở đó. Nhưng chỉ sau khi chúng ta ký xong hợp đồng đúng như quy định thì tôi mới tiết lộ cho anh về tọa độ của con tàu.

- Thuyền trưởng cần bao nhiêu tiền?

- Một ngàn bảng Anh cho phần hợp tác của tôi cùng với một phí tổn trong việc trục vớt kho tàng.

Như thế là tôi đã đánh những con bài sau cùng và chẳng còn gì để nói nữa. Bây giờ, đến lượt Manny.

Nhưng y còn nhiều thắc mắc để nêu ra:

- Giả thiết rằng chúng ta sẽ tìm thấy con tàu đúng ở vị trí đã định, thì chúng ta hy vọng sẽ có được bao nhiêu tiền?

- Lá thư cho biết con tàu chở theo hai mươi hòm tiền vàng... Tôi không thể định giá một cách chính xác... Có thể hai mươi hoặc ba mươi ngàn bảng Anh... nhưng cũng có thể nhiều hơn.

- Nếu đó là con tàu dỏm do bọn bịp bợm dàn cảnh thì tôi sẽ mất trắng.

- Đúng, nhưng anh khỏi phải sợ chuyện đó. Chính tôi và vợ tôi đã tìm thấy đồng tiền vàng này.

Manny thắc mắc liếc nhìn tôi:

- Ông không hề cho tôi biết là ông đã có vợ.

- Một tháng sau kết hôn thì nhà tôi qua đời.

- Chà, thật đáng tiếc.

Manny tặc lưỡi rồi nêu lên câu hỏi thứ hai:

- Ông đòi một ngàn bảng Anh cho riêng ông, ngoài ra, phần phí tổn để trục vớt kho tàng là bao nhiêu?

- Khoảng hai ngàn bảng Anh. Có thể tiết kiệm hơn, nhưng công việc sẽ trở nên khó khăn.

- Với số tiền bỏ ra tôi sẽ được gì?

Rõ ràng là Manny đã quan tâm đến cái kho tàng dưới đáy biển và chúng tôi đã tiến nhanh từ lý thuyết đến thực tiễn đến nỗi tôi đã quên hẳn sự thận trọng và thành thật trả lời:

- Anh có thể mua hòn đảo với giá năm trăm bảng Anh và được toàn quyền hưởng những gì anh khai thác được. Như vậy pháp luật sẽ công nhận quyền của anh trên kho tàng mà anh trục vớt trong vùng biển kề cận hòn đảo. Kể đó anh phải có một thuyền yard loại đi biển, bộ đồ lặn hiện đại, lương thực dự trữ và, vào giai đoạn cuối, một thợ lặn chuyên nghiệp. Tôi sẽ liệt kê cho anh một danh sách đầy đủ những thứ cần thiết, sau khi chúng ta đã ký hợp đồng.

Tôi vừa mắc vô cái bẫy do chính tôi gây ra, nhưng lúc đó tôi chưa có thể biết. Chỉ sau này tôi mới hiểu ra. Lúc đó tôi thấy Manny mỉm cười mà chẳng hiểu vì sao. Khi y bước đến bên chai rượu để rót một ly thứ ba tôi tưởng rằng y đã chấp nhận lời đề nghị của tôi. Điều đó chứng tỏ rằng tôi chẳng am hiểu Manny và tôi quả đúng là mẫu người như Manny đã nghĩ: tôi chỉ là một sử gia khờ khạo, không tiếp thu được những bài học sơ đẳng của lịch sử, trong đó nêu bật tính phù vân của những ham muốn của con người, tính phù phiếm của đàn bà và một kẻ ngu ngốc thì sẽ chẳng bao giờ có cơ may, bởi nó chẳng xứng để được hưởng.

Manny trở lại với hai ly cocktail trên tay. Chúng tôi nâng ly, mỉm cười thân thiện. Rồi, bằng

giọng bình thản, Manny nói:

- Thuyền trưởng à, tôi rất tiếc. Tôi không thể hợp tác với ông. Tôi có cảm tưởng như vừa lãnh một cú đấm thẳng vào mặt.

Nụ cười của Manny trông tươi tắn hơn.

Phần tôi, tôi không cười nổi. Tôi cảm thấy nhục nhã, mệt mỏi, phát bệnh và chỉ muốn về nhà. Chính lúc đó, Manny cho tôi một phát súng ân huệ:

- Nay thuyền trưởng, để chứng tỏ thiện cảm của tôi đối với ông, tôi sẽ mua đồng tiền đó của ông với giá ba mươi bảng Anh như ông đã định. Nó rất hợp cho cái vòng đeo tay của cô bé của tôi.

Chẳng hiểu sao nữa, tôi đã bật cười. Tôi tung đồng tiền lên rồi chụp lấy và nói với Manny:

- Tôi sẽ trao cho anh đồng tiền nếu anh đồng ý cho tôi uống rượu suốt đêm tại bar.

Manny nhìn tôi bằng ánh mắt khinh bỉ. Rồi y bước đến bàn giấy và đếm ba mươi tờ bảng Anh mới toanh. Y cuộn tròn, dùng sợi thun buộc lại và đặt vào lòng bàn tay của tôi.

Y nói:

- Thuyền trưởng à, tôi khuyên ông một điều là hãy uống rượu ở bar và chớ lân la đến các bàn ru-lét. Thế theo yêu cầu của ông, ông có quyền uống cho đến khi hết khát thì thôi.

- Cám ơn, Manny. Rất cảm ơn.

- Chúc thuyền trưởng một đêm thật đẹp.

Tôi còn nhớ là tôi đã đi ra bar và gọi một cốc lớn Scotch.

Sau đó là hư vô màu đen...

Chín giờ sáng hôm sau, ngài hiệu trưởng trường Đại học Sydney thấy tôi ngủ say dưới một gốc cây, gần văn phòng của ông.

Cũng ngày hôm ấy, lúc bốn giờ chiều, ban giám hiệu trường chấp nhận đơn xin thôi việc của tôi. Như vậy thì tôi thất nghiệp, chẳng có tương lai, với khoảng hơn 100 bảng Anh trong túi, và thật khờ vì nát rượu. Sở dĩ tôi có đến hơn 100 bảng Anh là vì Manny đối xử khá tử tế với tôi. Trước khi đẩy tôi ra khỏi sòng bạc, y đã ghim ba mươi bảng Anh trong túi trong áo vest của tôi kèm với một dòng chữ: "Thành thật cáo lỗi, nhưng thuyền trưởng quậy quá!"

Manny là như thế: nhân từ và dí dỏm.

Chương 3

Sáng thứ Sáu, tôi tìm lại được niềm tin.

Tôi đáp xe lửa đi Camden, một thành phố nhỏ sung túc với những đồng cỏ xanh và những ngôi nhà màu xám đồ sộ của những điền chủ.

Đây là xứ sở của ngành chăn nuôi, xứ của những đàn lừa và ngựa với những bộ lông óng mượt, nơi không hề biết đến hạn hán, nơi có những dòng sông êm ả tưới tắm các nông trang, nơi mà người dân thị thành như tôi cảm thấy bơ vơ, không biết phải làm gì.

Từ Camden, tôi đón taxi, vượt qua tám cây số đường để đến trại nuôi ngựa Mc Andrew. Từ cổng vào trại phải qua một con đường đất khá dài vì thế tài xế taxi đã trở mặt nhìn khi tôi trả tiền và dặn anh ta trở lại đón tôi một tiếng sau.

Hắn anh ta không biết rằng tôi cảm thấy xấu hổ khi phải đến đây và để được gặp Alistair Mc Andrew, tôi cần phải lội bộ theo một lối đi có hàng cây gồm đang trở hoa.

Lối đi dần dần lên cao và đồ dốc để đến ngôi nhà, một ngôi nhà lớn ẩn mình giữa những đại thụ, được bao quanh bởi những khối nhà riêng lẻ khác, với hàng rào sơn trắng.

Phía trái là cánh đồng cỏ mênh mông, với những đàn ngựa đang gặm cỏ. Phía phải trong một khu đất rào kín, có một nhóm người đang chú tâm tập dượt một chú ngựa non.

Mc Andrew, người đàn ông Scotland tóc đen, sơ-mi kaki và quần cưỡi ngựa, đang đứng trong nhóm. Anh ta tựa tay vào hàng rào gỗ, mắt nhìn chăm chăm vào con ngựa và thỉnh thoảng lại ôn tồn ra lệnh cho gã nài.

Anh ta quay lại khi nghe tiếng bước chân của tôi, tần ngần trong chốc lát rồi mỉm cười đi về phía tôi, tay chìa ra.

- Ô, Lundgan! Lạ thật tôi rất mừng khi được gặp anh!

Tôi mỉm cười ngờ nghệch, bắt tay Mc Andrew và chỉ nói được một câu thật tầm thường:

- Chào Mac.

- Con gió tốt lành nào đã đưa anh đến đây?

- À... tôi cần sự giúp đỡ của cậu. Dĩ nhiên là nếu cậu không bận...

Hắn giọng nói hoặc ánh mắt của tôi đã tỏ lộ tình cảm của tôi. Mc Andrew nhìn tôi với vẻ lo lắng và nói:

- Đối với anh thì tôi luôn có sẵn thời gian. Để tôi dặn tụi nó một tiếng rồi sẽ nói chuyện với anh ngay.

Tôi nhìn theo Mc Andrew khi anh ta bước về phía nhóm người. Anh ta bước đi với vẻ tự tin, nói năng đầy quyền uy và thoải mái, hoàn toàn vững tin giữa đám thuộc hạ, ngựa và nông trại của mình. Tôi bỗng nhớ cái ngày tôi kéo lê tấm thân gầy nhom của Mc Andrew trên bãi biển vùng Trobian. Đạo ấy, anh là người duy nhất còn sống sót của một nhóm biệt kích bị quân Nhật tấn công hai ngày sau khi đổ bộ lên đảo. Tuy đã đuối sức vì sốt rét và kiệt lực, Mc Andrew cũng mò về được điểm hẹn và chúng tôi đã đưa anh ra khỏi tuyến lửa, sau những hàng dứa xanh... Bây giờ, tôi đến đây để đòi Mc Andrew trả món nợ ấy.

Mc Andrew trở lại và chúng tôi đi vào nhà.

- Anh Lundigan à, đã lâu lắm chúng ta không gặp nhau.

- Đúng... Mười một hoặc mười hai năm rồi chứ ít gì...

- Nhà tôi có việc phải ra phố. Hẳn nàng rất mừng khi được biết anh. Dĩ nhiên, anh sẽ ở lại đây ít ngày chứ? Tôi có nhiều điều để giới thiệu với anh.

- Mac à, tôi rất tiếc. Chỉ gặp cậu một tiếng thôi rồi tôi sẽ đi ngay.

Mc Andrew có vẻ buồn và ngạc nhiên, rồi tiếp tục năn nỉ tôi ở lại:

- Nào, anh không thể ra đi vội vã như thế được. Anh phải ở chơi với chúng tôi ít ngày.

- Trước hết, cậu cần phải hiểu lý do khiến tôi tới đây cái đã.

Đối với sự ân cần của Mc Andrew, câu nói ấy của tôi quả là thiếu tế nhị. Tuy vậy, tôi biết nói gì hơn chứ? Tôi thấy mình vụng về và thô thiển. Tôi ân hận vì đã đến đây.

Nắm lấy khuỷu tay tôi, Mc Andrew dẫn tôi qua hàng hiên và vào phòng khác, căn phòng lớn với sàn gỗ bóng loáng, những tấm thảm màu sắc tươi vui, các họa phẩm trên tường và những chiếc ghế bành bọc da vây quanh lò sưởi bằng đá.

- Ngồi đây đi Lundigan. Anh uống gì? Scotch nhé?

- Vâng, cảm ơn.

Chiếc ghế bành lún sâu, êm ái, nhưng tôi vẫn thấy căng thẳng, bồn chồn, miệng tôi khô khốc, các cơ mặt cứng nhắc và tôi buộc phải ấn hai bàn tay lên ghế để ngăn chúng run rẩy. Mc Andrew mang đến hai ly rượu, trao cho tôi một và ngồi xuống, đối diện tôi.

- Chúc anh mạnh khỏe.

- Chúc sức khỏe cậu!

Whisky đậm thơm trôi xuống họng tôi rồi đốt cháy cái bếp lò trong dạ dày tôi. Mc Andrew nhìn tôi với vẻ lo lắng:

- Này, Lundigan, anh có đau yếu gì không?

- Cậu nghĩ tôi đau yếu à? (Tôi cười nhưng chỉ thốt ra thứ tiếng tương tự như tiếng ho khan). Không, tôi chẳng bệnh hoạn gì. Bác sĩ cho biết tôi có sức khỏe tốt.

- Nhưng trước con mắt của một người bạn thân thì có lẽ là khác.

Sự thân tình, hiền hòa lo lắng của Mc Andrew khiến tôi cảm thấy bút rút và giận chính mình. Tôi đứng dậy và đến đứng trước Mc Andrew, gần lò sưởi. Tôi cảm thấy khó khăn khi nói ra ý đồ của mình:

- Mac à, tôi đến đây không phải là để thăm cậu. Tôi... tôi đến là vì cần một ngàn bảng Anh và cậu là người duy nhất có thể giúp tôi có được số tiền đó.

Chẳng tỏ vẻ ngạc nhiên, anh ta trả lời, mắt nhìn dăm dăm vào ly rượu:

- Nếu vậy, tôi lại càng mừng hơn khi được gặp anh cứu mạng thì chuyện một ngàn bảng Anh thì không gì quá đáng. Trước khi anh rời khỏi đây tôi sẽ ký cho anh một ngân phiếu. Giờ đây tôi mong anh phải thoải mái và dùng vài ly whisky với tôi.

Mc Andrew đã đồng ý một cách thật đơn giản và thân tình đến nỗi tôi sửng sò. Tuy vậy, thay vì biết ơn và nhận lấy số tiền, tôi lại nói như một thằng ngốc:

- Nhưng tôi không muốn như thế Mac à.

- Vậy anh muốn gì?

- Trước hết tôi phải giải thích cho cậu rõ tại sao tôi cần món tiền đó.

- Chuyện đó không cần thiết.

- Nhưng tôi muốn bày tỏ với cậu.

Và tôi đã kể hết cho Mc Andrew: hôn nhân của tôi và Jeannette, hòn đảo ngập nắng, đồng tiền vàng lượm được trên bãi biển, chuyện con tàu đắm, mối quan hệ của tôi với Manny Mannix, lần sau cùng thua trắng ở sòng bạc và bị trường đại học cho thôi việc. Khi kể xong tôi thấy mình như đã cạn kiệt, không còn sức sống.

Mc Andrew lặng lẽ đứng lên, rót rượu vào ly tôi và trao cho tôi.

- Uống cạn đi, rồi anh sẽ thấy đỡ hơn.

Tôi mỉm cười cay đắng:

- Thứ này là liều thuốc khá tệ. Tôi đã dùng đến nó nhưng chẳng thấy tác dụng.

Mc Andrew thân tình vỗ vai tôi:

- Chỉ vì anh đã uống chung với bạn xấu đấy thôi. Nếu anh sớm tìm đến tôi thì đâu đến nỗi.

Chúng tôi uống cạn ly rồi thận trọng đặt ly xuống, tôi giải thích:

- Tôi có nhiều lý do để cần tiền. Nhưng tiền của cậu thì tôi không muốn đụng tới.

- Thì cứ xem như tôi cho anh vay và anh sẽ trả tôi khi tìm thấy kho tàng.

- Không, Mac à. Tôi không muốn vay mượn cậu. Tôi chỉ muốn thứ tiền hoàn toàn thuộc về tôi. Và, nếu tìm được điều mà tôi tìm kiếm, thì tôi cũng muốn tôi là chủ nhân duy nhất của nó... Tôi không biết phải giải thích thế nào cho cậu đây, nhưng tôi muốn có cái gì đó tương tự như cậu ở đây... đất đai, ngựa giống và cuộc sống độc lập. Đó là điều tôi mong đợi nơi con tàu của tôi: một mảnh đất và cuộc đời không lệ thuộc ai.

- Anh cho rằng anh sẽ có được hạnh phúc trên mảnh đất ấy mà thiếu vắng người đàn bà yêu ư?

- Tôi không biết nữa. Nhưng chẳng còn Jeannette nữa thì tôi vẫn muốn có được điều còn lại: điều mà tôi đã mong được chia sẻ với nàng. Cậu hiểu chứ Mac?

- Vâng, tôi hiểu. Nhưng tôi không hiểu anh tính có được một ngàn bảng Anh bằng cách nào?

- Tôi sẽ giải thích cho cậu đây. Mặc kệ, nếu cậu cho rằng tôi là một kẻ ngu ngốc. Tôi biết cậu là chủ nhân của một trại nuôi ngựa đua và ngựa cậu thường đoạt giải. Nếu cậu thực sự có một con tuyệt chiêu, thứ mà ta có thể cá độ một trăm ăn mười, thì cho tôi biết cái tuy-dô đó. Tôi mong cậu cho tôi cái cơ may mà những gã chăn ngựa của cậu được hưởng để tôi đặt tiền cá cược. Thú thật với cậu, tôi chỉ còn vốn vẹn một trăm bảng Anh. Nhưng nếu thắng cuộc tôi sẽ có số tiền mình cần.

Mc Andrew kinh ngạc nhìn tôi:

- Anh điên rồi, Lundigan. Mỗi một cuộc đua là một trò may rủi. Con ngựa nhanh nhất thế giới cũng có khi thua cuộc. Nếu tôi khuyên anh nên đặt cược vào một con ngựa nào đó và rồi nó thua cuộc, thì lúc đó anh sẽ tính sao?

- Ừ, thì tôi sẽ đến Queensland để làm thợ đồn mía hoặc xin làm đầu bếp cho một trại nuôi cừu. Mac à, tất cả những gì tôi cần đó là cơ may do một con ngựa đến đích đầu tiên mang lại.

- Nếu nó không thắng thì anh sẽ hết sạch.

- Chỉ mất một trăm bảng Anh thôi.

- Đúng, nhưng đó là tất cả những gì anh có. Nếu chịu nhận tiền của tôi, anh sẽ không gặp

nguy cơ trắng và chẳng phiền phức gì.

- Có lẽ đúng nhưng lúc đó tôi sẽ đánh mất sự độc lập của tôi, điều duy nhất mà tôi còn có.

Mc Andrew ngẫm nghĩ một lúc về lời đề nghị của tôi. Hiển nhiên, anh ta có vẻ không mấy thích thú. Tôi không những đã ứng xử như một thằng ngốc mà còn làm buồn lòng người muốn trả ơn cho tôi. Nếu hôm ấy mà tôi biết được những gì như ngày nay thì hẳn tôi đã nhận tấm ngân phiếu của Mc Andrew và hôn tay anh để tạ ơn. Nhưng tôi chỉ là một giáo sư sử gàn dở, không chịu hiểu những bài học của lịch sử...

Cuối cùng, Mc Andrew nói bằng giọng bình thản:

- Nếu anh chịu nhận hoặc vay tiền của tôi thì tôi rất hài lòng. Nhưng anh đã khước từ điều đó và tôi đã hiểu lý do. Ngày mai, tại Randwick, con Black Bowman sẽ đua ở vòng thứ ba. Trị giá để cá độ lúc đầu là một ăn mười hai và rồi sẽ giảm dần, có thể chỉ còn một ăn hai hoặc ba trước giờ xuất phát. Vậy, anh hãy đặt cược lúc sớm nhất. Chúng tôi tin Black Bowman sẽ thắng. Nếu thua thì chẳng phải do lỗi chúng tôi hoặc lỗi của nó. Chúc anh may mắn.

Tôi chìa tay ra, Mc Andrew xiết chặt tay tôi và nói trước khi buông tay:

- Lundigan à, anh gặp giông tố trong đời và giông tố đó vẫn chưa ngừng hẳn. Tôi mong anh rằng ngôi nhà của tôi sẽ luôn là một vịnh bình yên chờ đón anh.

- Vâng, tôi ghi nhớ điều đó. Tôi không thể nói hết lòng biết ơn của tôi với cậu. Nhưng tôi đã quyết định một mình lèo lái và đi theo con đường mà tôi chọn. Nếu không về được bến, đó chỉ là do lỗi của tôi.

Men theo lối đi rải cát, tôi ra đường lộ. Trong một khu đất rào kín, có chú ngựa ô đang lồng lên rồi phi nước đại dọc theo hàng rào. Trong thoáng chốc, tôi nghĩ đó là con Black Bowman đang trong chuồng, nghỉ ngơi để chờ cuộc đua.

Tôi đến trường đua lúc đang diễn ra vòng đua thứ hai. Thiên hạ la hét rầm trời vì ngựa về ngược: con ngựa được chuộng nhất đang bị đánh bại bởi một con khá tầm thường. Đúng như tôi tiên liệu, lúc này dành cho dân nhận đánh cá chuyên nghiệp hoàn toàn tống trơn. Tôi đến đứng gần hàng rào, nơi nhận những độ cá cược lớn và ở đây chuyện bỏ ra một trăm bảng Anh để cá độ sẽ không gây ảnh hưởng trên trị giá thang điểm của giải.

Khi một lò ngựa tung tiền để đặt cược toàn bộ cho một con ngựa nào đó thì việc cá độ trở nên khá phức tạp. Họ phải bỏ ra nhiều ngàn bảng Anh cho đến khi thị giá rớt xuống còn một ăn ba hoặc thấp hơn và đến một lúc nào đó, những tay nhận cá cược chuyên nghiệp sẽ không chịu tiền đánh cá nữa. Quanh tôi có khoảng một chục tay có sẵn tiền của các lò ngựa, có nhiệm vụ đương đầu với các tay nhận đánh cá chuyên nghiệp, nhằm giành phần lợi cho các chủ lò và các tay luyện ngựa. Phần tôi, tôi phải đương đầu với cả bọn cò lẩn những tay nhận đánh cá chuyên nghiệp. Chính vì vậy mà tôi phải đặt cược ngay trong những phút đầu của vòng thứ ba. Tôi quyết định đứng gần ô dành cho Bernie Armstrong, tay nhận đánh cá chuyên nghiệp uy tín nhất của trường đua Randwick.

Đám người gào lên khi con ngựa về ngược vượt đích đến, bỏ xa con ngựa được chuộng nhất. Hai phút sau đó, việc mua bán cá cược cho vòng thứ ba bắt đầu.

Tại những trường đua ngựa của nước Úc, thị giá được công bố trên những tấm bảng của những người nhận đánh cá chuyên nghiệp và thị giá này biến động liên tục, tùy theo mức độ tiền cá cược. Những con số trên tấm bảng của Bernie Armstrong cho thấy thị giá của con Black Bowman là một ăn mười hai. Cách Bernie năm thước, trên tấm bảng của đồng nghiệp, thị giá của con Black Bowman là một ăn mười bốn. Bị bao quanh bởi đám đông, tôi cân nhắc khoảng thời gian phải bỏ ra để len được đến đó và rồi tôi bỏ qua ý định vì quá bất trắc. Bọn cò đang tung tiền mua độ và chỉ trong ba mươi giây, thị giá sẽ rớt mạnh. Vì thế, tôi quay sang Bernie, trao cho y cọc tiền năm bảng Anh và nói: "Tôi đặt cược Black Bowman một ăn mười hai".

Vừa nhận tiền của tôi y vừa xoay hàng số trên bảng thì giá rớt xuống còn một ăn mười hai. Nhìn sang tấm bảng bên kia, tôi thấy chỉ còn một ăn tám. Tôi vẫn còn may mắn. Bọn cò vẫn liên tục tung tiền mua độ và đến phút cuối, giá của con Black Bowman chỉ còn một ăn một.

Nhét thẻ cá cược vào ví, tôi bước về phía khán đài, với hy vọng tìm được một chỗ ngồi. Miệng tôi khô khốc, da dầy quần thắt. Hẳn một cốc rượu sẽ giúp tôi cảm thấy đỡ hơn, nhưng hình ảnh cái bar ở trường đua với đám người ồn ào, nồng nặc hơi rượu khiến tôi cảm thấy buồn nôn. Tôi nuốt nước bọt đưa cái lưỡi khô lên liếm môi rút mùi-xoa lau đôi tay ướt rịn mồ hôi rồi bước lên các bậc thang của khán đài, cạnh phòng phát thanh.

Trời nắng đẹp, mát mẻ. Trên các bồn cỏ, những phụ nữ đang ngồi dưới nắng thu. Các bồn hoa đã nhạt màu trong buổi sáng đầu mùa. Trường đua không quá đông người như mọi khi nhưng được cái là sân bãi khô và không khí khá êm ả. Lúc này, ngựa đã được đưa ra khu cân đô-kề, theo sau là các chú nài mang theo yên cương. Thấp thoáng trong đám người ngựa, tôi trông thấy màu vàng và tím của lò ngựa Mc Andrew. Tim tôi đập rộn rã khi biết tay nài Minsky sẽ cưỡi con Black Bowman.

Giờ đây, ngựa đang được thắng yên. Tôi thấy Minsky, Mc Andrew và gã luyện ngựa đang trò chuyện với nhau, vẻ thư thái của những người chuyên nghiệp đã hoàn tất công việc và giờ đây, tất cả chỉ còn tùy thuộc vào chú nài, con ngựa và Thượng đế.

Gã luyện ngựa giúp Minsky nhảy lên yên, kiểm tra đai yên và trao cho chú nài dây treo bàn đạp. Rồi Minsky nghiêng người chào Mc Andrew và họ vỗ mạnh lên lưng ngựa. Đó là nghi thức nho nhỏ của lò ngựa mà tôi không thể tham gia. Tiền bạc và tương lai của tôi tùy thuộc vào Black Bowman, nhưng giữa tôi và nó chẳng có một quan hệ nào. Nếu có thắng cuộc thì bởi vì Mc Andrew đã chăm sóc nó, một chú nài mang phù hiệu của Mc Andrew đã cưỡi nó. Còn tôi, tôi chỉ là kẻ ăn theo, nhà con trong đám bạc, loài ký sinh của một con vật quý phái. Ngựa được đưa ra sân đua. Minsky cho con Black Bowman đi nước kiệu và, nhìn từ xa, con vật trông giống một vũ công uyển chuyển. Black Bowman được xếp vào dãy thứ mười, một điểm khá lý tưởng ngay giữa sân. Như vậy, nó sẽ không bị các con khác ép sát lề hoặc chen lấn ở những khúc quanh. Nếu xuất phát tốt, Black Bowman có thể phi nước đại giữa đám ngựa cho đến một ngàn thước sau cùng, điểm thử thách sự dũng mãnh của nó và tài năng của chú nài.

Trong bầu không khí có tiếng vo ve như tiếng kim loại, loa phóng thanh loan báo vị trí của các con ngựa, nhưng tôi chẳng thể nghe rõ. Tuy vậy, nhờ ống nhòm, tôi trông thấy con Black Bowman đang đứng yên vị trí của nó, trong khi người điều hành cuộc đua sắp xếp ba con ngựa sau cùng. Cuối cùng là lệnh xuất phát. Thiên hạ la hét rầm trời. Đám ngựa lao đi... Trong thoáng chốc tôi thấy loáng lên màu vàng và tím và biết Minsky xuất phát rất tốt. Rồi đám ngựa bám theo sau che khuất tầm mắt của tôi.

Chú ngựa trắng và chú ngựa lang trắng hồng bờm đen đang dẫn đầu nhưng con thắng cuộc hẳn đang trong đám bám theo sau và người ta chỉ có thể nhận ra nó sau khi đám ngựa đã vượt qua năm trăm thước đầu tiên.

Lúc đó, những con ngựa có tầm cỡ sẽ trội hẳn trên đường đua để tranh nhau về đích.

Sau ngàn thước đầu tiên, con ngựa lang trắng hồng bờm đen bị tụt hậu. Và khi vòng đua chỉ còn một ngàn năm trăm thước sau cùng, con ngựa xám dẫn đầu, nhưng đám ngựa phía sau vẫn bám sát khít khao. Khi còn một ngàn thước, đám ngựa tách dần hai nhóm và tôi thấy con Black Bowman đang phi nhanh, bám theo tám con hàng đầu. Khi chỉ còn năm trăm thước, hai trong số các con hàng đầu bị tụt hậu trong khi Black Bowman vẫn bám sát sáu con còn lại. Minsky đang chờ đoạn thẳng để thúc Black Bowman rút về đích, bám theo nó là ba con khác. Black Bowman cố đuổi theo con thứ tư. Tôi cố điều chỉnh ống nhòm để quan sát rõ hơn nhưng Black Bowman đã bị che khuất bởi con ngựa phía trước. Tôi thấy chú nài cưỡi con ngựa được cá cược nhiều nhất giờ đã dùng đến roi và ba con ngựa dẫn đầu đang phi nước dài với những chú nài cúi rạp người trên cổ ngựa. Nếu Black Bowman không tạo được một nỗ lực tức thời thì nó sẽ thua cuộc và tôi sẽ phá sản...

Bỗng chốc, mọi người đều gào lên, trong đó có cả tôi. Khi thúc Black Bowman ra phía ngoài, Minsky đã giúp cho nó đuổi kịp con ngựa dẫn đầu rồi vượt lên để về đích trước tiên.

Chờ xem niêm yên kết quả, tôi vỗ nhẹ vào túi áo vest để nắm chắc cái ví trong đó có thể cá cược vẫn còn. Rồi tôi rời trường đua và gọi taxi về nơi tạm trú. Như vậy là tôi có được một ngàn hai trăm bảng Anh. Tôi ngạc nhiên vì thấy mình quá bình thản.

Sáng thứ Hai, tôi đến Tattersalls Club để lãnh tiền. Bernie Amstrong niềm nở trao tiền cho tôi và mong tôi sẽ tiếp tục cá độ ở quầy y.

Khi tôi đang đếm những tờ bạc mới toanh và nhét chúng vào cặp thì Manny Mannix vỗ vào vai tôi:

- Thuyền trưởng may mắn quá nhỉ?

- Vâng, khá may.

- Cả ngàn bảng Anh chứ ít đâu!

Sau khi nhét tờ bạc sau cùng vào, tôi gài cái cặp da lại và nói:

- Vâng, hơn một ngàn bảng.

- Như vậy, thuyền trưởng đã có thứ cần thiết.

- Đúng thế, Manny!

Lúc đó, y nhìn tôi, mỉm cười thân thiện, một nụ cười mà tôi quá hiểu. Rồi y chìa tay ra:

- Mừng cho thuyền trưởng. Chúc thuyền trưởng may mắn.

Làm ra vẻ không trông thấy bàn tay của Mannix, tôi nhìn thẳng vào mắt y và nói giọng bình thản:

- Manny à, anh là một gã khốn kiếp!

Rồi tôi ôm cặp, rời khỏi Tattersalls Club.

Tôi vừa phạm phải một sai lầm lớn. Thông thường ta chửi ai đó là khốn kiếp thì người đó sẽ đâm vào mặt ta ngay. Nhưng Manny thì không làm thế bởi y sẽ chứng tỏ cho ta thấy y có thể khốn kiếp đến mức nào.

Chương 4

Tôi gửi tiền vào ngân hàng và đăng ký máy bay. Trước đó tôi đã gửi một lá thư cho Sở Địa chính Queensland để cho biết tôi sẽ đến gặp họ nhằm xin mua hoặc thuê mượn một hòn đảo ở vị trí đã nêu trên địa bạ. Rồi tôi thu xếp hành lý, thanh toán tiền phòng và đáp phà tàu qua Lane Cove để gặp Nino Ferrari.

Nico là một anh chàng người Ý lực lưỡng, với nước da rám nắng và nhiều nếp nhăn ở đuôi mắt. Trước đây, anh ta là người nhái trong quân đội Ý, rồi sau đó sang định cư ở Úc. Anh có một xưởng nhỏ cạnh bờ biển, chuyên sản xuất các dụng cụ lặn cho hải quân, thợ săn dưới nước và khách du lịch muốn ngắm cảnh thủy cung. Dụng cụ lặn của Nino khá tốt, hơn nữa, anh cũng rất am hiểu về những kỹ thuật cần thiết cho những chuyên lặn sâu.

Tôi cho Nino biết tôi cần một bộ đồ lặn và những bình hơi.

Bằng một giọng nghiêm túc anh ta hỏi tôi:

- Signor Lundigan cần những thứ ấy để làm gì? Để lặn chơi hay để làm việc dưới nước?
- Có gì khác biệt giữa hai điều đó đâu, Nino?
- Khác nhiều lắm chứ.
- Khác thế nào?

Nino nhún vai xòe hai bàn tay ra:

- Đơn giản thôi. Nếu mua đồ lặn vì mục đích thể thao và giải trí... thì ông sẽ tìm một nơi không sâu lắm, gần các mỏm đá và ông có thể lặn nhiều giờ liền. Ông sẽ trải qua những ngày nghỉ giữa biển xanh và nắng trời, ông sẽ khám phá những rạn san hô đầy màu sắc, ông có thể săn bắn dưới biển... chỉ cần đề phòng cá mập và tuân thủ một số nguyên tắc sơ đẳng để tránh xảy ra tai nạn là ổn thôi. Nhưng nếu ông tính mua đồ lặn để làm việc dưới biển...

Nino ngưng nói. Sau một lúc chờ đợi, tôi hỏi nhỏ:

- Nếu để làm việc thì sao, Nino?
- Nếu vậy thì ông cần phải qua một khóa huấn luyện.
- Thú thật, tôi không có thời giờ.
- Thế thì, ông có thể mất mạng như chơi.

Câu nói của Nino khiến tôi ngỡ ngàng. Nino không đùa: anh hiểu rõ những gì mình nói và anh chẳng mất mát gì khi cho tôi biết sự thật. Tôi tự hỏi, phần tôi, nếu nói ra sự thật, liệu tôi có rắc rối gì không. Ánh mắt cương trực của Nino cho tôi hiểu rằng tôi có thể tin tưởng ở anh ta.

Tôi nói:

- Nino à, tôi muốn tìm một con tàu đắm.
- Để trục vớt ư?
- Không, để tìm kho báu.

Nino mỉm cười, không còn vẻ căng thẳng:

- Ông biết tọa độ của con tàu chứ?
- Tôi biết nơi con tàu hản đã chìm xuống.

- Ông có thể nói rõ cho tôi?

Tôi kể cho Nino về những gì mà tôi nghĩ đã xảy đến cho con tàu Dona Lucia: nó đã đâm khi va vào mỏm đá ngầm của hòn đảo hai-sùng, phía hướng ra biển.

Nino chăm chú nghe, thỉnh thoảng gật đầu trước những chứng cứ mang tính lịch sử do tôi nêu ra. Khi tôi nói xong, anh ta cầm lấy tập giấy vẽ và cây bút chì rồi hỏi:

- Hòn đảo của ông là một rạn san hô hình vành khuyên?

- Không. Nó ở xa đất liền. Nó là một hải đảo với một bên là vách đá và bên kia là bãi biển. Mỏm đá ngầm san hô chỉ mới nổi lên sau này.

- Ở đó có con lạch nào không?

- Không thấy trên bản đồ địa chính, nhưng theo tôi biết thì có một con lạch. Tôi đã phát hiện nó cách nay nhiều năm.

Nino nhanh chóng phát họa hòn đảo: một cái núi nhỏ nhô lên mặt biển, một bãi cát dài với rạn san hô viền bên ngoài và ở bên kia rạn sang hô, một dải đất ngắn hơn, lún sâu xuống biển. Rồi Nino trao cho tôi xem bức vẽ.

- Phải như vậy không?

- Đúng thế.

- Tốt lắm.

Nino cầm lấy cây bút chì và vẽ tiếp trong khi nói:

- Như vậy, hai điều có thể xảy ra. Giả thuyết thứ nhất là: con tàu đã va vào đá ngầm trong thời tiết tương đối êm ả, vỏ tàu bị vỡ và tàu chìm xuống thềm lục địa... Theo ông, nơi đó sâu khoảng bao nhiêu thước?

- Tôi không rõ. Đó là điều mà tôi cần biết.

- Đó cũng là điều quan trọng nhất. Chúng ta sẽ trở lại vấn đề này sau. Nếu biển ở đó không sâu lắm và con tàu không bị san hô ăn mòn, thì cơ may thuộc về ông. Nhưng nếu chiếc Dona Lucia bị bão nhận chìm thì hẳn nó bị đánh tan bởi sóng. Trong trường hợp đó ông chẳng còn cơ may nào. Những hòm đựng tiền vàng cũng vỡ tan như vỏ tàu. Nếu không bị sóng đánh vỡ thì chúng cũng chìm dưới đáy biển và chỉ trong hai năm, chúng hoàn toàn bị san hô nuốt mất.

Nino ngẩng đầu nhìn thẳng vào mắt tôi.

Tôi hỏi:

- Nay Nino, nếu ở địa vị tôi anh sẽ làm gì?

Nino mỉm cười, lắc đầu:

- Nếu là ông và có kinh nghiệm như tôi, tôi sẽ quên đi con tàu đó và không tiêu phí tiền bạc vào chuyện trục vớt kho tàng. Nhưng... nếu ở hoàn cảnh ông vào lúc này, với giấc mộng ấp ủ trong tim và ít bằng Anh trong túi, thì tôi sẽ đi tìm cái kho báu ấy.

Nghe Nino nói, tôi bật cười. Không còn chút căng thẳng nào giữa hai chúng tôi và chúng tôi thảo luận về những chi tiết cụ thể.

Nino nói:

- Trước tiên, ông phải mua hải đồ và ghi nhận các độ sâu của vùng biển kề cận cái hòn đảo đó. Nếu không sâu quá hai mươi sải thì ông có thể làm việc khá thoải mái, với điều kiện là phải dò chừng các đồng hồ giảm áp. Lặn sâu quá hai mươi sải là nguy đấy. Ở độ sâu đó, ta bắt đầu bị

ảo giác, bị ngộ độc bởi chính Nitơ do cơ thể ta tiết ra; lúc đó mỗi một cử động đều trở nên nguy hiểm, ngay cả đối với những thợ lặn chuyên nghiệp. Hẳn ông hiểu tôi muốn nói gì chứ.

Tôi gật đầu. Tôi đã từng đọc những bài nghiên cứu về chứng mê sảng ở độ sâu, khi nitơ nổ tung như bột sấm banh trong các khớp và đốt xương khiến nạn nhân bị ảo giác, trò chuyện với cá, giật bỏ mặt nạ bơi lặn, quay cuồng dưới lòng biển như những vũ công điên dại, trong khi thần chết đang chập chờn.

Nino lại hỏi:

- Hẳn ông hiểu rằng ông không thể thực hiện chuyện này một mình chứ?

- Tôi không làm một mình. Tôi có... một người bạn thân.

- Một thợ lặn được trang bị đầy đủ?

- Không. Lặn mình trần. Anh ta trước đây là thợ mò ngọc trai, dân đảo Gilbert. Anh đã từng làm việc với người Nhật và khá thành thạo với các độ sâu.

Nino trề môi:

- Nếu không có đồ lặn thì ông ta chỉ có thể giúp ông một tay chứ không thể cùng làm việc với ông dưới đáy biển.

- Đó là ý định của tôi. Tôi tính lặn xuống dưới đó một mình.

Nino nhún vai:

- Mặc kệ ông. Đó là chuyện sống chết của ông. Nhiệm vụ của tôi là cảnh báo cho ông những hiểm nguy, thế thôi.

- Đúng tôi cần biết về những điều đó.

- Vậy thì, tôi xin nhắc lại, ông phải qua một khóa huấn luyện về lặn.

- Tôi có thể tự luyện tập được chứ?

- À... cũng được. Tôi sẽ nêu ra cho ông một loạt những nguyên tắc và các bài tập. Ông phải nghiêm túc thực hành chúng mỗi ngày, đồng thời dần dà kéo dài những buổi lặn và tuân thủ những chỉ số giảm áp. Dầu gì chẳng nữa ông cũng phải tuyệt đối tuân theo những lời chỉ dẫn của tôi và không được bỏ qua bất cứ một buổi tập nào... Ông hiểu chứ? Đó là chuyện sinh tử. Ông sẽ bước vào một thế giới kỳ lạ vì thế ông phải tập làm quen với nó, nếu không ông sẽ cầm chắc cái chết trong tay.

Tôi biết mình ngu ngốc khi không theo một khóa huấn luyện của Nino. Nhưng một sự thôi thúc vô hình xô đẩy tôi phải đến hòn đảo ngay. Tôi phải ra tay càng sớm càng tốt trước khi giấc mơ của tôi tan biến và cái vị chua chát của ảo tưởng đã mất dâng lên trên miệng tôi. Nino hiểu tâm trạng tôi nhưng không đồng ý với sự điên rồ của tôi.

Anh ta chỉ tôi xem bộ đồ lặn và hướng dẫn cách sử dụng nó. Rồi anh ta giúp tôi mặc đồ vào để lặn thử trong vùng biển gần xưởng của anh. Sau khi cởi bỏ bộ đồ lặn và ăn mặc bình thường trở lại, tôi và Nino trở về xưởng để uống vài chai chianti. Nino liệt kê những thứ mà anh sẽ cung cấp cho tôi: bộ đồ lặn, kính lặn không vỡ, thắt lưng, chân-nhái, các bình khí ép.

Rồi Nino thốt lên nho nhỏ:

- Santa Madona! Ngốc thật tôi quên mất!

- Quên gì, Nino?

- Hòn đảo của ông có xa đất liền?

- Khoảng mười lăm dặm. Có chuyện gì?

- Đảo có gần một thành phố?

- Có. Nhưng một khi đã trang bị đầy đủ, tôi không muốn trở vào đất liền. Gần đảo có một thành phố nhỏ cư dân ở đó khá tò mò và lăm chuyen đối với khách du lịch. Điều đó có thể gây phiền hà cho tôi. Anh e ngại chuyện gì, Nino?

Nino vỗ vào bình khí ép:

- Cái này là vấn đề. Với hai bình này trên lưng, ông có thể ở dưới nước một tiếng rưỡi. Nhưng sau đó phải xạc khí vào bình và muốn thế cần phải có một máy nén rất nặng. Tôi e rằng cái thành phố nhỏ gần đảo của ông không có thứ máy này.

Tôi sưng sờ:

- Tôi còn một giải pháp nào khác sao?

- Không. Tôi sẽ bán cho ông hai mươi bình, xem như gần hết số dự trữ của tôi ở đây, ông có thể lặn mười lăm tiếng đồng hồ dưới nước và sau đó, ông phải chở chúng về Brisbane để nạp hơi.

Bảy bảng Anh một bình hơi, hai mươi bình vị chi là một trăm bốn mươi bảng, chưa kể cước máy bay. Như vậy thì tôi mất tiêu số tiền khá bộn được lặn dưới biển mười lăm tiếng nhằm tìm kiếm con tàu, và nếu trong mười lăm tiếng đó, tôi không tìm thấy nó thì xem như bỏ cuộc.

Nhưng tôi vẫn quyết định chi ra số tiền ấy, hy vọng sẽ tìm thấy những đồng tiền vàng của triều đình Tây Ban Nha thuở trước. Chúng tôi kết thúc việc mua bán và trao đổi với nhau một số vấn đề về mặt kỹ thuật. Rồi tôi đứng dậy, cáo từ. Nino Ferrari đặt tay lên vai tôi, mỉm cười điệu cợt và tôi chẳng thể hiểu giữa tôi và Nino ai là kẻ đáng bị chế diễu.

Nino nói:

- Signor Lundigan, tôi có lời cuối muốn nói với ông. Ngày trước khi tôi còn làm việc ở Địa Trung Hải, tôi thấy trong các quán rượu ở đó luôn có năm ba thủy thủ bàn về chuyện một con tàu đắm và kho tàng dưới đáy biển. Vậy mà suốt đời tôi chẳng thấy ai trục vớt được gì ngoài những mảnh gốm, những mảnh tượng bằng đá hoa cương hoặc vài ba tượng đồng nhỏ. Tuy vậy, chúng ta đều biết rằng có vô số những kho báu của Hy Lạp, La Mã và Byzance đang nằm dưới đáy biển. Ông Lundigan à, tôi không muốn làm ông nản lòng, trái lại, tôi mong ông hãy nhanh chân đi tìm con tàu đó. Tôi cầu chúc ông tìm thấy nó và, nếu không tìm thấy được chẳng nữa, thì ông cũng đã thỏa mãn niềm mơ ước sâu sắc nhất của con tim. Đó là điều quý giá nhất, còn quý giá hơn kho tiền vàng của triều đình Tây Ban Nha.

Viên chức của Sở Địa chính tiếp tôi một cách vui vẻ và nhã nhặn. Hiển nhiên, ông ta nghĩ tôi là một kẻ gàn dở. Ông cho biết chính quyền Queensland không muốn bán đứt một hòn đảo nào, nhưng sẵn sàng cho mướn trong mười, hai mươi hoặc cả chín mươi chín năm. Rồi ông ta thẳng thừng nói rằng, không một người rồ đầu óc tỉnh táo nào có thể nấn ná mười phút trên một hòn đảo như thế. Ở đó không có nước ngọt, không có con lạch để len qua đá ngầm. Tôi bảo rằng ông nghĩ như thế là không đúng. Ông ta tỏ vẻ hoài nghi và khuyên tôi gặp giám đốc Sở Địa chính nếu tôi dứt khoát muốn mướn một hòn đảo.

Dĩ nhiên, tôi dứt khoát và càng dứt khoát hơn khi biết giá thuê mướn một hòn đảo chỉ là hai mươi bảng Anh mỗi năm.

Thế là hợp đồng thuê mướn được soạn thảo, đóng dấu, chứng thực và lưu giữ ở phòng đăng ký với tên người thuê mướn là Renn Lundigan, có toàn quyền trên một hòn đảo xanh um, bao quanh bởi một dải san hô, mười lăm dặm ngoài khơi Queensland.

Thủ tục thuê mướn thật là đơn giản, nhanh chóng đến nỗi tôi đã quên đi một điểm quan trọng: việc ký tên, chứng thực và nộp hợp đồng thuê mướn ở phòng Đăng ký là việc được quy

định bởi pháp luật và đương nhiên phải công khai, không thể giữ kín. Nhưng tôi không thắc mắc về điều đó khi rời nơi đây, dưới cái nắng đỏ lửa, để ra sân bay làm thủ tục gởi ba kiện hàng. Tôi tính gởi chúng đến vùng bờ biển gần nhất rồi từ đó dùng đường xe lửa đưa đến một cảng nhỏ để chuyển hàng lên tàu ra đảo. Nhưng tôi thấy giải pháp này không ổn vì có nguy cơ bị trễ và hư hỏng hàng hóa, chưa kể một nguy cơ lớn hơn là sự tò mò bàn tán của đám bốc xếp khi vận chuyển mớ hàng cồng kềnh này về một hải đảo nhỏ và hoang vắng, nơi chẳng một khách du lịch nào dám đặt chân đến để cắm trại hoặc tham quan.

Tôi hỏi nhân viên phụ trách giao nhận để xem còn có một phương cách nào khác không. Anh ta cho biết hàng tuần có hai chuyến thủy phi cơ chuyển hàng hóa cho các đảo du lịch vùng Pentecôte và tôi có thể gởi các kiện hàng đến đó để sau đó dùng thuyền máy đưa ra đảo nhỏ. Nhân viên cũng cho biết là kể từ thứ Năm trở đi, tôi có thể nhận hàng bất cứ ngày nào, nếu thời tiết tốt và phi cơ không bị hỏng hóc máy.

Tiếp đến, tôi vào văn phòng hàng không để lấy vé máy bay. Chiều mai một chuyến bay sẽ đưa tôi đến vùng ở biển phía bắc. Như thế là ổn. Giờ đây tôi quyết định đến khách sạn Lennon để uống một ly.

Ở Brisbane này, tháng Bảy là mùa du lịch. Mùa mưa đã kết thúc. Trời xanh ngắt, không khí trong lành và lúc này là thời điểm thịnh vượng, của các chủ khách sạn nhà hàng, quán cà phê, suốt từ South Port đến Caloundra.

Brisbane là điểm hẹn của dân giàu có đến từ Melbourne và Sydney. Đây là nơi để các play-boy mặc sức xài tiền và để các cô gái đẹp phô trương nhan sắc, nơi các tuần báo thời trang tung các phóng viên đến săn tin và các nhiếp ảnh viên tha hồ bận rộn với những người mẫu thời trang. Vào mùa này giá thuê phòng ở đây rất đắt. Các hải đảo du lịch đều chật cứng khách; báo chí đầy ắp những hình ảnh và phụ trang về những danh lam thắng cảnh vùng Nam Thái Bình Dương.

Trong bar của khách sạn Lennon, những nhà doanh nghiệp mặc vest trắng, nói năng nhừa nhựa, nhâm nhi những ly cocktail và kê giá hàng ngàn bảng Anh cho từng mét vuông đồi cát mà họ sẽ bán cho những nhà đầu tư ngờ nghệch.

Ngồi giữa họ tôi thấy mình là kẻ lạc lõng. Nếu tôi hỏi chuyện, dĩ nhiên họ sẽ tỏ ra nhã nhặn với tôi, như họ luôn nhã nhặn với những người đến từ miền Nam, nhưng dấu thể nào chẳng nữa, tôi vẫn thấy mình lạc lõng.

Tôi rời bar để vào sảnh của khách sạn uống một ly bia và nhìn đám du khách quá cảnh đang đổ vào để chờ được đưa đến các hải đảo.

Tôi thêm khát sự tự do và dư dật tương đối của họ. Dĩ nhiên chẳng ai trong số họ làm chủ một hòn đảo, chẳng ai trong số họ hy vọng tìm thấy những hòm đầy ắp vàng dưới đáy biển. Nhưng, mặt khác họ không hề bị thôi thúc phải đến một hòn đảo khô cằn, phải lặn xuống đáy biển và đương đầu với bao hiểm nguy ở đó. Đúng, tôi thêm được như họ... Nhưng sự ham muốn là một thói xấu và, than thân trách phận, không hài lòng với địa vị của mình còn là điều nguy hại hơn nữa. Tôi đã mất mát nhiều, gặp bất trắc cũng lắm và phải qua bao vất vả tôi mới thắng được cá cược sau cùng, vì thế, tôi không thể cho mình được ung dung nhàn hạ.

Khi tôi tính uống cạn ly bia để đi xem kịch thì nàng bước vào. Chú bồi bàn trong bộ đồ lụa trắng với thắt lưng đỏ hướng dẫn nàng về chiếc bàn với những cây cọ. Trẻ đẹp, với dáng vẻ quý phái, nàng biết che giấu khá tài tình khuôn mặt thật của nàng.

Chú bồi nghiêng người kéo ghế mời nàng. Nàng ngồi xuống và quay đầu mỉm cười qua bờ vai trần, rồi gọi thức uống với cung cách điệu đà. Khi nàng đưa cánh tay lên, tôi nghe tiếng lách cách nho nhỏ của cái vòng đeo tay và trông thấy đồng tiền vàng Tây Ban Nha lấp lánh.

Tôi tưởng chừng tim mình bị một bàn tay buốt giá giữ chặt. Nàng chính là cô người mẫu thời trang, bồ nhí của Manny Mannix. Chính nàng đã chứng kiến cảnh tôi cháy túi tại sòng bạc

và bị tống ra khỏi đó sau khi say khướt, không biết trời trăng gì nữa. Sự xuất hiện của nàng cho biết Manny Mannix đang ở đâu đây. Rất có thể là như vậy bởi Manny Mannix vốn thích lai vãng quanh con mồi của y tựa như con quạ quanh xác chết.

Rồi tôi châm điều thuốc, rửa thầm mình là một thằng ngốc. Nàng chỉ đi một mình. Manny đã bỏ rơi nàng, như đã bỏ bao cô gái khác và nàng đến Brisbane để cầu một gã đàn ông giàu có khác, rủng rỉnh tiền như Manny.

Chú bồi mang thức uống đến. Nàng người mẫu thời trang trả tiền ngay. Đó là dấu hiệu tốt: người đẹp như nàng sẽ chẳng khi nào trả tiền nếu có ai đó để trả tiền thay cho nàng. Khi nàng đưa ly lên môi, tôi thấy lấp lánh những đồng tiền nơi vòng đeo tay của nàng và đột nhiên một ý nghĩ điên rồ lóe lên trong tâm trí tôi, khiến tôi cảm thấy tự tin và yêu đời hơn.

Dụi điều thuốc vào gạt tàn, tôi đứng dậy và bước về phía chiếc bàn dưới những cây cọ. Nàng người mẫu trông tấy tôi khi tôi chỉ còn cách nàng vài ba thước, nhưng nàng vẫn giữ vẻ lạnh lùng với đôi mắt vô cảm.

Tôi nghiêng người về phía nàng và mỉm cười, hỏi:

- Cô còn nhớ tôi không?

- Vâng, nhớ chứ.

Tựa như khuôn mặt, giọng nàng quàu quạu, vô cảm.

Tôi nói tiếp:

- Tôi có thể ngồi cùng bàn với cô được chứ?

- Dĩ nhiên.

- Cảm ơn cô.

Tôi kéo cái ghế. Nàng uống cạn ly rồi đẩy cái ly không về phía tôi với vẻ xấc xược.

- Ông có thể gọi cho tôi một ly này nữa và trả tiền chứ?

- Có lẽ tôi không đủ khả năng để trả tiền.

- Đừng nói thế! Tôi biết ông đang ngồi trên đồng vàng. Manny đã nói với tôi.

Một lần nữa, tôi thấy tim mình giật thót; nhưng ngoài mặt, tôi mỉm cười và trả lời bằng giọng bình thản:

- Manny là gã quỷ quái! Không chuyện gì mà y không biết!

- Thuyền trưởng à, ông ta không ưa ông đâu.

- Tôi cũng đâu ưa hẳn.

Thổi khói thuốc lá vào mặt tôi, nàng người mẫu nói khô khốc:

- Như thế, cả thầy chúng ta có ba người.

- Nghĩa là gì?

- Nghĩa là tôi cũng thế, tôi không ưa Manny.

- Tôi tưởng Manny đang có mặt trong thành phố này, cùng với cô chứ.

- Manny không có đây. Anh ta còn nhiều chuyện khác để lo. Vào lúc này, anh ta phải lo cho một con bé tóc nâu.

Tôi bảo tôi rất tiếc khi biết điều đó. Và khi tôi định nói tiếp rằng Manny là kẻ bạc tình, thì

nàng đưa tay ra hiệu cho tôi đừng nói nữa.

- Thuyền trưởng à, nghĩ đến chuyện đó làm gì cho mệt. Thuyền trưởng không ưa tôi và tôi cũng chẳng mến thuyền trưởng vì vậy đừng nói lên những tình cảm tốt đẹp mà làm gì. Hẳn ông biết là Manny đã cho tôi đồng tiền vàng của ông chứ?

Nàng đưa cổ tay lên, khoe đồng tiền.

Tôi nói:

- Manny cho tôi biết y tặng cô đồng tiền đó.

Nàng mỉm một nụ cười đầu tiên và lím môi. Đôi mắt nàng lóe lên ánh tinh quái.

- Ông có muốn thu hồi đồng tiền vàng không?

- Có chứ.

- Ông sẽ trả tôi bao nhiêu?

- Ba mươi bảng Anh. Đó là giá tôi đã bán cho Manny.

- Hãy trả tôi năm mươi bảng và tôi sẽ đưa ông cả hai vòng đeo tay của tôi.

Tôi rút từ ví ra mười tờ năm bảng Anh và đặt lên bàn, không nói một câu. Nàng tháo vòng đeo tay ra, trao cho tôi rồi cầm lấy số tiền và nhét vào xách tay.

Nàng nói, giọng buồn bã:

- Cám ơn ông. Giờ đây ông bao tôi một ly nhé.

Tôi rút ra một tờ mười shillings, đặt nó dưới đáy gạt tàn và đứng dậy.

- Xin lỗi nhé, tôi phải rời thành phố này. Cô có thể tìm cơ may nơi các khách du lịch vì họ đến đây để vui chơi; còn tôi, tôi bận công việc.

Nói xong, tôi thầm nghĩ mình ăn nói còn tệ hơn cả Manny Mannix. Vì thế tôi nói ngay để chữa lỗi:

- Mong cô tha lỗi cho. Lẽ ra, tôi không nên nói với cô như thế...

Nàng nhún vai và lấy từ xách tay hộp phấn trang điểm:

- Chuyện đó chẳng quan trọng gì, bởi tôi quen rồi. Nhưng này thuyền trưởng, tôi còn một điều muốn nói với ông...

- Điều gì?

- Ông đã mua cái vòng đeo tay của tôi với giá khá bay bướm vì vậy, để bù lại tôi sẽ tiết lộ cho ông một điều khá lý thú.

- Tôi nghe đây.

- Manny nói với tôi rằng thuyền trưởng đang nắm giữ cái mà Manny muốn có.

- Tôi không lấy làm lạ, suốt đời hẳn ta chỉ biết rình rập của cải của người khác...

- Manny thề là sẽ làm chủ nó.

- Muốn thế thì trước tiên hẳn phải tìm thấy tôi và muốn tìm thấy tôi thì còn lâu. Ngay cả hẳn tìm thấy tôi...

Tôi nói khi quay bước bỏ đi, nhưng rồi tôi thấy sững người khi nghe câu nói sau cùng của nàng:

- Thuyền trưởng à, khi Manny tìm thấy ông... anh ta sẽ giết anh đấy!

Chương 5

Máy bay hạ cao độ và qua ô kính, tôi thấy cái bóng của nó lướt nhanh như một cánh chim trên nền đất xanh ngắt như một tấm thảm.

Phía đông là biển, dải san hô và những hải đảo màu ngọc bích. Xa tít phía tây là những cánh đồng của vùng chăn nuôi, trải dài mất hút. Phía dưới chúng tôi là vùng ẩm ướt, nơi gió mùa làm ngập nước những ngọn đồi thấp, làm đầy những đầm lầy, nơi những đàn cò quần tụ và loài sếu nhảy nhót những điệu ba lê kỳ bí trên lớp bùn đầy phù sa.

Đây là xứ sở của mía, thơm, những cụm đu đủ, những cây xoài đại thụ và những cánh đồng cỏ tươi tốt. Đây là xứ sở của dân miền bắc, người mảnh khảnh, nói năng nhura nhự, những người sống bằng nghề đồn mía, công nhân nhà máy, chăn nuôi gia súc.

Người dân ở đây sống trên các nhà sàn, gió có thể bao bọc lấy ngôi nhà của họ và thổi mát họ sau một ngày làm việc dưới thời tiết nóng ẩm. Những hàng cây boong giầy tuồng xuống từ các mái tôn và hàng hiên. Ở nơi đây con người sống nhàn nhã, sung sướng. Nơi đây luôn có công việc cho bất cứ ai muốn đổ công sức để làm và nếu ai đó muốn dùng thời giờ của họ để thanh thoi mơ mộng trước hiên nhà, thì cũng chẳng ai phê phán, chỉ trích.

Bay bổng giữa trời và đất, tôi cảm thấy có một nỗi yên ổn lạ lùng đang dâng lên trong lòng, một cảm giác như mình vừa được giải thoát, như được tái sinh trong một thế giới mới, tự do thoát khỏi mọi nguy hiểm, không còn vướng bận bởi một kỷ niệm nào, không còn bị ám ảnh bởi cái chết của người tôi yêu.

Chuyến bay đưa tôi tới thành phố cảng Bowen, một thành phố nhỏ với cây cối xanh rì, che giấu những vết tích còn lại của những trận cuồng phong và giông bão. Từ Bowen, tôi phải đáp xe lửa để đi về phía nam, nghĩa là phải đi ngược trở lại sáu mươi lăm cây số. Điều này xem chừng ngu xuẩn vì lẽ ra tôi có thể đáp thẳng máy bay đến đó và không bị hành hạ bởi ba tiếng đồng hồ ngồi lắc lư trong một chiếc xe lửa cổ lỗ, nhưng tôi không thể chọn một giải pháp nào khác.

Quả thật, thành phố mà tôi sẽ đến nhỏ hơn Bowen nhiều. Nếu ai đó đến thành phố này bằng đường hàng không thì hẳn họ là du khách hoặc đại diện thương mại và như thế sẽ khiến cư dân ở đây để ý đến họ. Nhất cử nhất động của họ sẽ là đề tài cho câu chuyện mà cư dân trao đổi trong những quán cà phê hoặc phố chợ.

Nhưng, nếu bạn đến đây bằng xe lửa với quần áo lấm bụi đường, thì chẳng ai thắc mắc khi bạn nói ra nghề của mình như: thanh tra chăn nuôi, môi giới, nhân viên của một hãng đánh cá hoặc của một nhà máy đường. Như vậy, bạn chỉ việc thanh toán đầy đủ tiền khách sạn, không ăn to nói lớn không xài tiền bữa bãi, và có chút ít hiểu biết về thành phố thì bạn sẽ không bị ai dòm ngó.

Tôi không hề biết về thành phố đó nhưng không hề gì vì đã có Johnny.

Johnny Akimoto là con của một thợ lặn ngọc trai người Nhật và một phụ nữ bản địa sống tại vùng đảo Gilbert. Điều này khiến Johnny có nước da xám, mắt xéch và gò má cao. Johnny Akimoto chuyên mò ngọc trai ở những vùng nước sâu, nhưng đôi khi để kiếm thêm tiền, anh phải làm một số công việc khác như giúp việc cho các công ty du lịch Hoa Kỳ, thợ máy trên tàu đánh cá hoặc tài xế xe tải. Mọi người đều biết Johnny và đều yêu mến anh ta. Tôi còn nhớ cái ngày khi con tàu của tôi và Jeannette bị bão đánh dạt vào bờ, thì Johnny chính là người đã sửa chữa vỏ tàu, khâu vá những cánh buồm và giải thích cho chúng tôi hiểu về những hiểm nguy xuất phát từ những trận cuồng phong thổi từ đất liền vào mùa mưa bão.

Sau đó, Johnny đã giúp tôi xác định hải trình của những con tàu đã một thời ra đi từ Acapulco. Khi tôi tiết lộ với Johnny về kho báu trong lòng con tàu Dona Lucia và ý định trực vớt

nó, Johnny đã gạt đầu tán đồng và hứa sẽ cùng tôi lặn thám sát trong vùng biển quanh đảo Hai-Sùng. Johnny là người điềm tĩnh, khôn ngoan, trung thực, hiền lành và sống đơn độc.

Tôi nghĩ về Johnny và ngủ thiếp đi khi máy bay tiến thẳng về phương bắc. Tôi mơ thấy Manny Mannix và cô nàng đã bán cho tôi cái vòng đeo tay với giá năm mươi bảng Anh. Rồi cô tiếp viên đánh thức tôi để yêu cầu tôi buộc thắt lưng an toàn. Máy bay đột ngột nghiêng cánh trên một vùng nước xanh biếc. Tôi nhắm mắt lại và khi mở mắt ra, tôi thấy những cái nhà tôn san sát. Máy bay hạ cánh.

Tôi chờ nhận hành lý trong căn phòng bụi bẩn, nóng bức. Trời giữa trưa không chút gió. Một ông to béo mặc bộ com-lê vải paca bắt chuyện với tôi. Ông cho biết ông là giám đốc ngân hàng về hưu, đến với vợ con đang nghỉ mát trên một hải đảo du lịch ngoài khơi Bowen, rằng cái nóng làm da ông nổi sẩy, rằng ông dự tính sẽ trồng hoa thực dược và đoạt các giải thưởng trong các hội hoa, rằng...

Một nhân viên hàng không đến bên tôi và hỏi:

- Thưa ông, Phải ông là ông Renn Lundigan?

- Vâng, chính tôi.

- Thưa, có một điện tín gửi cho ông. Chúng tôi vừa nhận được ngay khi máy bay hạ cánh.

Anh ta trao đổi một cái bao thư màu vàng viền đỏ có đóng dấu “khẩn”. Tôi mở bao thư cầm lấy bức điện. Nó được gửi đến từ Brisbane, với con dấu mười một giờ rưỡi và dòng chữ:

Chúc Thuyền Trưởng Thành Công

Hẹn Tái Ngộ. Manny Mannix.

Tôi vò bức điện và nhét vào túi. Người đàn ông mặc bộ com-lê pác nhìn tôi với vẻ thắc mắc. Ông ta muốn kể tiếp cho tôi nghe về đời ông, nhưng tôi bỏ đi khiến ông chưng hửng. Bỗng dưng tôi cảm thấy rất cô đơn và mong được gặp Johnny Akimoto.

Chuyến đi bằng xe lửa quả là một cực hình trong ngột ngạt, trong bụi bặm và trong tiếng vo ve không dứt của những con ruồi bu bám. Đã vậy, hai đứa bé cùng toa với tôi không dứt khóc nhè đòi uống nước và bánh kẹo trong khi mẹ chúng vô vọng la mắng để chúng nín khóc.

Tàu dừng lại ở một trạm, rồi phải mất hơn nửa giờ để nhường đường cho một đoàn xe. Cái xứ xanh ngắt mà khi ngồi trên máy bay tôi ngỡ là giàu có thật ra là một vùng đất nghèo khổ và điều này lại càng phù hợp với tâm trạng buồn bã của tôi.

Bức điện của Manny làm tôi sững sờ và, tiếp sau nỗi lo sợ ban đầu là sự phẫn nộ. Tôi nghĩ rằng Manny không có ý định giết tôi và hẳn chỉ đe dọa như thế để lấy le với bồ nhí của hắn. Tuy vậy tôi cảm thấy lo sợ phải mất đi một cái gì đó mà dĩ nhiên giờ này tôi chưa nắm trong tay, nhưng vì nó mà tôi đã đổ ra biết bao công sức và chấp nhận nhiều rủi ro.

Ngoài ra, tôi biết Manny có khá nhiều tiền của để có thể làm những gì y muốn, ngay cả mua chuộc hoặc thuê một người theo dõi tôi. Như thế, y có thể tính toán đường đi nước bước như đánh một ván cờ và chiếu bí tôi. Tôi nghĩ đến ba kiện hàng của tôi ở sân bay Brisbane và thắc mắc chẳng hiểu liệu Manny có thể ngăn không cho chúng được gửi đi?

Tôi biết Manny có thừa tiền để mướn riêng một máy bay và sợ rằng lúc này có thể y đang chờ tôi ở khách sạn. Và tôi tự hỏi mình sẽ làm gì nếu tình huống tồi tệ xảy ra...

Trái với điều tôi đã nghĩ, Manny không có ở khách sạn. Tôi là người duy nhất mướn phòng ở đây. Chủ khách sạn dành cho tôi căn phòng hạng nhất với mùng và giường rất rộng. Tôi có thể sử dụng thoải mái cái phòng tắm duy nhất, uống rượu một mình trong phòng dành riêng cho các thương nhân, thức dậy vào lúc bảy giờ rưỡi và ăn sáng một mình lúc tám giờ. Mặc khác, tôi có thể theo lời chủ khách sạn, đến quán rượu của công nhân và dân đánh cá để lai rai vài ly

và nghe họ kể đủ chuyện trên đời. Nhưng lời gợi ý đó đối với tôi chẳng có ý nghĩa gì. Tôi chỉ muốn tắm, uống một ly cocktail và ăn tối trước khi đi gặp Johnny Akimoto.

Tôi gặp Johnny ở chính cái nơi mà trước đây, trong lần đầu tiên, tôi đã gặp anh ta: một ngôi nhà bằng đá hướng ra những cồn cát và quay lưng về phía truông. Những lối đi rải san hô được cào bằng cẩn thận. Trong vườn nhà có trồng một cây boong giầy, một hàng đậu dành dành và một gốc sứ đại thụ.

Mình trần, chỉ mặc một chiếc quần short, Johnny ngồi trên một chiếc thùng gỗ và đang chăm chú gắn lưới câu vào cái cần. Khi nghe tiếng bước chân của tôi, anh ta ngược nhìn và khuôn mặt bỗng rạng rỡ bởi nụ cười ngạc nhiên và mừng rỡ.

Anh đi về phía tôi, bàn tay đưa ra:

- Renboss!

- Đúng đấy Johnny. Renboss đây!

Đó là cái tên mà Johnny đã đặt cho tôi vào những ngày hạnh phúc thuở ấy. Tôi ứa nước mắt vì xúc động. Johnny siết tay tôi, vỗ mạnh vào vai tôi và mời tôi ngồi nơi cái thùng mà anh ta lôi ra từ một góc tối.

- Ngon gió tốt lành nào đã đưa ông đến đây thế, Renboss? Ông tính ghé lại đây lâu không? Ông có khỏe không? Công việc của ông giờ ra sao rồi? Trông có vẻ mệt, chắc là vì chuyến đi chứ gì?

Johnny nhìn chăm chăm vào mặt tôi, như người mẹ lo lắng nhìn đứa con trong khi nêu lên hàng loạt câu hỏi.

Và tôi đã nói ra sự thật:

- Johnny à, tôi đến đây là để tìm anh.

- Tôi luôn nhớ đến ông... và bà nhà.

- Nhà tôi đã mất rồi.

- Ồ... từ khi nào, Renboss?

Có thoáng buồn và cảm thông trong ánh mắt hiền hòa của anh ta.

Tôi nói nhỏ nhỏ:

- Đã lâu rồi.

- Thế ông có lấy vợ khác không?

- Không.

- Và hôm nay ông đã trở lại để tìm Johnny Akimoto này. Một ý tưởng rất hay. Renboss à, bây giờ tôi đã có một con tàu. Một con tàu chắc chắn. Chúng ta sẽ đi câu ở vùng biển quanh mỏm đá ngầm chứ? Và, nếu ông muốn, chúng ta có thể đến tận đảo Jeudi...

- Không Johnny, chúng ta không đến đảo Jeudi... Chúng ta sẽ đến... hòn đảo của tôi.

- Hòn đảo của ông ư? (Johnny nhìn tôi với vẻ thắc mắc rồi mỉm cười hài lòng) À! Tôi nhớ ra rồi. Hòn đảo có con tàu đắm chứ gì? Ông đã mua hòn đảo đó à?

- Tôi đã thuê mướn nó với mục đích dò tìm con tàu Dona Lucia. Tôi mong có anh đến đó để giúp tôi lặn tìm.

Johnny không nói năng gì và nhìn lòng bàn tay một lúc như muốn tìm hiểu các đường chỉ tay định mệnh. Rồi anh thọc tay vào túi, lấy ra hai liều thuốc và trao cho tôi một liều. Trong ít

phút chúng tôi lặng lẽ hút thuốc, lắng nghe tiếng gió lẫn với tiếng sóng biển.

Cuối cùng, Johnny nói bằng giọng trầm tĩnh:

- Để thực hiện công việc đó, ông cần phải có một con tàu.

- Tôi có đủ tiền để mua một con tàu.

- Ông phải thuê một thợ lặn có trang bị đầy đủ.

- Chúng ta sẽ lặn mình trần, mang theo bình hơi, thế thôi.

- Ông đã từng lặn sâu dưới đáy biển rồi chứ?

- Đôi ba lần...

- Nếu vậy, để có kinh nghiệm, ông cần phải tập dượt nhiều.

- Tôi mong được anh huấn luyện cho. Ngoài ra, cái gã bán dụng cụ lặn có ghi cho tôi một loạt những bài tập phải thực hành. Gã ta nói, sau khi đã tập luyện, tôi có thể làm việc dưới độ sâu hai mươi sải.

- Hai mươi sải!... Quá sâu đối với một thợ lặn không trang bị.

- Nhưng nếu có bình hơi thì không sao.

Johnny gật đầu:

- Chuyện đó quá mới mẻ đối với tôi.

- Anh đồng ý theo tôi chứ, Johnny? Anh giúp tôi mua một con tàu và lương thực...

- Này Renboss, ông không cần phải mua một con tàu. Ông có thể sử dụng tàu của tôi. Đó là loại thuyền ba cột buồm. Tuy đã cũ, nhưng tôi đã sửa chữa và bảo trì tốt và có thể đưa ông đến bất cứ đâu. Máy tàu còn mới toanh nên có thể chạy khá nhanh, khoảng bảy hoặc tám hải lý một giờ.

- Tốt lắm. Tôi mượn tàu của anh và trả lương cho anh mỗi tuần. Anh theo tôi ra đảo và làm việc với tôi, đồng ý chứ?

- Vâng... Đó là giải pháp tốt nhất và ông cũng khỏi phiền phức. Còn không, nếu mua tàu ở đây, ông phải trả giá khá đắt cho một con tàu cũ, hoặc nếu muốn con tàu tốt thì ông sẽ không đủ tiền để mua.

Tôi gật đầu. Johnny lặng lẽ hút thuốc. Khuôn mặt anh ta khuất dưới bóng râm, tuy vậy anh ta vẫn nhìn chăm chăm vào tôi.

Cuối cùng, Johnny nói:

- Renboss à, tôi trông ông có vẻ lo sợ. Có điều gì chẳng?

- Rồi tôi sẽ kể anh nghe. Chuyện này khá dài.

- Một khi đã làm việc với nhau rồi thì tôi mong được biết chuyện đó.

Để Johnny không còn thắc mắc, tôi kể hết cho anh ta: quan hệ của tôi với Manny Mannix, những lời của cô người mẫu thời trang tại khách sạn Lennon, bức điện của Manny và nỗi sợ hãi mà hắn đã gây cho tôi bởi hắn có khá nhiều tiền của.

Johnny thở ra một hơi thuốc, nhìn gió cuốn đi rồi nói:

- Tốt hơn ta nên ra đảo càng sớm càng tốt.

- Tôi sẵn sàng ra đi bất cứ lúc nào anh muốn.

- Trước tiên ta phải mua lương thực.

- Bao giờ thì mua?

- Ngày mai. Ta sẽ mua lương thực và một số tân dược, đề phòng khi chúng ta bị thương ở mồm đá ngầm hoặc dưới đáy biển.

- Tối nay tôi sẽ ghi danh sách các loại thuốc cần thiết. Thành phố này có nhà thuốc chứ?

- Có. Theo tôi nghĩ thì ông nên mua tân dược còn lương thực để tôi lo. Nếu một mình ông tự mua sắm mọi thứ thì thiên hạ sẽ thắc mắc.

- Bao giờ chúng ta có thể ra đi?

- Ngày mốt... sáng sớm.

- Tại sao ta không đi vào chiều mai?

- Không thể được. Trước tiên phải kiểm tra con tàu, rồi ra đảo để nhận các kiện hàng của ông.

- Vậy, nếu Manny xuất hiện khi ta chưa kịp nhổ neo thì sao?

- Hẳn đến đây để làm gì chứ?

- Johnny à, chỉ đơn giản là hẳn biết tôi sẽ đến một hòn đảo, nhưng hẳn không biết tên hòn đảo và vị trí của nó.

Johnny lắc đầu:

- Ông chớ có lầm. Ông đã mua hòn đảo đó chứ gì? Thì cũng tương tự như tôi đã mua căn lều và mảnh đất này.

- Tôi chỉ thuê mượn chứ không mua hòn đảo đó.

- Thì cũng vậy thôi. Ông đã ký một giấy tờ và chúng được lưu giữ tại Brisbane. Bất kỳ ai cũng có thể đến Sở Địa chính và, với hai shilling sáu pence, người đó có thể biết tất cả những gì mà hẳn cần biết về các hợp đồng thuê mượn đất của ông. Ông hiểu chứ, Renboss?

Chuyện đó quả thật rất dễ hiểu. Là một sử gia tôi có thể xác định những nguyên nhân đưa các đế quốc đến suy tàn và khiến các anh hùng rơi rụng, thế mà tôi quên mất những thủ tục pháp lý thông thường nhất của đời sống hiện đại. Đúng vậy, Manny Mannix chẳng cần phải nhọc công. Y chỉ cần chờ cái lúc thuận tiện và bỏ ra hai shilling sáu pence là xong.

Tôi không ngăn được phải bật cười. Cười thật lớn, cười cho đến khi nước mắt dâng lên.

Johnny lặng im nhìn tôi, vẻ lo sợ. Khi tiếng cười tôi bị tắt nghẹn bởi cơn ho, tôi ngượng ngùng xin Johnny điều thuốc. Anh ta trao cho tôi, bật lửa cho tôi mời và hỏi bằng giọng trầm tĩnh:

- Ông thấy đỡ chưa, Renboss?

- Đỡ rồi.

- Tốt lắm. Ngày mai tôi đi mua lương thực còn ông, tân dược. Chúng ta sẽ gặp nhau tại đây vào lúc ba giờ chiều, và đưa mọi thứ lên tàu. Rồi chúng ta sẽ ngủ lại đó và nhổ neo vào rạng sáng.

Tôi rút ví và trao cho Johnny ít tiền:

- Năm mươi bảng Anh đủ để mua sắm chứ?

- Quá nhiều đấy.

- Tiền tôi còn gửi ở ngân hàng. Ngày mai tôi sẽ ứng lương cho anh nếu anh muốn.

- Renboss à, chờ khi xong việc rồi hãy trả lương cũng được.

Johnny mỉm cười, vỗ vai tôi.

Tôi nói:

- Nếu lỡ không xong việc thì sao?

- Thì ta sẽ trở lại cái giải pháp của tôi lúc đầu. Chúng ta sẽ đến đảo Jeudi hoặc sang New Guinea để kiếm việc làm... Renboss à, bây giờ ông nên về khách sạn và ngủ cho khỏe. Ngày mai, trời sáng mọi việc sẽ tốt đẹp hơn.

- Thôi, chào nhé Johnny.

- Chúc ông một đêm ngon giấc.

Trước khi về khách sạn, tôi ghé lại quán rượu và uống khá nhiều với các công nhân xưởng đồ hộp. Sau đó, những kỷ niệm khuấy đảo trong tâm trí tôi cho đến khi tôi thức dậy vào sáng hôm sau. Đã mười giờ.

Chương 6

Tôi uể oải thức dậy, sang phòng tắm để rửa mặt và tắm, hầu xua đi mùi rượu đã ngấm vào da thịt. Rồi tôi từ tốn mặc quần áo, thầm nghĩ giờ đã quá trễ để ăn sáng. Sau đó, tôi thu xếp hành lý và trả tiền khách sạn. Tôi khurót từ ly rượu do chủ khách sạn mời và, gởi chiếc va-li ở quầy tiếp tân, tôi đi đến ngôi nhà bằng gỗ, ngân hàng duy nhất của thành phố.

Giám đốc ngân hàng là một người cao lớn, da hồng hào, mặc sơ-mi trắng và quần short hồ bột trắng tấp. Ông ân cần tiếp tôi như thể tôi là một triệu phú, sau khi tôi cho ông xem tín dụng thư của tôi. Ông mời tôi vào văn phòng để uống trà. Nhưng rồi ông lại tỏ ra dè dặt và liếc nhìn tôi khi tôi bảo rằng tôi có ý trao cho ông tín dụng thư của tôi và nếu sau ba tháng không thấy tôi trở lại, ông sẽ dùng số tiền đó để trả cho Johnny Akimoto. Giám đốc ngân hàng kéo hộc, lấy ra vài tờ giấy và đặt lên bàn.

Ông hỏi tôi:

- Thưa ông Lundigan, hẳn ông có lý do để e ngại rằng ông sẽ không trở lại đây sau ba tháng?
- Vào lúc này thì chẳng có lý do nào cả, nhưng tốt hơn tôi thấy mình nên đề phòng.
- Đúng. Nhưng đề phòng chuyện gì chứ?
- Thì đề phòng tai nạn. Tai nạn đâu có chừa một ai trong chúng ta?
- Đúng vậy, nhưng...

Nhận thấy mình có vẻ tò mò, ông giám đốc ngân hàng im bật và mỉm cười nhìn tôi.

- Dĩ nhiên, ngân hàng sẽ đảm nhận mọi công việc mà ông xét thấy cần thiết. Ông Lundigan à, ông chỉ việc ký vào những tờ giấy này và... theo tôi nghĩ, như thế là đủ... Nếu tôi tỏ ra tò mò thì xin ông thứ lỗi cho...

Cái trò hỏi và đáp này có thể kéo dài bất tận, vì thế, nhận thấy việc nói ra một phần nào sự thật sẽ chẳng có gì nguy hiểm nên tôi nói:

- Tôi có thuê một hòn đảo ở ngoài khơi bờ biển. Vì chuyện nghiên cứu các sinh vật dưới biển nên tôi thường xuyên phải lặn sâu và tai nạn là chuyện có thể xảy ra. Johnny Akimoto là người cho tôi thuê mướn con tàu và làm việc với tôi. Nếu tôi không may gặp tai nạn, tôi muốn ngân hàng thay mặt tôi để trả công và tiền thuê mướn con tàu của anh ta, cùng với phần tiền còn lại của tôi để thưởng công cho anh ta.

Vẻ căng thẳng biến mất trên khuôn mặt ông giám đốc. Có lẽ ông nghĩ rằng tôi là một kẻ lập dị, nhưng không đến nỗi điên rồ như ông tưởng.

Trà được mang lên và ông giám đốc bắt đầu tản mạn về đủ chuyện. Trong một hồi lâu, tôi nhẫn nại lắng nghe ông nói để cuối cùng được nêu lên câu hỏi:

- Thưa ông... chẳng hay ông có biết về quyền sở hữu trên các vùng nước?
- Xin lỗi, ông muốn nói về chuyện gì ạ?
- Với người thuê mướn một hải đảo thì họ có quyền hạn gì trên vùng biển bao quanh đảo?

Sau một lúc suy nghĩ, ông giám đốc ngân hàng nói:

- Theo như tôi được biết thì vấn đề đó cho đến nay vẫn chưa được ai nêu ra. Theo luật pháp quy định thì người thuê mướn có quyền sở hữu trên vùng biển trải dài đến đường ngắn thủy

triều. Dĩ nhiên nếu bị vi phạm quyền sở hữu thì ông có thể truy tố kẻ phạm pháp nhưng đó chỉ là chuyện tốn hao tiền của và thời gian. Dẫu sao, theo tôi nghĩ thì chuyện đó rất khó xảy ra.

- Tôi đồng ý với ông, nhưng dẫu gì chẳng nữa thì tôi cũng muốn biết đôi chút về những quyền hạn mà tôi có khi thuê mượn một hòn đảo.

- Để biết rõ những gì mà luật pháp đã quy định thì ông nên tra cứu thêm, nhưng theo tôi nghĩ thì cái đảo mà ông mượn hẳn phải xa vùng hải đảo du lịch và vì thế sẽ chẳng có ai đến làm phiền ông.

Vì không thể nói cho ông giám đốc ngân hàng về cái tên Manny Mannix, nên tôi chỉ biết gật đầu và mỉm cười tán đồng ý kiến của ông. Tiếp đó tôi ký vào những văn bản mà ông trao cho tôi và bắt tay từ biệt ông.

Ở phía bên kia đường, hơi xa đôi chút, tôi trông thấy một hiệu thuốc tây với bảng hiệu kẻ chữ vàng và cửa kính lấm bụi. Tôi đi về phía đó và bước vào, chào tay dược sĩ trẻ, chủ tiệm. Tôi cảm thấy thoải mái trước sự trẻ trung của anh ta, nhưng đồng thời tôi cũng hơi e ngại vì anh ta nói hơi nhiều. Sau khi nghe tôi trình bày hoàn cảnh, anh ta bán cho tôi một số thuốc ampiciline, atébrine và sulfamide mà không đòi tôi phải trình toa bác sĩ. Tôi cũng mua một con dao giải phẫu, boong băng và aspirine, rồi cho mọi thứ vào cái hộp gỗ.

Nhưng tôi chưa thể dễ dàng rời khỏi tiệm thuốc tây. Ở miền bắc này, thời gian xem chừng là những chuyện không đáng kể và những chủ tiệm thường níu kéo khách hàng để tâm sự đôi chút về sinh hoạt của cộng đồng.

Tôi nhẩn nại lắng nghe tay dược sĩ trẻ giảng giải về sự nguy hiểm của loài cầu gai và ruồi xanh. Anh cũng cho tôi biết trước đây mười năm ngày, có một nhà tự nhiên học đã đến thị trấn này trước khi đi ra đảo. Đó là một cô gái rất đẹp, vừa tốt nghiệp đại học. Tôi nghe anh ta nói nhưng không mấy quan tâm, lòng chỉ muốn rời khỏi hiệu thuốc. Nhưng rồi khi đứng trên lề đường, với cái hộp gỗ kẹp nách, tôi mới nhớ ra rằng còn nhiều giờ nữa mới đến giờ hẹn Johnny Akimoto.

Trong không khí nóng bỏng, tôi bước đi và lo âu khi thấy nhà cửa càng lúc càng thưa thớt, lẫn trong đám cây cỏ xanh um. Tôi bỗng nhớ đến lời căn dặn của Johnny Akimoto cùng lời cảnh báo của Nino Ferrari trước những nguy hiểm đang chờ đợi một thợ lặn thiếu kinh nghiệm. Và tôi thầm rửa mình vì đã không chuẩn bị chu đáo và đã hăm hở đến vùng biển này để lao vào một công việc mà ngay cả những tay chuyên nghiệp cũng phải ngần ngại.

Rồi hình ảnh của Manny Mannix cũng làm tôi lo sợ không ít. Tôi thắc mắc không hiểu y sẽ giở trò gì, tôi sẽ chạm trán y ở đâu và điều gì sẽ xảy ra trong cuộc chạm trán đó... Nghĩ đến nó, tôi sực tỉnh khi thấy mình đang ngang qua bưu điện.

Tôi băng qua đường, vào bưu điện để nhờ nhân viên gọi số điện của Nino Ferrari. Anh ta ghi vội số điện thoại trên một mẫu giấy và yêu cầu tôi chờ.

Tôi phải chờ một lúc khá lâu mới liên lạc được với Nino. Ở đầu dây bên kia, giọng nói nghe thật xa xôi:

- Nino Ferrari đây. Xin lỗi ai đang gọi tôi?
- Nino à, Renn Lundigan đây.
- Đến rồi à? Ông đã nhận được các kiện hàng chưa?
- Rồi, hôm nay chúng sẽ được gửi đi Brisbane.
- Vì tôi sợ, Nino à.

Tôi có cảm tưởng vừa nghe Nino cười nho nhỏ, nhưng không chắc lắm.

- Nay ông bạn, ông sợ chuyện gì chứ?

- Tôi nghĩ rằng tôi bị dở hơi.

Lần này Nino cười ồ:

- Tôi biết chắc là ông bị dở hơi. Không cần ông nói ra, tôi cũng biết điều đó. Liệu tôi có thể giúp ông được gì không?

- Được chứ Nino. Tôi e rằng tôi sẽ gặp rắc rối.

- Rắc rối gì chứ?

Tôi biết mình phải thận trọng, không nên nói nhiều trong ca-bin điện thoại của một thị trấn nhỏ của Queensland.

- Nino à, như tôi đã nói, có kẻ đang muốn ám hại tôi.

- Tôi biết, ông có nói với tôi về chuyện đó. Nhưng đã có chuyện gì xảy ra chưa?

- Chưa, nhưng nếu tôi gặp chuyện, anh sẽ giúp tôi chứ?

Một lúc im lặng, thật lâu đến nỗi tôi tưởng cuộc điện đàm đã bị cắt. Rồi tôi lại nghe giọng nói của Nino:

- Giúp ông chuyện gì? Chuyện lặn xuống biển?

- Đúng, và tôi cũng cần anh giúp tôi chuyện khác. Lúc này tôi chưa thể biết rõ là chuyện gì. Tôi không thể tiên đoán tương lai. Có điều là tôi mong được tin cậy ở anh.

Lại một lúc im lặng. Tôi hiểu Nino đã nghĩ gì. Anh mới đến định cư ở nước này và nếu gặp rắc rối, anh sẽ có nguy cơ không được nhập tịch. Tôi đã đòi hỏi Nino khá nhiều và tôi hiểu điều đó. Nhưng tôi biết làm sao hơn khi đang bị đe dọa và cảm thấy lo sợ...

Nino nói:

- Được, nếu thấy cần thì ông cứ gọi và tôi sẽ đáp máy bay đến ngay. Ông sẽ chi trả mọi phí tổn chứ?

- Đương nhiên, Nino... Cám ơn nhé.

- Phần tôi, tôi sẽ cám ơn ông nếu ông biết né tránh những rắc rối và để cho tôi được yên.

- Nino à, tôi sẽ cố tránh những rắc rối, nhưng không biết có được không. Tôi sẽ gửi thư cho anh để nói rõ hơn về các chi tiết. Thôi chào nhé và một lần nữa, cám ơn.

- Chào ông bạn.

Tôi vào quầy bưu điện, mua một bao thư và viết ít dòng cho Nino Ferrari.

Sau khi gửi đi lá thư, tôi cảm thấy vui đi nỗi cô đơn và sợ hãi. Như thế chúng tôi có cả thấy là ba người. Ba người, một con tàu khá tốt và một hòn đảo khá êm ả. Manny Mannix sẽ không dễ dàng bắt nạt. Ôm thùng thuốc tây, tôi đi về căn lều của Johnny Akimoto.

Cách bờ biển một trăm thước, con tàu của Johnny Akimoto đang đưa êm ả theo con sóng. Tôi và Johnny phải đi ba chuyến xuống mới đưa hết các thứ cần thiết lên con tàu. Một khi đã sắp xếp mọi thứ vào hầm tàu, Johnny đóng cửa boong rồi vào bếp để nấu nướng.

Tôi nói:

- Con tàu này được lắm tôi rất thích.

Johnny ngoái cổ mỉm cười nhìn tôi:

- Một con tàu tốt cũng tựa như người vợ hiền. Nếu ta biết chăn sóc nó thì nó sẽ lo lắng cho

chúng ta. Như ông thấy đó, tên của con tàu này là Vahiné, tiếng bản xứ có nghĩa là Đàn Bà. Đây là người đàn bà duy nhất của đời tôi.

- Johnny à, trường hợp tôi cũng chẳng khác gì cậu.

Johnny gật đầu rồi lại chăm chú vào chuyện nấu nướng. Anh nói:

- Đời là thế đó. Khi ta gặp một người đàn bà đối với ta, người đó là tất cả, thế rồi người ấy không còn nữa thì đời ta cũng trở thành vô nghĩa.

- Cậu nói giống như một nhà hiền triết.

Johnny nhún vai:

- Cũng như một số di dân khác, tôi cảm thấy lạc lõng ở nơi này, nhưng điều đó không có nghĩa chúng tôi là những đứa trẻ hoặc những kẻ ngu ngốc.

- Cậu có từng chia sẻ cuộc đời với một người đàn bà nào chưa?

Johnny gật đầu:

- Nhưng ở nước này thì làm sao tôi có thể tìm được một người đàn bà cùng quê hương với tôi? Và nếu tôi bỏ nước này mà đi thì liệu tôi có thể tìm thấy ở đâu cuộc sống như tôi ở đây? Vậy thì tốt hơn hãy để mọi sự xuôi thuận như thế này.

Một lúc im lặng, thời gian đủ để cho tôi hút xong điều thuốc trong khi Johnny hâm nóng món thịt hộp và cắt bánh mì, trét bơ lên và dọn ra đĩa.

Khi đã nấu nướng xong, Johnny bày thức ăn lên cái bàn nhỏ trong ca-bin và chúng tôi ngồi vào bàn. Một lần nữa, tôi lại có cái cảm giác của sự giải thoát, một cảm giác lạ lùng mà tôi đã nếm trải khi ngồi trên máy bay. Johnny là người bạn của tôi, một chiến hữu. Và cái thế giới nhỏ bé là con tàu này, nơi tôi cùng chia sẻ với anh ta, là cái thế giới duy nhất có thật, ngoài ra chỉ là ảo ảnh.

Sau khi ăn xong và lau rửa chén bát, tôi và Johnny lên boong tàu, ngắm nhìn cái rạng rỡ sau cùng của buổi hoàng hôn. Và rồi các vì sao đã mọc lên trên bầu trời tím thẫm. Gió hiu hiu thổi về đất liền trong khi con tàu Vahiné đong đưa trên những con sóng nhỏ, trong tiếng bì bõm của nước.

Quay sang tôi Johnny nói:

- Renboss à, có một điều tôi mong ông hiểu cho.

- Điều gì?

- Con tàu này là của tôi và tôi xem nó như là người vợ. Tôi hiểu nó và nó hiểu tôi. Vì vậy, bao lâu chúng ta ở trên tàu này, thì tôi là người chủ duy nhất. Khi lên đảo thì trái lại. Vì hòn đảo thuộc về ông nên ở đó, ông sẽ là người chủ và tôi nghe theo lệnh ông. Ông đồng ý chứ?

- Hoàn toàn đồng ý.

- Như vậy thì chúng ta đã thỏa thuận với nhau.

- Tôi thấy còn có một điểm muốn nói thêm.

- Tôi nghe ông.

- Hôm nay, trước khi gặp cậu, tôi đã gọi điện cho một người bạn ở Sydney. Anh ấy cho biết nếu chúng ta gặp khó khăn, anh ấy sẽ đến tiếp ứng.

- Anh ta là người như thế nào?

- Người Ý và là thợ lặn chuyên nghiệp. Trước đây anh ta đã từng là người nhái trong quân

đội.

- Với công việc mà chúng ta đang đeo đuổi mà được tiếp tay bởi một người thợ như thế thì rất tốt... Ông vào đây, tôi cho ông xem thứ này. Johnny mở cái hộp tủ dưới ghế nằm và lôi ra hai khẩu súng trường đã được lau chùi và dầu mỡ kỹ lưỡng.

Mỉm cười, Johnny nói:

- Đây là thứ mà tôi đã có từ lâu và chỉ dùng để bắn thỏ và kangaroo. Nhưng mai này nếu lỡ bị tấn công, chúng ta cũng có thứ để tự bảo vệ.

- Cậu có đạn đấy chứ?

- Hai trăm viên. Đó là chi phí mà ông phải trả đấy.

Johnny trả hai khẩu súng về chỗ cũ rồi đóng cửa tủ. Anh nói:

- Bây giờ chúng ta đi ngủ để sáng sớm mai nhổ neo.

Tôi cởi vội quần áo và ngả người trên ghế nằm. Tôi nghe tiếng Johnny lên boong tàu để tắt đèn hiệu. Rồi tôi thấy anh đi xuống và tắt đèn ca-bin. Tôi chìm nhanh vào giấc ngủ không mộng mị.

Khi chúng tôi thức dậy, mặt trời đã ló dạng trên vùng biển thật êm ả. Tôi đứng ngắm cảnh một lúc rồi lao xuống biển để tắm trong khi Johnny cầm súng đứng trên boong để phòng ngừa cá mập. Rồi tôi bám vào sợi cáp mỏ neo để lên tàu và đến lượt Johnny xuống tắm.

Cuối cùng, tàu nổ máy, neo được kéo lên và con tàu, trước tiên đi về hướng đông, sau đó trực chỉ hướng nam để đến các hòn đảo vui tươi, nơi lui tới của các du khách.

Johnny cho biết chuyến đi của chúng tôi kéo dài khoảng ba giờ, sau đó phải mất một tiếng để đưa các kiện hàng lên tàu. Johnny đề nghị tôi ăn trưa tại đó trước khi đến đảo Hai-Sừng. Dĩ nhiên, với các khách du lịch thì chúng tôi không có gì để phải e ngại: họ ra đảo để tiêu tiền, vui chơi rồi ra đi, để lại sau họ những ngày vui ngập nắng những tiếng thì thầm dưới hàng dừa trong những đêm trăng. Nhưng với cư dân bản địa thì khác. Chúng tôi phải uống với họ dăm ba ly, trao đổi tin tức và giúp họ một số việc vặt như sửa cái tủ lạnh bị hỏng, mang giùm thư từ sang cho bạn bè họ ở đảo lân cận. Dĩ nhiên, chúng tôi còn nhiều việc phải lo nhưng không vì lẽ đó mà đánh mất sự đoàn kết với cộng đồng dân cư trên các đảo mà giờ đây chúng tôi đã là thành viên.

Tôi nhắc nhở Johnny nên thận trọng vì sớm muộn Manny Mannix cũng lần ra dấu vết của tôi. Nhưng Johnny không đồng ý với quan điểm đó. Anh nói:

- Các cư dân ở đảo là những người rất tử tế. Nếu họ thương mến ta và xem ta như là thành viên của cộng đồng họ thì khi ta gặp nguy nan họ sẽ không bỏ ta đâu. Biết đâu ông sẽ cần đến họ nhưng giờ đây hẳn ông không lường trước tầm quan trọng của sự giúp đỡ của họ.

Tôi đồng ý với quan điểm của Johnny và thầm nghĩ mình sẽ ra sao nếu không có sự giúp đỡ của một người lực lưỡng, thận trọng và vững chãi như Johnny.

Sau khi đã vượt qua hơn nửa cuộc hành trình, Johnny nhờ tôi cầm lái thay anh. Rồi anh ra khoang mũi và đứng đó, huýt sáo để mong cho ngọn breeze thổi lên, tựa như các thuyền trưởng thuở trước.

Thật ra chúng tôi không cần có gió breeze. Máy tàu chạy êm và chúng tôi đang lướt trên biển với tốc độ tám hải lý một giờ. Nhưng Johnny thì mong có một ngọn breeze thật tốt để anh có dịp giương buồm và chứng tỏ cho tôi thấy con tàu Vahiné dũng mãnh như thế nào khi buồm căng gió... Biển thật êm. Tôi thích thú nhìn nắng trời đùa vui trên nước và thưởng thức cái im lặng dễ chịu đang ngự trị trong hai chúng tôi, hai người am hiểu hoàn cảnh của nhau mà không cần phải tâm sự nhiều lời.

Mười một giờ sáng, chúng tôi đến hòn đảo san hô đúng như dự liệu. Ở trung tâm đảo là một tòa nhà dài, thấp và lấp ló sau hàng dừa là những lều tranh. Bờ biển có độ dốc sâu. Chúng tôi tắt máy tàu và thả neo. Một số người đang bơi trên biển tiến tới chiếc Vahiné, bám tay vào sợi cáp neo, mong muốn được tham quan tàu, nhưng Johnny từ chối. Chúng tôi dùng xuồng nhỏ để vào bờ. Theo từng nhóm, những du khách đến chào chúng tôi: những người trẻ mặc đồ tắm đi kèm với hướng dẫn viên du lịch mặc áo đầm in hoa hoặc quần short kaki. Johnny tươi cười chào mọi người, lịch sự trả lời những câu thăm hỏi của người dân bản địa, và giới thiệu với họ. Anh cho họ biết tôi là chủ nhân của một hòn đảo ở vùng lân cận và đến đây để nhận ba kiện hàng được gửi từ Brisbane. Dân ở đảo tiếp đón tôi khá thân tình và không mấy thắc mắc về sự hiện diện của tôi. Họ cho biết các kiện hàng đã được gửi đến. Thế là tôi có thể an tâm thu giãn, uống nhiều bia ướp lạnh và thích thú với lòng hiếu khách của người dân trên đảo.

Tôi nói ra cái tên hòn đảo mà tôi sở hữu và mọi người đều cười ồ; nhưng khi tôi quả quyết rằng ở đó có một con lạch và một suối nước ngọt thì họ gật gù và bảo rằng Sở Địa chính cứ cho rằng biết tất cả, nhưng thật ra vẫn còn thiếu sót. Rồi, bằng một lối nói khá mơ hồ, tôi đề cập đến chuyện thăm dò lòng biển. Họ lắng nghe tôi và khoe với tôi về những điều kỳ diệu trong vùng biển bao quanh họ. Mỗi người trong số họ đều có những khám phá và những bộ sưu tập nho nhỏ: ốc biển, san hô hình dáng lạ lùng, những mảnh vỡ của những con tàu bị đắm thuở xưa.

Tựa như chàng được sĩ mà tôi đã gặp, các cư dân đảo cho tôi biết có một cô sinh viên trẻ đang đi từ đảo này sang đảo khác, trên một chiếc xuồng nhỏ có gắn máy. Tôi bảo rằng tôi rất tiếc chưa được gặp cô ta; thật ra tôi thậm chí mong rằng tốt hơn đừng nên gặp nàng.

Bữa ăn rồi cũng kết thúc. Tôi và Johnny chỉ còn việc đưa các kiện hàng lên tàu, nhổ neo và trực chỉ hướng Đông bắc, về hòn đảo Hai-Sừng. Tôi mỉm cười chào các cư dân bản địa và các du khách ra tận bãi biển để đưa tiễn chúng tôi... để tôi được một mình trên tàu Vahiné với Johnny và những cánh buồm căng gió.

Sau khi đã chỉnh con tàu theo đúng hướng gió, Johnny vẫn đứng sau bánh lái, hai chân dẹt ra ngang cao đầu, mắt ngời sáng. Anh ta lớn tiếng cười đắc thắng:

- Này Renboss, ông thấy chiếc Vahiné của tôi tuyệt vời không?

- Nhất rồi! Bao giờ thì sẽ trông thấy hòn đảo của chúng ta?

- Một tiếng rưỡi. Hoặc chậm lắm là hai tiếng.

- Tốt lắm. Như thế chúng ta sẽ có đủ thời gian để mang các thứ xuống đảo và dựng trại trước khi trời tối.

Johnny gật đầu rồi ngêu ngao hát những bài ca của cư dân hải đảo. Tôi cảm nhận niềm vui và nỗi buồn đan quện trong những lời ca đó và cảm ơn Trời đã cho tôi người bạn đồng hành là Johnny Akimoto.

Ba giờ chiều, chúng tôi đến đảo. Đứng ở mũi tàu, tựa vào dây neo, tôi thấy hòn đảo dần dần hiện rõ, lúc đầu là một đốm xám, rồi xám xanh màu lá và cuối cùng là hải đảo Hai-Sừng, với bãi cát hình trăng lưỡi liềm. Tiếp đó tôi thấy rõ những mỏm đá sừng sững và hàng cây. Tôi nhận ra bụi hoa râm bụt đánh dấu nơi có nguồn suối; bọt sóng trắng xóa tung tóe dưới chân gành đá lớn hướng ra biển và nước màu xanh ngọc êm ả của phá. Nhìn hải đảo trước mắt tôi tưởng chừng mình là người lính trở về nhà sau chuyến viễn chinh.

Tôi ngoái cổ, lớn tiếng hỏi:

- Johnny, cậu biết lối vào con lạch chứ?

Hươ tay, Johnny nói:

- Biết chứ.

- Cậu cho nổ máy để đưa con tàu vào đây. Con lạch khá hẹp và nước chảy xiết.

Mắt ngài sáng vẻ thách thức, Johnny nói lớn:

- Không, tôi vẫn giương buồm. Chẳng có gì phải ngại cả.

Và Johnny giữ lời. Cách gành đá một trăm thước, Johnny bắt đầu cho tàu đi ngoắt ngoéo để lợi dụng gió ngược, rồi hướng chiếc Vahiné song song với sừng phía Tây của hòn đảo. Anh đưa nhanh con tàu đến hàng rào san hô. Tôi thấy con tàu chồm lên theo con sóng trong khi Johnny bám chặt bánh lái để đưa nó nhanh chóng vượt qua khe hở của hàng rào san hô. Tôi há hốc mồm nhìn Johnny, ngỡ ngàng rằng những cành san hô sẽ xé toạc vỏ tàu.

Một phút sau, chúng tôi đã ở trong phá được bao bọc bởi rạn san hô hình vành khuyên; con tàu lướt nhẹ trên mặt nước trong veo, êm ả. Trước mắt tôi là bãi cát trắng; nổi lâu sợ hãi và hình ảnh của Manny Mannix đã bị bỏ lại phía sau, cách xa cả ngàn cây số.

Tôi sung sướng, nhảy múa và gào thét trên boong tàu trong khi Johnny đưa chiếc Vahiné đến nơi thả neo.

Cuối cùng, neo được thả xuống và những cánh buồm được cuộn lại. Khi chúng tôi chuẩn bị để hạ chiếc xuồng nhỏ xuống, trước mắt tôi hiện ra một cảnh tượng khiến niềm vui của tôi tắt hẳn và tôi không ngăn được phải chửi thề...

Ở bìa hàng cây cuối bãi biển có dựng một lều trại nhỏ và phía dưới, nơi đường ngắn triều lên, có một chiếc ca-nô gắn máy.

Chương 7

Hãy bình tĩnh nào, Renboss...

Johnny Akimoto bước đến bên tôi và lời khuyên của anh khiến tôi phải dần cơn nóng.

Anh nói tiếp:

- Đúng là cô gái mà trước đây chúng ta đã nghe thiên hạ nói.

- Tôi biết! Tôi biết mà!... Đúng là con quỷ cái theo ngành tự nhiên học với những vật dụng linh kính của nó!... Nó đến đây để làm gì chứ? Bộ nó không biết hòn đảo này thuộc quyền sở hữu của tôi?

- Dĩ nhiên là không. Làm sao cô ấy biết được điều đó chứ?

- Nếu vậy thì nó sẽ biết ngay thôi! Nào Johnny, hãy hạ xuống xuống. Nội trong hai mươi phút, tôi sẽ đuổi con nhỏ ấy ra khỏi đảo.

- Renboss à, ông không nên làm thế!

- Tại sao không chứ? Chẳng có điều gì để buộc con nhỏ ấy phải ở lại đảo!

- Có chứ. Cô ấy cần phải qua đêm. Nào, ông nhìn kia!

Rồi chỉ tay về phía gành đá và con lạch mà chúng tôi vừa đưa thuyền vượt qua, Johnny nói tiếp:

- Thủy triều đang lên. Nước đang chảy xiết trong con lạch. Làm sao cô ấy rời khỏi đây với một chiếc ca-nô như thế? Vả lại, nếu ra được khỏi đây thì cô ấy phải mất ít nhất là ba tiếng đồng hồ để đến được hòn đảo gần nhất. Lúc trời đã tối và cô ấy phải đương đầu với rất nhiều hiểm nguy.

Chẳng biết phải nói sao, tôi lặng lẽ nhìn bãi biển và thắc mắc tại sao nhà tự nhiên học trẻ tuổi đó chưa xuất đầu lộ diện. Hẳn nàng đã biết có sự xuất hiện của chúng tôi.

Thấy tôi im lặng, Johnny lên tiếng:

- Renboss à?

- Gì?

- Trong chốc lát, chúng ta sẽ lên bờ. Chúng ta sẽ đến gặp cô ấy và yêu cầu cô ta rời khỏi đảo càng sớm càng tốt. Nhưng tôi nghĩ ta không nên dồn dập xô đuổi cô ta.

- Tại sao không chứ?

- Tại vì cô ấy còn trẻ và có lẽ còn thiếu tự tin. Tại vì ứng xử một cách tử tế thì dễ hơn là ứng xử một cách hung dữ. Và tại vì quả là không hay cho ông nếu cô ấy rêu rao khắp nơi rằng ông là một người tồi tệ, chẳng biết chút gì về phong tục tập quán của các cư dân hải đảo... Vả lại, ông và tôi không phải là những người tồi tệ...

Tôi nhìn Johnny. Đôi mắt hiền hậu và khôn ngoan của anh ta như muốn yêu cầu tôi nghe theo anh. Tôi nuốt giận và gượng mỉm cười với anh, như một lời xin lỗi.

Tôi nói:

- Đồng ý, chúng ta sẽ đối xử tử tế với nhà trí thức trẻ đó. Nhưng sang ngày mai thì tôi dứt khoát buộc cô ấy phải rời đảo.

Johnny cười toét miệng. Anh vỗ mạnh vào vai tôi, rồi đi ra phía sau để hạ chiếc xuống nhỏ xuống.

Khi xuống gần đến bãi biển, tôi lớn tiếng nói lên cái ý kiến đang làm tôi thắc mắc:

- La thật, Johnny à... Lều đã được dựng và ca-nô đã được kéo lên bờ... Nhưng sao không thấy cô gái ấy?

- Có lẽ cô ta đang ở phía bên kia mũi đất, đâu đó giữa các mỏm đá.

- Nếu thế thì cô ta quá ngu ngốc. Thủy triều đang lên nhanh, không khéo là kẹt cứng ở đó. Nơi đó có một vách đá cheo leo, nếu nấn ná ở đó, có lẽ cô ta sẽ bám vào một sườn treo để qua đêm.

Johnny nói:

- Biết đâu giờ đây cô ấy đang ngủ trong lều...

- Ừ, có thể lắm...

Johnny mỉm cười trước thái độ cáu kỉnh của tôi và tiếp tục chèo thuyền. Chúng tôi không nói năng gì nữa. Cuối cùng, khi đã lên bờ, chúng tôi bước vội đến căn lều. Cửa lều để mở và dây lều buộc khá chùng; chỉ cần một ngọn gió nhẹ trong đêm cũng thổi tung cả cọc lều của cô gái.

Tôi gọi lớn:

- Có ai trong đó không?

Không ai trả lời; chỉ có tiếng vang vọng của tôi. Tôi đi trước Johnny ít bước và vì thế tôi là người trước tiên trông thấy nhà tự nhiên học trẻ.

Ý nghĩ trước tiên của tôi là nàng đã chết. Khuôn mặt nàng trắng bệch với mái tóc đen ướt đầm mồ hôi bám dính thái dương và đôi má. Chiếc áo khoác bằng vải boong để lộ rõ bộ ngực tròn, nhỏ. Một bàn tay bất động của nàng buông thõng trên cát trong khi bàn tay kia đặt trên bụng. Nàng mặc chiếc quần short bằng vải jean bạc màu, một chân duỗi thẳng trên giường-trại, chân kia thả xuống dưới. Từ đầu gối xuống mắt cá, cẳng chân nàng sưng húp và có màu xanh xanh.

Rồi tôi nhận thấy rằng nàng vẫn còn sống, nhưng thở khó và yếu. Tôi cầm lấy cổ tay nàng để bắt mạch: mạch rất yếu. Mồ hôi ướt đầm trên mặt, ngực và vổ nàng.

Tôi đưa mắt nhìn Johnny. Không nói năng gì, anh ta cúi nhìn cẳng chân sưng húp của cô gái rồi nhắc nó lên để nhìn kỹ hơn bàn chân: người bệnh giật nảy vì đau đớn nhưng vẫn mê man. Johnny ra hiệu cho tôi rồi chỉ những vết chích chạy theo một đường dài nhỏ - cả thấy là bảy vết, kéo từ ngón chân đến gót chân.

Johnny nói vẻ lo lắng:

- Vết đâm của con quỷ-biển.

Quỷ-biển là loài cá rất xấu xí. Thân nó màu nâu xám, sần sùi, đầy những cục u tựa như mụn cóc, được bao bọc bởi một lớp bùn nhờn nhớt và thối. Phía trong cái mõm há hốc như hình bán nguyệt của nó là một cái hốc màu xanh lá. Dọc theo sống lưng nó là mười hai cái gai độc, nhọn hoắt, có thể gây chết người hoặc làm cho nạn nhân đau đớn khủng khiếp trong nhiều tuần lễ.

Tôi hỏi:

- Phải chăng cô ta không qua khỏi?

- Tôi không nghĩ thế, nhưng cô ấy rất yếu. Như ông thấy đó, cô ấy đang sốt cao. Sở dĩ cô ấy ngủ mê mết là vì cơn sốt và sự đau đớn đã làm cô ấy kiệt sức. Tuy vậy, tôi không nghĩ rằng cô

ấy đang kề cận với cái chết, trừ khi nọc độc đã ngấm vào các mạch máu.

- Johnny à, ta nên đưa cô ta đến bác sĩ.

- Theo tôi thấy trước những trường hợp như thế này thì bác sĩ cũng chẳng hơn gì chúng ta.

- Nhưng chúng ta không thể giữ cô ta ở đây để chăm sóc!

- Tại sao không? Trong thùng thuốc tây, chúng ta có đủ những thứ cần thiết và chúng ta biết phải làm gì. Vả lại, nếu đưa cô ta vào đất liền, chúng ta sẽ mất toi hai ngày: một ngày đi và một ngày về.

Lại một lần nữa, tôi đành phải nghe theo Johnny:

- Được, tôi đồng ý với cậu. Hãy trở lại tàu để lấy thùng thuốc và đừng quên mang về đây hai tấm drap trải giường sạch.

- Vâng.

Johnny mỉm cười nhìn tôi rồi vội vã ra khỏi lều.

Khi Johnny đã ra đi, tôi sửa tư thế nằm của người bệnh để cho nàng được thoải mái hơn rồi đảo mắt nhìn quanh lều. Trên chiếc bàn-gập nhỏ là những dụng cụ của một nhà tự nhiên học: những cái lọ đựng các loài động vật biển, lọ đựng acéton và formaldehyde, dao mổ, kéo, kẹp và một kính hiển vi khá tốt. Ngoài ra, còn có một ghế vải gập, cái xô, chậu thau và một ba lô đựng quần áo. Những thứ này cho thấy chủ nhân của chúng là một sinh viên nghiêm túc.

Tuy vậy, cô ta đã đại dột khi đi chân trần trên mỏm đá ngầm, và sự đại dột này suýt nữa đã cướp đi mạng sống của cô và làm hỏng những kế hoạch của tôi.

Tôi cầm lấy cái xô và đi về nguồn nước ẩn mình dưới những cây dừa dại. Tôi nhận thấy miệng mình có vị đắng của sự thất vọng: lẽ ra tôi phải vui mừng biết bao khi mọi việc xuôi thuận như tôi đã nghĩ! Nhưng sự việc diễn ra khác hẳn... Tôi múc đầy xô nước và trở lại lều. Trên đường về, tôi trông thấy Johnny đang bơi xuồng trên biển.

Tôi đưa tay chào trước cái vẫy tay của của Johnny. Tuy vậy, tôi cảm thấy hơi bức anh ta. Dĩ nhiên, khi tỏ ra ân cần và tốt bụng với cô gái ấy, anh ta chẳng mất mát gì. Hòn đảo này thuộc về tôi, cũng như con tàu Vahiné thuộc về Johnny. Hòn đảo này... Tôi chợt nhận ra tính chất nực cười của tình huống và tôi bỗng cười khi hiểu rằng lòng tham bị đè nén đã khiến cho một giảng viên đại học như tôi trở nên khó tính. Khi trở vào lều, tôi đã tìm lại được sự bình tĩnh.

Tôi đổ nước vào chậu thau, lấy từ bộ một khăn tay boong và cái khăn tắm rồi cởi bỏ quần áo của cô gái để lau mình cho nàng.

Đôi mắt thất thần của nàng hé mở và nàng khẽ rên khi tắm thân nóng bỏng vì sốt chạm phải làn nước lạnh. Nàng hơi nhồm người, làu bàu đôi ba tiếng, rồi ngả đầu trên chiếc gối ướt đầm mồ hôi.

Bệnh hoạn và sắc đẹp là những điều không tương hợp nhau. Khi chăm sóc cho một con người đang lên cơn sốt, dẫu người đó có đẹp thế nào chẳng nữa, ta luôn thấy thương cảm cho con người đó chứ chẳng chút nào ham muốn. Dĩ nhiên người con gái mà tôi đang ôm trong tay thật đẹp, nhưng dưới tác dụng của nọc độc và sự đau đớn, nàng trông chẳng khác gì một pho tượng sáp, bất động, vô hồn.

Tôi vừa mặc đồ cho bệnh nhân xong thì Johnny vào. Anh nhìn tôi gật gù thán phục và đặt thùng thuốc tây lên bàn. Rồi lấy ra cây dao mổ, anh bật quẹt và nung nóng vào ngọn lửa để sát trùng. Nhìn những cử chỉ nhanh nhẹn và khéo léo của Johnny, tôi thầm nghĩ người đàn ông bị buộc phải sống lẻ loi này hẳn phải có một số phận tốt đẹp nếu anh ta gặp may mắn và được ăn học đầy đủ.

Johnny nói:

- Ông hãy đặt cô ấy nằm xuống. Tôi cần ông giúp một tay.

Quỳ gối trên đất, tôi nắm chặt bàn chân cô gái trong khi Johnny dùng dao mổ rạch một đường sâu dọc theo những vết chích. Bệnh nhân quần người và rên lên vì đau đớn trong khi chất nước thối trào ra từ lớp thịt sưng húp. Johnny lau rửa vết thương, rắc bột sulfamide lên rồi băng bó. Tôi kinh ngạc khi thấy anh ta cầm lấy ống tiêm và chích vào cánh tay bệnh nhân một liều penicilline.

Tôi hỏi giọng thán phục:

- Cậu đã học được ở đâu thế?

- Trong quân đội. Tôi có thời là y tá ở bệnh viện Salamaua.

Đặt ống tiêm và cây kim xuống, Johnny nói tiếp: “Lát nữa chúng ta sẽ đun nước để khử trùng chúng”.

Cô gái rên khe khẽ và trở mình như muốn tỉnh dậy. Tôi giữ lấy nàng để Johnny thay drap trải giường. Sau đó, tôi đặt nàng xuống và đắp chăn cho nàng. Một lúc sau, nàng hết rên và nhịp thở đều của nàng cho thấy nàng đã chìm vào giấc ngủ. Tôi và Johnny ra khỏi lều của nhà tự nhiên học trẻ tuổi.

Chúng tôi chọn một hốc đá gần suối nước để dựng lều, như vậy tránh được gió và có bóng râm nhờ tàn đại thụ ở phía trên. Dựng lều xong, chúng tôi đào một cái rãnh quanh lều, để phòng mưa to. Rồi chúng tôi xếp đá làm một bếp lò. Các túi ngủ được đặt trên những cái khung bằng kim loại và đồ dùng cá nhân được xếp cẩn thận để tránh nhện và kiến. Sau đó, chúng tôi treo lên một tấm bạt để bảo vệ các thùng đồ và đào quanh nơi đây một rãnh thoát nước. Như vậy xem như đã hoàn tất nơi cư trú. Johnny nhóm lửa trong khi tôi xách ấm ra suối lấy nước rồi đặt nó lên bếp lửa. Chúng tôi lặng lẽ hút thuốc trong tiếng lách tách của củi khô.

Tôi thích thú thưởng thức cái êm ả của phút giây này tuy vậy, sự thoải mái của tôi cũng đôi chút bị vơi đi do hình ảnh của cô gái đang lâm bệnh.

Tôi nói:

- Johnny à, hãy cho tôi biết chúng ta sẽ làm gì?

- Bao giờ chứ?

- Ngày mai, dĩ nhiên.

- Ngày mai chúng ta bắt tay vào việc không chậm trễ.

- Chúng ta tính sao với cô gái ấy?

- Cô ấy còn bệnh. Phải nhiều ngày mới có thể dậy nổi.

- Đúng, nhưng cô ta sẽ nói năng được chứ? Là đàn bà, hẳn cô ta cũng có tánh tò mò. Liệu chúng ta trả lời sao nếu cô ta thắc mắc hỏi han đủ chuyện?

- Thì ta sẽ nói thật thôi! Ta sẽ nói rằng ông đang học lặn. Đó là chuyện sẽ thực sự xảy ra mà?

- Đương nhiên; nhưng ngoài ra tôi còn làm chuyện khác nữa.

Vứt mẫu thuốc lá vào bếp lửa, Johnny nói:

- Tôi khuyên ông nên để hết tâm trí vào những bài tập lặn. Trong lần đầu, một khi đã mang thiết bị và lặn xuống sâu, ông có cảm tưởng như một đứa bé tập đi, sợ hãi, ngỡ ngàng khi thấy mình bị bao quanh bởi những điều khủng khiếp. Và ông phải tập làm quen với chúng để nhận ra đâu là những thứ có thể gây nguy hiểm và đâu là những thứ vô hại. Ngoài ra, ông còn phải tập di chuyển trong một môi trường mà mỗi một cử động, dẫu đơn giản nhất, cũng khó khăn.

Hãy tin tôi đi, mỗi một giây phút ông dành ra để tập luyện đều rất cần thiết.

Tôi lắng nghe và thấy lý lẽ của Johnny Akimoto quả là chính xác. Nếu không nghe lời khuyên của anh, tính mạng tôi sẽ lâm nguy.

Tôi nói:

- Được, tôi sẽ luyện tập trong vài ngày, hoặc có thể là một tuần. Lúc đó, cô gái ấy hẳn là bình phục. Rồi cô ta sẽ lần la trò chuyện và thắc mắc chúng ta làm gì ở đây. Cậu đừng quên rằng cô ta là người có học và những lý lẽ mà chúng ta đã từng dùng để che giấu sự thật sẽ không đối gạt được cô ta.

- Nếu vậy, tôi sẽ đưa tất cả đồ đạc của cô ta lên đây lên chiếc Vahiné và đưa cô ấy về đất liền, kéo theo chiếc ca-nô.

Lại một lần nữa, Johnny đã đề ra giải pháp. Nhưng, vì vẫn còn bức xúc nên tôi tiếp tục tranh luận:

- Johnny à, cô ấy bị bệnh vì thế, chúng ta buộc phải nuôi ăn và chăm sóc cô ta.

- Chúng ta có hai miệng ăn, thêm một người nữa cũng chẳng sao. Về chuyện chăm sóc thì chỉ cần thay băng cho cô ấy ngày hai lần, sáng chiều. Thuốc men thì cô ấy tự uống cũng được.

Nước bắt đầu sôi. Tôi đứng dậy để pha trà nhưng Johnny đặt tay lên vai tôi, buộc tôi ngồi xuống.

Anh nói, giọng dứt khoát:

- Renboss à, tôi có điều cần nói với ông. Khi tôi nói xong, hẳn ông sẽ yêu cầu tôi rời khỏi đảo và mang theo cô gái ấy. Ngược lại, nếu ông không đuổi tôi, tôi sẽ ở cạnh ông và không nhắc đến chuyện này nữa... Tôi hiểu rõ mục tiêu và quyết tâm của ông. Ham muốn tột độ điều gì, cũng tốt thôi; nhưng trong một số trường hợp, điều đó trở nên rất tệ. Vào dạo này còn là một thợ mò ngọc trai ở vùng biển sâu, tôi biết có những ông chủ bị mọi người thù ghét và khiếp sợ. Mỗi khi các ông trùm này phát hiện một đám trai ngọc ở vùng biển sâu, nơi thường có rất nhiều trai, thì đương nhiên họ sẽ lời khá bộn sau khi trả tiền cho đám thợ lặn và mọi phí tổn khác. Nhưng đối với họ thế vẫn chưa đủ. Họ buộc đám thợ phải lặn không ngừng nghỉ, cho đến khi thái dương của người thợ vỡ tung, cho đến khi máu miệng và mũi trào ra, đến khi tứ chi rã rời do hậu quả của bệnh khí ép khiến người thợ phải tàn phế suốt quãng đời còn lại... Renboss à, thật là khủng khiếp khi thấy con người tham lam đến nỗi không chút xót thương đồng loại... Đó là điều tôi muốn nói với ông. Nếu ông không hài lòng, ngày mai tôi sẽ rời khỏi đảo này.

Nước sôi trào ra ấm làm phát ra tiếng xèo xèo và khói bốc lên, nhưng tôi và Johnny vẫn ngồi im. Tôi cố tìm được một câu nói nhưng sự xấu hổ ngăn không cho tôi thốt nên lời. Johnny lặng lẽ chờ đợi.

Cuối cùng, tôi nói:

- Cậu hãy thứ lỗi cho tôi, Johnny. Tôi mong cậu ở lại đây với tôi.

Johnny xiết chặt bàn tay tôi chìa ra và khuôn mặt rám nắng của anh nở nụ cười tươi.

- Đồng ý, Renboss. Bây giờ chúng ta pha trà. Chốc nữa, bệnh nhân của chúng ta sẽ thức dậy và hẳn cô ấy sẽ đói bụng.

Chúng tôi mang bữa cơm sang lều cô gái.

Nàng có vẻ sốt cao hơn. Khuôn mặt đỏ tím, ướt đẫm mồ hôi, nàng trần trở trên giường, rên rỉ vì những cơn run rẩy. Chúng tôi thấy nàng kéo chăn lên tận cổ để được ấm hơn.

Một lần nữa, tôi lấy khăn lau mặt nàng và đỡ nàng ngồi dậy để Johnny cho uống hai viên thuốc và một ngụm nước. Rồi tôi đặt nàng nằm xuống. Chúng tôi ăn tối khi bên ngoài chiều

đang xuống dần và gió chiều hất nhẹ những lớp cát.

Johnny nói:

- Cô ấy bị nặng hơn tôi tưởng. Nếu đêm nay cô ấy không hạ sốt...
- Một trong hai chúng ta phải trực bên cô ta...

Johnny gật đầu và nói:

- Tốt hơn nên đưa cô ấy vào lều chúng ta. Ta sẽ để cô ấy ngủ ở giường tôi còn giường ông thì ông cứ ngủ. Như vậy, lỡ có chuyện gì sẽ có ông ngay.

Tôi ngạc nhiên nhìn Johnny, bởi tôi không đoán trước anh đang nghĩ gì khi nói như thế.

- Nay Johnny, thế thì cậu sẽ ngủ ở đâu? Tại sao cậu nhường chỗ ngủ cho cô ấy?
- Tôi sẽ ngủ ở đây.
- Tôi không hiểu.

Johnny mỉm cười dí dỏm:

- Như ông biết... Cô ấy còn trẻ đang bệnh nặng. Nếu trong đêm cô ấy bỗng thức giấc và trông thấy một khuôn mặt đen đúa đang nhìn mình thì cô ấy sẽ rất sợ.

Quả thật, Johnny Akimoto rất biết sống...

Sau khi đã quán chần quanh mình cô gái, chúng tôi chuyển nạng sang lều của chúng tôi. Tôi để Johnny đặt nạng xuống giường và tôi quay trở lại để tìm thùng thuốc tây. Khi cúi xuống để lấy cái thùng, tôi trông thấy có một cái ví nhỏ bằng da màu đen nằm giữa hai cái lọ, trên bàn-gập.

Trong ví chỉ có vài tờ giấy bạc, tem-thư và một tín dụng thư của Commercial Banking Company ghi tên Patricia Mitchell. Đến lúc này, tôi chẳng biết gì hơn về bệnh nhân. Hẳn tôi chờ nàng bình phục, tỉnh táo... nếu may mắn điều đó xảy ra. Chuyện đó, Johnny xem chừng không mấy tin chắc; phần tôi, tôi không dám nghĩ về những chuyện gì sẽ xảy ra nếu chẳng may cô ta chết: điều tra cảnh sát, thủ tục pháp lý và tiếng đồn khắp vùng bờ biển. Như vậy là bí mật của con tàu Dona Lucia xem như không thể giữ kín.

Mặt trời, như một quả cầu đỏ đang xuống nhanh trên biển vàng óng và tím thẫm khi tôi ra khỏi lều. Tôi đứng nhìn cho đến khi nó khuất ở chân trời. Những sắc màu trên nước nhạt dần rồi mất hẳn khi màn đêm buông xuống. Tôi rảo bước về căn lều của tôi và Johnny.

Cô gái vẫn sốt cao. Johnny Akimoto chúc tôi một đêm ngon giấc.

Chương 8

Nằm trên giường, tôi trần trọc, không thể chợp mắt. Có tiếng làu bàu của cô gái, tiếng sóng vỗ đều và những tiếng động nhỏ của những bầy chim trên những cành phượng trước căn lều.

Tôi nhòm dây, thắp cây đèn dầu và lấy từ túi hành lý ra lá thư của Nino Ferrari để đọc. Những lời chỉ dẫn của Nino khá đơn giản và chính xác, liên quan đến áp suất và độ sâu của nước, sự tích tụ azôt trong huyết quản, sự biến đổi của thân nhiệt và những triệu chứng buồn ngủ...

Tôi đọc những lời căn dặn nhưng chẳng chút ấn tượng nào. Những hình ảnh huyền hoặc cứ mãi lớn vồn trong đầu tôi: những rạn san hô, những loài cá lạ lùng có màu sắc của cầu vồng, con tàu ảo ảnh phủ đầy rong biển với hầm tàu chứa những thùng tiền vàng.

Tôi nghe có tiếng rên của cô gái và tiếng răng đánh cầm cập trong cơn sốt tái diễn. Tôi đứng lên, cầm đèn trong tay và nhìn nàng, sắc diện của nàng làm tôi sợ. Môi nàng tím xanh, đôi mắt không hồn sâu hoắc, quầng thâm. Đặt đèn xuống, tôi lấy khăn lau mặt, cổ và hai tay nàng. Rồi phải khó khăn lắm tôi mới cho nàng uống xong hai viên thuốc, không tránh làm đổ nước khi đưa ly lên môi nàng.

Cuối cùng, tôi đặt nhẹ đầu nàng xuống gối rồi kéo một cái thùng gỗ đến gần giường nàng, tôi ngồi xuống.

Đến ba giờ sáng, bệnh nhân hạ sốt. Nàng quằn quại trong những cơn co thắt dữ dội và tiếng rên của nàng nghe rõ hơn. Rồi bỗng dưng, nàng bất động, toàn thân ướt đầm mồ hôi. Tôi bắt mạch nàng: mạch yếu nhưng đều. Nhịp thở của nàng cũng ổn dần. Khi tôi tính cho nàng uống nước, nàng mở mắt và thều thào:

- Tôi không quen biết ông.

Tôi mỉm cười:

- Rồi cô sẽ biết thôi. Tôi là Lundigan. Qua giấy tờ trong ví của cô, tôi biết cô tên là Pat Mitchell.

Nàng nhắm mắt và từ tốn lắc lắc cái đầu trên gối. Khi nàng mở mắt ra, tôi biết nàng đã sợ.

Nàng hỏi:

- Có phải tôi đang bệnh?

- Cô đang bệnh nặng. Cô đã dẫm phải con quỷ biển. Nếu cô sống được cũng là phép lạ.

Bệnh nhân dần dần hồi ức. Nàng muốn ngồi dậy nhưng tôi dịu dàng đẩy nàng nằm xuống:

- Cô hãy an tâm nghỉ ngơi. Nếu biết thư giãn, cô sẽ dần dà nhớ ra mọi chuyện.

Vẻ thiếu nhẫn nại, nàng thở dài:

- Tôi không nhớ ra nơi này. Tôi đang ở đâu đây?

- Trên hòn đảo của tôi và trong căn lều của tôi.

- Có phải ông đã đưa tôi đến đây?

- Tôi đã đưa cô vào lều nhưng tôi không đưa cô lên hòn đảo này. Khi tôi đến thì cô đã có mặt ở hòn đảo. Vì thấy cô bệnh nên chúng tôi phải đưa cô vào đây để chăm sóc.

- “Chúng tôi” là ai?

- Johnny Akimoto và tôi. Johnny là bạn của tôi.

- À!

Đột nhiên, nàng có vẻ như không còn sức để nói. Nàng nhắm mắt lại khiến tôi tưởng nàng đang ngủ thiếp đi nhưng chẳng bao lâu sau, nàng lại mở mắt ra.

- Ông cho tôi xin ít nước, tôi khát quá.

Tôi nâng đầu nàng lên và đưa ly nước lên môi nàng để nàng có thể uống thoải mái. Rồi tôi nhẹ nhàng đặt đầu nàng xuống. Tựa một học sinh ngoan, nàng trịnh trọng nói:

- Xin cảm ơn ông rất nhiều.

Tôi đi cất ly và khi quay trở lại, nàng đã ngủ êm.

Tôi dậy nấp lều lại để chắn gió và ngả mình xuống giường. Tuy mệt lả nhưng tôi không cảm thấy bức xúc nữa. Tôi có cảm tưởng mình và Pat Mitchell vừa giành thắng lợi sau một trận chiến. Vài phút sau, tôi chìm vào giấc ngủ.

Johnny mang bữa ăn sáng đến: cá hồi san hô nướng lửa than, bánh mì trét bơ, trà sữa. Cô gái cười tươi với ánh mắt vừa thân thiện vừa ngần ngại. Tôi giới thiệu:

- Đây là Johnny Akimoto, bạn tôi. Đây Johnny, giới thiệu cậu đây là cô Pat Mitchell.

Pat Mitchell đáp ứng:

- Tôi muốn nói cảm ơn các ông. Nhưng... tôi... chẳng còn nhớ gì nữa.

Johnny nói:

- Cô Pat à, trong những giờ qua chúng tôi đã rất lo ngại cho cô. Tôi tưởng rằng cô không thể qua khỏi! Nhưng sáng nay khi trông thấy cô ngủ ngon giấc, tôi nghĩ rằng cô có thể ăn chút ít.

Đặt đĩa thức ăn lên giường, Johnny ưu tư nhìn cô gái đang tựa người trên khuỷu tay để ăn sáng.

- Cô ăn có ngon miệng không?

Mắt Johnny ngời sáng thích thú khi Pat Mitchell mỉm cười với anh và nói:

- Cảm ơn anh, cá ngon quá!

Trong bữa ăn, chúng tôi chỉ trao đổi ít câu chuyện ngắn ngủi. Mặt trời lên làm ấm bầu không khí trong lều. Sau khi đã ăn ít cá và uống nhiều trà nóng, khuôn mặt của Pat đã hồng hào đôi chút.

Nàng ngẩng đầu nhìn tôi xem chừng muốn hỏi một điều đang làm nàng thắc mắc nhưng nàng cần có thời gian để sắp xếp ý tưởng.

Một lúc sau, nàng nói:

- Theo như ông nói thì tôi bị chích bởi con quỷ-biển?

- Đúng, bộ cô quên rồi à?

- Trí nhớ tôi khá mờ mịt. Lúc đó tôi đang men theo mỏm đá ngầm...

- Đi chân đất trên mỏm đá ngầm là điều chẳng khôn ngoan chút nào.

Nàng khoát một cử chỉ tỏ vẻ bức tức:

- Tôi không hề đi chân đất. Tôi đâu ngu ngốc đến cỡ ấy! Tôi có mang giày vải nhưng phải cởi giày để lấy đi hòn sỏi. Lúc đó tôi đã trượt ngã vào một hố nước vì thế dẫm phải con quỷ-

biển.

Sự cẩu kính của Pat Mitchell làm chúng tôi phải mỉm cười. Đỏ mặt, Pat Mitchell nói tiếp:

- Tôi không còn nhớ bằng cách nào mình đã có thể về lều. Tôi cảm thấy cực kỳ đau đớn và có cảm tưởng mình bị tê liệt. Tôi đã té ngã nhiều lần, lo sợ thủy triều lên... Sau đó, tôi không còn biết gì nữa... Chẳng hiểu tôi đã sốt mê man từ bao lâu rồi?

- Không biết nữa. Chúng tôi mới đến đây vào chiều hôm qua và lúc đó cô đang hôn mê.

Đột nhiên, nàng kéo tấm drap phía dưới lên và nhìn cẳng chân bị thương. Nàng hỏi:

- Có phải ông đã băng bó cho tôi?

- Không phải tôi mà là Johnny. Anh ấy buộc phải rạch một đường để lấy đi nọc độc vì thế cô phải nằm yên trong một thời gian.

- Vâng... tôi hiểu... Nhưng, thứ quần áo mà tôi đang mặc... đó không phải là quần áo tôi mặc khi đến mỏm đá ngầm.

Tôi quay mặt đi, như để tìm điều thuốc, và Johnny trả lời không chút đắn đo:

- Lúc đó cô sốt cao và mình mẩy lấm đất cát vì thế, Renboss buộc phải lau rửa mình mẩy và thay đồ cho cô.

Pat Mitchell đỏ ửng mặt. Rồi ngẩng đầu với vẻ cứng cỏi, nàng nói:

- Các ông thật tử tế. Tôi không thể nào quên ơn các ông.

- Cô Pat uống thêm trà nhé?

- Vâng, cho tôi xin, Johnny. Tôi có cảm tưởng như khô nước.

Khi Johnny ra khỏi lều để lấy trà cho cô gái, nàng quay sang nói với tôi:

- Hôm qua ông có cho biết rằng hòn đảo này là của ông?

- Đúng.

- Tôi không biết điều đó. Tôi không hề có ý định xâm nhập vào một vùng đất đã có chủ.

Tôi ấp úng:

- Đương nhiên cô không thể biết được... Một khi cô bình phục, Johnny sẽ đưa cô về đất liền.

- Cám ơn, tôi không dám làm phiền các ông. Tôi đã có thuyền rồi.

Tôi cảm thấy bối rối. Vì lịch sự, tôi có thể lâm vào một tình huống mà tôi rất muốn tránh. Cô gái này, tuy có bệnh, nhưng duyên dáng và ăn nói lịch lãm. Tuy vậy, tôi muốn cô ta rời khỏi đảo càng sớm càng tốt.

Johnny trở vào. Anh nói với Pat một lời đề nghị khiến tôi phải đắn đo suy nghĩ:

- Cô Pat à, tuy cô đã bớt sốt nhưng vẫn chưa bình phục. Cô cần được nghỉ ngơi nhiều. Nếu cô thích, chúng tôi sẽ đưa cô ra bãi biển, để cô ngồi dưới một mái che và nhìn chúng tôi làm việc.

Pat mỉm cười:

- Thật tuyệt vời. Ở đó tôi có thể ngủ, viết lách và nhìn các ông làm việc. Chẳng hay các ông làm việc gì?

- Renboss sẽ tập lặn ở độ sâu dưới sự chỉ dẫn của tôi.

Pat mỉm cười:

- Nhưng đó không phải là công việc. Đó chỉ là môn thể thao.

Tôi nói:

- Nhưng lặn theo phương pháp do Johnny chỉ dẫn thì rất khó khăn và nhọc nhằn. Rồi cô sẽ biết.

Giọng nói giả vờ thờ thái của tôi không che giấu được Pat. Nàng nhìn thẳng vào mặt tôi và nói, rất trầm tĩnh:

- Ông là chủ nhân của hòn đảo này và ông có quyền làm những gì ông thích. Tôi hứa sẽ không xen vào công việc của ông và ra đi ngay khi có thể.

Bỗng dưng Johnny ho sặc sụa. Anh lau bầu cho biết vừa mắc phải xương cá rồi bước vội ra ngoài. Pat liếc nhìn tôi và ngả đầu lên gối.

Nàng nói:

- Như vậy ông đúng là Renn Lundigan? Trong thời gian gần đây, thiên hạ đã nói nhiều về ông. Tôi không ngờ chúng ta có thể gặp nhau.

- Cô nói gì tôi không hiểu...

- Có phải ông đã bị cho thôi việc? Bộ ông không nhớ một giảng viên đại học say khướt nằm gục trước cửa văn phòng hiệu trưởng hay sao?

Tôi há hốc mồm nhìn Pat, không biết phải nói sao. Nàng thôi mỉm cười và đặt bàn tay ướt đầm mồ hôi lên tay tôi:

- Ông tha lỗi cho tôi nhé! Tôi đã lừa ông một cách tàn nhẫn sau khi ông đã cư xử với tôi tốt như vậy. Rồi ông sẽ hiểu thôi: bản thân tôi cũng làm việc tại trường đại học Sydney và tôi đang theo ngành tự nhiên học. Trái đất này quả là nhỏ phải không ông?

Nàng nói không sai. Trái đất này quá nhỏ đến nỗi dĩ vãng của một người có thể đeo đuổi nó đến tận nơi này, trên một hòn đảo hoang vắng, giữa đại dương! Con giận sôi sục trong lòng khiến tôi phải tuôn ra những lời cay đắng:

- Đúng... Như vậy là cô biết rõ tôi. Nhưng tôi thì không muốn biết cô. Sự hiện diện của cô ở đây khiến tôi cảm thấy khó chịu, nhưng vì cô đang bệnh khiến tôi không còn một lựa chọn nào khác. Có một điều cô cần hiểu rõ, đó là, bao lâu sức khỏe cô chưa hồi phục thì chúng tôi vẫn chăm sóc cho cô. Nếu cô không thể leo lái con thuyền của cô, thì Johnny sẽ kéo nó vào đất liền. Từ nay đến ngày ấy, tôi cấm cô không được nhắc đến dĩ vãng của tôi. Nó đã chết rồi. Cô cũng không được nhắc đến các bạn bè của tôi, bởi tôi không có bạn bè. Và một khi rời đảo này, hãy xem như không hề gặp tôi.

Tôi bước ra khỏi lều. Trong thoáng chốc, tôi tưởng chừng nghe tiếng thổn thức của cô gái, nhưng tôi không ngoái cổ nhìn. Pat khiến cho tôi nhớ đến dĩ vãng vì thế tôi không muốn quan hệ với nàng. Tôi đã quyết định quên đi gã Renn Lundigan ngày ấy. Dĩ nhiên, quyết định đó chỉ là hoang tưởng. Tôi vẫn bám lấy nó một cách ngu ngốc.

Johnny chèo thuyền đưa tôi ra cái vụn nhỏ được bao bọc bởi những mỏm đá. Con thuyền lướt nhẹ trên mặt biển êm ả. Khi ngoái cổ nhìn lại, tôi trông thấy Pat Mitchell đang nằm trên bãi biển, dưới bóng mát của tấm bạt. Chính Johnny đã làm tất cả. Anh ta đã đưa Pat ra đó, đặt cô nằm trên chiếc giường-gập, băng bó vết thương, che chắn nắng và không quên đặt gần tầm tay nàng một bình nước.

Johnny... vẫn luôn là Johnny... Johnny là sự mạnh mẽ, còn tôi là sự yếu kém! Johnny là sự minh triết trầm tĩnh còn tôi là nỗi ám ảnh, những hối tiếc và sự trốn chạy, Johnny đang thanh thản chèo thuyền và tôi thầm nghĩ nếu có chẳng cái nhìn thương cảm trong mắt anh thì tôi

cũng chẳng thể phát hiện điều đó.

Chiếc thuyền con được neo gần một đám san hô chết. Tôi lắp chân nhái vào, đeo thắt lưng da có dẫn bảy cân Anh chì và một con dao dài. Hai bình khí nén được gắn chặt vào một cái khung bằng kim loại nhẹ khiến khi Johnny giúp tôi đeo chúng vào lưng, tôi không cảm thấy một chút khó khăn nào. Rồi tôi đeo mặt nạ và ngậm ống cao su dẫn dưỡng khí.

Johnny hỏi:

- Sẵn sàng chưa Renboss?

- Ổn cả.

- Đừng quên nhìn lòng biển trước khi nhảy xuống.

Tôi nhìn mặt nước trong veo. Thông thường, những vụn san hô có thể sâu đến bốn hoặc năm thước. Cái vụn nơi tôi đang neo thuyền khoảng sáu thước chiều dài, bốn thước bề ngang và sâu gần bốn thước, chứa đầy sự sống và màu sắc.

Những đám rong biển xanh, đỏ, vàng óng, lả lơi dịu dàng theo dòng nước. Những cây san hô màu cái hương nở rộ, tựa các loài hoa trong vườn. Loài hải quỳ trắng và đỏ vươn vòi tựa như những cánh hoa cúc Nhật. Trên những vách đá, những cây san hô non đan kết thành những bích họa hoang sơ. Từng đàn cá sặc sỡ lao nhanh theo khắp hướng. Một con sao biển màu thiên thanh nằm bất động trên cát biển... Bỗng dưng tôi cảm thấy xúc động khi nghĩ rằng mình sắp xâm nhập vào cái thế giới đầy màu sắc và sinh động này.

Tôi ngược mắt nhìn Johnny và nói:

- Ổn cả, Johnny.

Johnny mỉm cười gật đầu. Tôi chỉnh lại mặt nạ, kiểm tra hệ thống ôxy, rồi nhảy xuống nước. Chiếc thắt lưng có buộc chì nặng trĩu kéo nhanh tôi xuống hai thước nước.

Đột nhiên, tôi cảm thấy kinh hoàng.

Tôi đang bị vây quanh bởi những loài thủy quái. Qua lớp mặt nạ và làn nước, đám rong biển lả lơi trông như cánh rừng nguyên sinh. Loài hải quỳ há lớn họng. Những gốc san hô dựng đứng như loài cây cổ trước thời hồng thủy. Ngộp thở, buồn nôn, tôi giật mặt nạ và quấy mạnh chân để trôi lên mặt nước. Cúi đầu lên lan can mạn thuyền, Johnny cười ồ. Đưa tay để kéo tôi, anh hỏi:

- Có chuyện gì thế, Renboss?

- Chẳng có chuyện gì cả... Tôi cảm thấy sợ thế thôi! Khi xuống dưới đó, mọi vật trông rất lạ lùng.

- Đó là ảo ảnh mà ta luôn gặp phải trong buổi lặn đầu tiên. Bây giờ, ông hãy nhìn xuống đáy nước một lần nữa thử xem.

Tôi tuân theo lời Johnny. Chẳng trông thấy các loài thủy quái đâu nữa, và chỉ vẫn là cái thế giới nhỏ bé mà tôi đã từng chiêm ngưỡng vẻ đẹp của nó.

Johnny nói:

- Ông hãy lặn xuống một lần nữa, nhưng lần này hãy giữ bình tĩnh. Hãy thở chậm và đều. Cố bơi lội đôi chút và lặn xuống tận đáy. Hãy quan sát kỹ những gì đã làm ông sợ.

Tôi gật đầu đeo mặt nạ vào và nhảy xuống nước.

Trong một khoảng thời gian ngắn, tôi cố giữ cơ thể ở gần mặt nước trong khi điều hòa nhịp thở. Tôi thành công khá nhanh chóng. Đám bong bóng, từ hệ thống điều chỉnh ôxy dâng lên thành cột về phía mặt nước, phát ra tiếng reo nho nhỏ phù hợp với nhịp thở của tôi.

Sau khi đã lấy lại can đảm, tôi lặn về phía tường thành san hô. Nhưng chẳng mấy chốc, tôi lại cảm thấy khiếp đảm. Những cảnh san hô, tương tự như đôi tay trần, vươn ra để xiết chặt tôi. Trong một hốc tối giữa đám rong biển lả lơi, có một cái mồm lớn đang há ra, chực đón tôi, trong khi đôi mắt to như con sò đang chăm chú theo dõi tôi. Trong khoảnh khắc, tôi sợ hãi người. Một lần nữa, tôi suýt giật bỏ mặt nạ và trồi lên mặt nước. Nhưng rồi tôi kịp lấy lại bình tĩnh. Tôi hiểu rằng đôi mắt và cái miệng đó chỉ là chú cá hồi san hô nhỏ, vô hại, và những cảnh san hô kia cũng không hề tìm cách xiết chặt tôi.

Tôi quẫy mạnh chân nhái và thấy mình đang lướt đi rất dễ dàng. Tôi lướt nhanh qua những đám san hô và rong biển, hít thở thoải mái mặc dầu sức ép của nước đang gia tăng. Tôi tưởng mình là chú chim đang bay lượn giữa trời và đất và hai cánh tay của tôi đã trở thành đôi cánh. Tôi thở hết không khí ra khỏi phổi, làm dâng lên một cột bong bóng nước trong khi tôi chúc đầu hầu như thẳng đứng để lặn sâu hơn. Bỗng dưng tôi cảm thấy hai tai mình như bị ép mạnh và đau buốt ở hốc mũi. Rồi cơn đau biến mất, sức ép giảm dần và hai bàn tay tôi chạm lớp cát trắng ở đáy biển.

Bằng một loạt động tác tương tự như những bài tập của các vận động viên nhào lộn, tôi vươn người lên. Cơ thể tôi đã thoát khỏi trọng lực đang kèm hãm nó và tôi có thể vận động tay chân một cách dễ dàng, không chút cố gắng. Khi bước đi, tôi có cảm tưởng mình đang bồng bênh và khi bồng bênh, tôi tưởng mình đang bước đi. Một nỗi vui sướng xâm chiếm lấy tôi. Tôi tiến gần hơn đến bức tường san hô rồi sau đó, bơi quanh vụn. Những cảnh rong biển ve vuốt khuôn mặt tôi trong khi tôi đưa tay đùa giỡn với đám san hô, tựa như mân mê những cành cây trong vườn.

Tôi say mê trước những điều kỳ diệu của đại dương đến nỗi quên cả thời gian. Thế rồi đột nhiên tôi cảm thấy cái lạnh đang bao phủ lấy tôi. Tôi nhìn thân mình, thấy sần gai ốc và các ngón tay đều trắng bệch và nhẵn nhúm. Tôi trồi lên thật nhanh và đu người lên thuyền, Johnny cho biết tôi đã ở dưới nước hai mươi lăm phút.

Sau khi cởi bộ đồ lặn, tôi ngồi im trong ít phút, cảm thấy sức nóng tích lũy trong cơ thể đang lan tỏa, kết hợp với sức nóng của mặt trời đang sưởi ấm làn da trần của tôi.

Johnny hỏi:

- Lần này ông không gặp rắc rối gì chứ?

- Mọi chuyện đều ổn. Tôi thấy thật là dễ dàng cứ như trò trẻ con.

- Trong buổi lặn đầu tiên, ta luôn có cái ấn tượng đó. Nhưng ông phải nhớ rằng cái vụn này không mấy sâu và khá khuất gió. Hơn nữa, ông không phải thực hiện một công việc nào dưới nước và dưới đó không có một hiểm nguy thực sự nào. Chính vì vậy mà ông cảm thấy rất thích thú với buổi lặn... Tuy vậy, ông cũng nhận được một tín hiệu báo nguy đầu tiên, đó là cái lạnh. Tuy ông có cảm tưởng rằng ông chẳng cần chút cố gắng trong khi di chuyển dưới nước, nhưng thật ra cơ thể ông phải không ngừng làm việc. Nó phải đốt rất nhiều năng lượng để giữ cho ông được ấm... Nếu ở độ sâu thì ông còn cảm thấy lạnh hơn nữa. Cái lạnh đó bắt ngờ ập đến, tựa như đang giữa mùa hè chuyển thẳng sang đông.

Tôi gạt đầu và nhớ đến các lời chỉ dẫn của Nino Ferrari.

Johnny nói:

- Thôi, bây giờ ta hãy về trại. Buổi đầu tập như thế là đủ. Chiều nay chúng ta sẽ tiếp tục. Giữa hai buổi lặn ông phải ăn uống đầy đủ và tập thể dục. Khi chúng ta thực sự bắt tay vào việc, ông sẽ thấy sức lực nhanh chóng tiêu hao.

Chúng tôi nhổ neo và Johnny chèo thuyền về đảo. Con nước xuống nhanh. Trong một giờ nữa, phá đảo chỉ còn một bãi cát trần trụi, và những móm đá ngầm sẽ phơi mình dưới nắng, hoang sơ. Lúc đó, chỉ còn đây đó những vụn nhỏ, nơi sự sống vẫn triền miên sinh sôi nảy nở.

Trong khi Johnny chèo thuyền, tôi nhìn về phía bãi biển, nơi Pat Mitchell đang nằm dưới tấm bạt. Tôi thầm nghĩ không biết mình phải nói năng gì với nàng để lấp cái hố sâu ngăn cách mà tôi đã gây ra. Tôi vẫn đeo đuổi chủ trương của mình: tôi muốn nàng rời khỏi hòn đảo này. Tuy vậy, tôi biết rằng chúng tôi còn phải chung sống thêm nhiều ngày nữa và một hòn đảo thần tiên của vùng nhiệt đới có thể trở thành một địa ngục nếu các cư dân của nó bất hòa.

Khi con thuyền đã đến gần bờ, Johnny nói:

- Renboss à, cô Pat ân hận vì đã nói rằng bừa bãi với ông. Cô ấy muốn xin lỗi ông, nhưng không biết phải nói sao.

- Khổ nỗi là bản thân tôi cũng ăn nói bừa bãi với cô ta.

- Ông biết không, cô gái ấy rất tử tế. Cô ấy sẽ giữ lời hứa và ra đi ngay khi có thể. Cô ấy đã nói điều đó với ông và đã nhắc lại với tôi.

Tôi mỉm cười:

- Đồng ý, Johnny. Tôi sẽ nói chuyện với cô ta. Cậu hãy chuẩn bị bữa ăn trưa trong khi tôi tìm cách làm hòa với cô ta. Hẳn tôi sẽ tìm được lời nói thích hợp.

Khi đặt chân lên bãi biển, chúng tôi lại một lần nữa cảm thấy thật yên ổn và thư thái.

Chương 9

Vì nắng trưa quá gay gắt nên chúng tôi chuyển Pat Mitchell vào căn lều lớn, dưới những tàn cây. Rồi, để Johnny ở lại giúp Pat an vị, tôi đi thay bộ đồ ướt và dẫn đo tìm một câu nói thích hợp.

Khi tôi trở lại, Pat đang ở một mình trong lều. Nàng ngồi trên giường-trại, cầm trong tay hộp phấn trang điểm nhỏ. Tôi thấy nàng đẹp thật. Giờ đây, đôi má nàng không còn tái xanh mà đã ửng hồng; mái tóc mượt hất ngược ra sau càng làm nổi bật khuôn mặt trái xoan với đôi mắt nhung. Nàng chính là hiện thân của nữ tính với những đường cong tròn trịa của pho tượng thời cổ đại.

Ngồi ở chân giường, tôi chìa điều thuốc mời nàng. Nàng khoát tay từ chối. Tôi đốt điều thuốc, hít vài hơi để lấy can đảm, rồi nói:

- Thưa cô Mitchell...

- Ông Lundigan, xin ông hiểu cho... Chính tôi là người phải ngỏ lời xin lỗi ông.

Rồi nàng nghiêng người về phía trước và nói bằng giọng trịnh trọng, cân nhắc, như sợ quên đi vài câu trong bài diễn văn mà nàng đã soạn kỹ:

- Sáng nay, tôi thật vô lễ khi nói với ông một số chuyện. Thật là ngu xuẩn, tàn nhẫn và tôi không hiểu tại sao mình như thế... Hay nói đúng hơn là tôi đã hiểu ra sự thế. Sở dĩ tôi đã có phản ứng hồ đồ như thế là vì ông đã trông thấy tôi trần trụi và đó là điều tôi không chịu đựng nổi, và... Vâng, đó chính là nguyên nhân, thực sự... Xin ông tin tôi, tôi rất ân hận và xấu hổ trước thái độ nông nổi... Tôi sẽ ra đi bất kỳ khi nào ông muốn và sẽ chẳng ai biết tôi đã từng đến đây... sẽ chẳng ai biết.

Pat ngả người xuống gối, xem chừng mệt mỏi. Nàng có vẻ e ngại về phản ứng của tôi. Tôi gượng mỉm cười.

Cuối cùng, tôi nói:

- Tôi cũng vậy. Tôi rất tiếc đã cư xử không phải với cô. Cô biết không, đây là lần đầu tiên tôi trở lại hòn đảo này kể từ... kể từ dạo tôi đến đây với vợ tôi. Tôi không tài nào giải thích cho cô hiểu về cảm xúc của tôi. Tôi có cảm tưởng như... trở về nhà mình. Vì vậy, tôi không thể chấp nhận có một ai khác...

-... dẫm chân lên vùng đất của ông?

- Đúng... đúng vậy... Tại sao ta phải che giấu điều đó chứ? Nhưng đó không phải lỗi của cô. Cô không hề biết là hòn đảo thuộc quyền sở hữu của tôi. Đã vậy, cô đang lâm bệnh. Nay cô... Ô, thôi đủ rồi. Tôi đã ứng xử như một kẻ ngu ngốc. Mong cô bỏ qua cho. Bây giờ, ta hãy nói sang một chuyện gì khác nhé?

Pat mỉm cười và xin tôi điều thuốc. Tôi bật quẹt cho nàng mời thuốc và chúng tôi hướng câu chuyện sang những đề tài khác, ít nguy hiểm hơn.

Tôi kể cho nàng về những chuyện tôi nghe khi ở đất liền, về chàng dược sĩ trẻ ngưỡng mộ sự duyên dáng của nàng, về sự ngạc nhiên của cư dân bản địa khi thấy nàng sử dụng chiếc ca-nô nhỏ như vỏ dừa để làm một vòng qua các đảo.

Nàng cười:

- Chắc họ tưởng tôi khùng.

- Thật ra, chính tôi cũng cho rằng cô khùng! Chẳng ai dám ra khơi với một chiếc ca-nô như

vậy!

Nàng nhún vai, đáp:

- Nếu biết đề phòng những cơn gió bất chợt thì chẳng nguy hiểm đâu. Vận may hầu như luôn mỉm cười với tôi.

- Hầu như à?

- Vâng, bởi vì khi đến hòn đảo này, tôi đã bị một vố khá nặng. Hôm đó, gió thổi rất mạnh và biển động. Tôi không thấy lo sợ vì thấy đã kề cận đảo. Nhưng tôi không tìm thấy lối vào con lạch và thế là mọi việc không ổn.

- Lúc đó, cô làm gì?

- Tôi cho ca-nô men theo mồm đá ngầm cho đến khi tìm thấy con lạch.

- Quá nguy hiểm!

- Dĩ nhiên, nhưng chẳng còn một giải pháp nào khác. Khi hướng ca-nô theo con sóng lớn để vào lạch, tôi tưởng chừng như cưỡi một con ngựa đang lồng lên, nhưng rồi cuối cùng tôi cũng làm chủ được tình huống.

Tôi nhìn đôi bàn tay nhỏ đang đặt trên tấm drap giường: đôi bàn tay quả quyết. Đôi môi nàng cũng thế, rất quả quyết và tươi vui. Nàng là người can đảm và có tâm. Tôi thấy nàng rất dễ mến và biết rằng đó là điều nguy hiểm cho tôi.

Tôi hỏi:

- Cô theo ngành tự nhiên học ư? Một nghề khá xa lạ đối với phái nữ!

- Tại sao chứ? Tôi yêu cái nghề này và làm việc khá tốt. Nghề này giúp tôi có đủ tiền để chi dùng và cho tôi cơ hội để thực hiện những điều mình yêu thích.

- Chẳng hạn như cơ hội được nghỉ ngơi trên hòn đảo của tôi?

- Vâng.

- Hiện nay cô đang đeo đuổi đề tài gì?

- Tôi đang soạn luận án tiến sĩ với đề tài là môi trường sống của loài *Haliotis asinina*.

Tôi mỉm cười khi nghe nàng giải thích về công việc của nàng và đến lượt tôi phải trả lời những câu hỏi:

- Còn ông, công việc của ông lúc này là gì?

- Như Johnny đã nói với cô: tôi đang học lặn.

- Để tiêu khiển ư?

- Đúng, chỉ để tiêu khiển. Bộ cô thấy lạ lùng lắm sao?

- Không, theo tôi thì đó là bộ môn khá tuyệt vời để qua những ngày nghỉ hè. Nhưng rồi sau đó, ông sẽ sống bằng nghề gì? Dầu sao, ông đâu thể sống suốt đời ở đây?

Tôi nhún vai:

- Biết làm sao hơn? Tôi không thể tiếp tục đi dạy; chẳng một trường đại học nào muốn nhận tôi. Tuy vậy, là một sử gia dày kinh nghiệm, tôi có thể tìm thấy quanh đây chất liệu để viết vài cuốn sách. Hẳn cô đã biết, những nhà hàng hải đầu tiên, thổ dân, thợ mò ngọc trai... đó là những đề tài chưa được nghiên cứu một cách chu đáo, dựa trên những tư liệu đúng đắn.

Pat nghiêng người về phía trước, vẻ rất quan tâm:

- Một ý tưởng rất hay! Hẳn ông cũng biết đây là vùng biển hoang sơ nhất nước Úc, với những chuyện cướp biển, các trận thủy chiến và những chuyến phiêu lưu đủ loại...

Chẳng thiếu một đề tài nào. Có quá nhiều chất liệu mà nếu có thể, tôi sẽ viết được nhiều cuốn sách. Để tôi cho ông xem cái này.

Pat mở hộp phấn trang điểm, nhấc cái nắp nhỏ bên trong lên và lấy ra một vật hình tròn, rồi đặt vào tay tôi. Tôi nhìn một hồi lâu, không dám ngước mắt lên.

Đó là đồng tiền y hệt như đồng tiền vàng Tây Ban Nha mà tôi và Jeannette đã lượm được ở mỏm đá ngầm. Tôi thấy miệng mình khô khốc và mặt tái xanh không còn chút máu. Khi nhắm mắt lại, tôi thấy những giấc mộng của tôi sụp đổ như một lâu đài cát. Rồi tôi mở mắt ra: trong tay tôi lấp lánh đồng tiền vàng.

Cuối cùng, tôi hỏi nhỏ:

- Cô đã tìm thấy nó ở đâu?

- Nơi mỏm đá ngầm của hòn đảo này. Ngày hôm sau khi tôi đến đây. Hôm đó, tôi đang thám hiểm cái hốc nước nơi mỏm đá và trông thấy một vật tương tự như mẫu san hô chết, tròn và dẹt. Chẳng hiểu vì sao tôi lại nhặt nó. Hẳn có lẽ là hình dáng khá lạ thường của nó. Sau đó, tôi nhận thấy ở dưới lớp san hô là kim loại. Tôi mang nó về lều, cạo bỏ lớp san hô... và kết quả là đó.

- Tôi hiểu.

Ngạc nhiên trước sự thay đổi thái độ của tôi, Pat nói:

- Ông có vẻ không hiểu cái ý nghĩa của đồng tiền này. Nó xác định cái thuyết cho rằng các nhà hàng hải Tây Ban Nha thuở trước đã ngang qua đây và một số tàu đã bị đắm gần các hòn đảo này. Là một sử gia, hẳn ông hiểu rõ tầm quan trọng của sự việc đó.

Đương nhiên, tôi biết quá rõ... Tôi biết rằng cô gái này, một khi về đất liền, sẽ kể ra câu chuyện của nàng và khoe đồng tiền vàng cho đến khi một tay nhà báo nào đó nghe được câu chuyện và làm ầm lên và thế là tôi công toi. Khách du lịch sẽ đổ về hòn đảo của tôi với mục đích tìm kiếm kho tàng dưới đáy biển. Nghĩ đến đó tôi buộc miệng nói lớn:

- Trừ khi...

Đặt tay lên tay tôi, Pat Mitchell hỏi:

- Trừ khi gì ạ?

Tôi dẫn đo chọn câu trả lời: hoặc bịa ra một chuyện gì đó để che giấu sự thật và như thế có thể che giấu nguy cơ bị khách du lịch ủa đến hòn đảo này, hoặc nói rõ sự thật với Pat, chia sẻ với nàng cái kho tàng và cơ may của tôi.

Mãi suy nghĩ, tôi nắm chặt đồng tiền vàng trong tay mà không hay biết cho đến khi cảm thấy đau ở lòng bàn tay. Rồi tôi bỗng nhớ câu nói của Johnny Akimoto: "Cô gái này rất tử tế. Cô ấy sẽ giữ lời hứa". Nếu tôi tin tưởng Johnny thì hẳn tôi cũng phải tin Pat Mitchell. Tay tôi xòe ra khi tôi nhìn cô gái. Đôi mắt nàng trĩu nặng ưu tư.

Nàng dịu dàng hỏi:

- Phải chăng tôi đã nói điều gì sai?

- Không, Pat. Bây giờ tôi cũng muốn cho cô xem một vật.

Tôi kéo cái túi hành lý ở dưới giường và lấy ra cái vòng đeo tay mà tôi đã mua của bồ nhí của Manny Mannix.

Đặt nó vào tay Pat, tôi nói:

- Đây là đồng tiền y hệt như của cô.

Đôi mắt mở lớn không kinh ngạc, Pat chăm chú xem xét hai đồng tiền rồi nói nho nhỏ:

- Đồng tiền này là của ông?

- Đúng.

- Ông đã tìm thấy nó ở đâu?

- Ở mỏm đá ngầm, cách đây nhiều năm, khi tôi đến đây với vợ tôi. Có lẽ cũng ở ngay nơi mà cô đã nhặt được đồng tiền của cô.

Pat từ tốn hỏi:

- Như thế... có nghĩa là gì?

- Có nghĩa là con tàu Dona Lucia, xuất phát từ Acapulco để đi Philippines, đã bị đắm gần hòn đảo này vào năm 1732, và tôi và Johnny Akimoto đến đây với mục đích trục vớt kho tàng.

Chúng tôi im lặng một hồi lâu, nhìn nhau với vẻ ưu tư và chẳng còn quan tâm đến đồng tiền vàng đang nằm trên tấm drap trắng.

Cuối cùng, Pat nói:

- Tôi xin cảm ơn ông vì được vinh dự khi ông cho biết điều đó. Ông không có gì để phải e ngại tôi. Ngay khi bình phục, tôi sẽ rời khỏi đây. Hơn nữa, tôi sẽ để lại đồng tiền vàng của tôi cho ông, như vậy chẳng ai có thể biết đến nó.

Tôi lặng im vì thật ra tôi chẳng biết phải nói gì đây? Tôi cảm thấy mệt lả và nhức hai mắt. Tôi úp mặt vào lòng bàn tay rồi xoa xoa hai mắt, tựa một sinh viên mệt mỏi vì học khuya.

Pat hỏi:

- Ông đặt nhiều hy vọng vào cái kho tàng đấy ư?

- Mọi hy vọng!

- Nhưng con tàu đó đã đắm cách nay hơn hai trăm năm. Có thể ông sẽ không tìm thấy nó.

- Tôi hiểu.

- Nếu trong trường hợp đó, ông sẽ làm gì?

- Tôi không muốn nhắc đến chuyện đó.

- Một ngày nào đó hẳn ông phải cân nhắc vấn đề thôi. Mong rằng lúc đó ông sẽ không quá đau buồn.

Nàng ngả người xuống gối, mắt nhắm lại. Trông nàng thật bé bỏng, thật mệt mỏi và cực kỳ hấp dẫn.

Tôi dùng đầu ngón tay vuốt nhẹ má nàng rồi ra khỏi lều.

Johnny đang khom người nhóm bếp lửa. Khi thấy tôi, anh thẳng người lên và nhìn tôi bằng ánh mắt dò hỏi.

Tôi nói, gọn lỏn:

- Cô ấy biết cả rồi.

- Ông muốn nói gì?

- Cô ấy biết chúng ta đến đây để trục vớt kho tàng của chiếc Dona Lucia.

- Ông đã nói với cô ấy?

- Tôi không thể làm khác hơn. Đây là thứ mà cô ta đã tìm thấy nơi mỏm đá ngầm.

Tôi tung đồng tiền vàng lên, chụp lấy nó và đặt vào tay Johnny. Anh lặng im nhìn đồng tiền vàng một hồi.

Tôi nói:

- Cậu biết không tôi buộc phải nói ra sự thật. Nếu không...

Johnnay ngược mắt nhìn tôi. Khuôn mặt rạm nắng của anh trông rang rỡ:

- Tôi hiểu, Renboss. Tôi rất hiểu.

- Chẳng hay tôi làm thế có đúng không?

- Rất đúng. Như thế chúng ta có thêm một người để cùng làm việc.

Quả thật, giờ đây mọi việc xem chừng như dễ dàng hơn khi không ai trong chúng tôi tìm cách che giấu sự thật và né tránh nhau. Mỗi sáng, tôi và Johnny chuyển Pat ra bãi biển và để nàng nằm thoải mái dưới tấm vải che. Với thời gian, nàng dần dần hồi phục và vết thương nơi chân nàng thu hẹp dần. Chẳng bao lâu nữa, nàng có thể đi khắp khiêng. Nhưng từ đây đến lúc đó, nàng chỉ có thể nằm yên trên giường, để đọc sách, viết lách, ngủ hoặc theo dõi những buổi tập lặn của tôi dưới sự chỉ dẫn của Johnny.

Chúng tôi đang thăm dò vùng biển phía ngoài mỏm đá ngầm trước khi mò tìm vị trí của con tàu Dona Lucia. Tôi vẫn kiên trì tập luyện, tìm cách thích nghi cơ thể và tâm trí với những yếu tố mới mẻ. Ngoài ra, tôi cũng thực hành phương pháp giảm áp, bằng cách trôi lên mặt nước theo từng giai đoạn chậm, mỗi giai đoạn bao gồm ba hoặc bốn thước, và nghỉ ngơi sau mỗi lần lặn sâu để tránh sự tích tụ azốt trong huyết quản. Vào lúc đầu, tôi phải bám vào sợi dây neo để xác định được độ sâu. Trong cái thế giới lạ lẫm của đại dương, đối với tôi, sợi dây neo này là mối dây nối liền tôi với thực tại và tôi thường bám chặt lấy nó để xua đi những khiếp đảm và giữ được bình tĩnh.

Trước sự khiếp đảm của tôi, Johnny không hề lên tiếng chỉ trích. Anh nhẫn nại chờ đợi cho đến một hôm, khi trông thấy tôi đã đủ tự tin, anh mới ôn tồn giải thích cho tôi về những hiểm nguy mà tôi có thể gặp:

- Renboss à, có một điều ông phải ghi nhớ đó là khi đã xuống nước thì ông luôn có thể gặp hiểm nguy. Chúng ta không thể nào biết con cá nó nghĩ ra sao vì thế làm sao chúng ta có thể tiên liệu phản ứng của nó? Với con ngựa hay con chó thì khác vì nó thuộc về thế giới của ta. Đó là loài thú đã sống với con người qua hàng ngàn năm, vì thế ta biết rõ chúng. Nhưng loài cá thì khá bí ẩn. Có thể một ngày nào đó ông sẽ gặp một con cá mập. Nó sẽ đột ngột dừng lại trước mặt ông rồi sau đó đánh vòng quanh ông. Và rồi nó lặn đi nơi khác và hai giây sau, đâm thẳng vào ông như một quả trọng pháo.

- Rồi sao, Johnny?

- Vì sống trong thế cá nên ông phải chiến đấu như loài cá bằng cách bơi lặn, giả vờ làm cho kẻ thù của mình phải sợ.

- Nếu nó không sợ thì sao?

- Vì có mang theo con dao nên ông phải đâm thẳng vào bụng cá. Đó là giải pháp duy nhất mà ông phải chọn.

Vẫn luôn là như thế: dùng trí tuệ để khống chế nỗi sợ, đẩy lùi hiểm nguy bằng sự can đảm và tài phán đoán. Ngoài ra, chẳng còn một thứ vũ khí nào khác cho con người trần trụi dưới

lòng đại dương.

Mỗi ngày, sau những buổi tập, chúng tôi chèo thuyền về đảo và không quên đánh giá về những kinh nghiệm đã học được. Khi chiều xuống, chúng tôi quây quần bên lửa trại để ăn tối.

Một hôm, Pat Mitchell nêu lên một ý kiến khiến tôi phải thắc mắc suy nghĩ:

- Renn à, về chuyện con tàu của ông...

- Cô muốn nói gì?

- Trong những ngày gần đây, tôi đã suy nghĩ khá nhiều về con tàu của ông. Có phải nó bị đắm ngoài khơi, phía bên kia mỏm đá ngầm?

- Tôi nghĩ thế. Khi ở đất liền, tôi đã cho rằng chiếc Dona Lucia đã bị sóng xô vào mỏm đá ngầm và, chìm tại đó, nơi tôi tìm thấy đồng tiền vàng. Nhưng giờ đây tôi đã thay đổi ý kiến.

Johnny nói:

- Renboss à, tôi tin chắc con tàu đã chìm ở ngoài khơi, trước mỏm đá ngầm.

- Làm sao anh có thể tin chắc vào điều đó? - Pat hỏi.

- Để tôi giải thích cho cô. Có phải con tàu Tây Ban Nha lớn hơn chiếc Vahiné của tôi rất nhiều?

- Đúng, đó là con tàu vài ba trăm tấn.

- Như vậy... Thử nghĩ xem với chiếc tàu nhỏ như chiếc Vahiné của tôi thì cũng phải cần một cơn bão biển rất mạnh mới có thể nâng nó lên để đập vào mỏm đá ngầm. Theo tôi nghĩ thì chiếc Dona Lucia chỉ va vào mặt ngoài của mỏm đá ngầm, mắc kẹt ở đó một thời gian. Sau đó, gió và nước đã kéo nó ra phía ngoài và nó chìm ở đó.

Tôi nói:

- Tôi thấy giả thuyết của cậu khá đúng, Johnny. Nhưng tôi không hiểu tại sao chúng tôi lại nhặt được đồng tiền vàng trong hốc nước giữa các mỏm đá?

Pat nói, giọng quả quyết:

- Đó chính là điều tôi muốn bàn đến. Những đồng tiền vàng đó không xuất phát từ con tàu mà xuất phát từ các thủy thủ đã mang theo chúng.

- Tại sao?

- Thử hình dung một trận đắm tàu thì rõ... Họ là những thủy thủ đang trên con tàu gặp nạn trong vùng biển lạ. Họ biết họ đang gần một vùng đất hoang vắng hay có người. Rồi con tàu va vào mỏm đá ngầm. Biết con tàu sẽ chìm và không còn thời gian để hạ ca-nô cấp cứu, các thủy thủ đã nhảy ra khỏi tàu để bơi về phía đảo. Thử nghĩ xem họ đã mang theo gì khi rời tàu?

Johnny nói:

- Họ mang theo dao và những túi tiền buộc ở thắt lưng.

Đó là một giả thuyết lô gíc, hầu như chính xác. Tôi thán phục cô gái có khuôn mặt trái xoan và đôi mắt nhưng đã nghĩ ra nó. Tuy vậy, tôi không muốn biết thêm:

- Trong trường hợp đó, một số người trong đám thủy thủ có thể đã lên được đảo. Vậy mà, tôi đã đi khắp đảo mà không tìm thấy một vết tích nào của họ.

- Chuyện đó cũng dễ hiểu thôi, Renboss. Nếu con tàu bị vỡ trong đêm, giữa cơn giông bão, thì sẽ chẳng ai sống sót. Sóng to sẽ đẩy đám thủy thủ lên mỏm đá, với thân thể bầm dập thương tích. Rồi mùi máu sẽ thu hút đám cá mập...

- Đúng vậy, Johnny. Nếu giả thuyết của cậu mà đúng thì chúng ta có cơ may tìm thấy chiếc Dona Lucia ở phía ngoài mỏm đá.

- Trừ khi nó bị sóng đánh vỡ tan và chìm ngay.

Chúng tôi lặng im một lúc. Như vậy là chúng tôi đã có một giả thuyết có thể chấp nhận được và điều còn lại là phải kiểm chứng nó. Để thực hiện điều này, Johnny và tôi phải thăm dò vùng biển phía ngoài mỏm đá ngầm. Có thể một mình tôi phải lặn khá sâu mới có thể tìm thấy con tàu vì Johnny thiếu trang bị nên không thể xuống quá mười sải.

Johnny đứng lên để vút thêm vài nhánh củi khô vào lửa. Tôi vào lều, lấy cái chăn để đắp lên mình Pat. Khi Johnny và tôi đã ngồi xuống, Pat nói bằng giọng bình thản!

- Tôi đã đi lại được rồi. Lúc đầu thì đau nhưng sau...

- Cô nói sao?

- Tôi đã đi lại được rồi. Lúc đầu thì đau nhưng sau khi đã khập khiễng ít lâu, tôi đã thấy đỡ.

Johnny nói, giọng trách cứ:

- Cô không nên như thế. Bây giờ không phải là lúc để liều lĩnh. - Jenny à, tôi không liều lĩnh đâu. Vết thương đã hết sưng tấy. Nếu mỗi ngày biết tập luyện đôi chút thì sau này tôi sẽ không đau đớn...

Thấy trong âm giọng của Pat thoáng chút khác lạ, tôi ngược mắt nhìn nàng nhưng phần trên của mặt nàng chìm trong bóng tối, vì thế tôi chỉ thấy chiếc cằm của nàng ngẩng lên với vẻ thách thức.

Rồi nàng nói:

- Kể từ ngày mai, các anh có thể cho tôi về đất liền.

Chương 10

Những đốm lửa tung tóe trong tiếng nổ lộp bộp của củi khô. Nhiều ngọn lửa bùng lên dưới những nhánh củi. Trên kia, nơi những tàn cây, bầy chim hót vang rồi im bật. Chỉ còn tiếng rì rào xa xa của sóng biển, tiếng gió thoảng, tiếng lá xào xạc trên cành, tiếng lách tách của các cành cây.

Chúng tôi ngồi lặng im trong một lúc lâu. Cuối cùng Pat Mitchell nói, giọng quả quyết:

- Nay Johnny, anh có thể đưa tôi về đất liền chứ?

- Chuyện đó do Renboss quyết định. Tôi làm việc cho Renboss và hòn đảo này là của ông ấy.

Tôi thấy mình cần phải có quyết định vào cái lúc mà tôi chẳng mong muốn chút nào. Bỗng dưng tôi phát giận, một cơn giận bất chợt và vô lý.

Tôi hỏi, giọng khô khốc:

- Cô muốn đi à?

- Không.

Tôi đứng dậy và cúi kính vút điệu thuốc. Rồi tôi nói, nói mà không nhận thức về âm giọng của mình:

- Nào, nếu cô có thể đi lại được thì hẳn cô cũng có thể làm việc chứ! Ở đây, cô có thể nấu nướng, làm việc nội trợ. Lấy bảng vẽ mỏm đá ngầm trong những khu vực mà tôi sẽ chỉ cho cô, và chờ trên thuyền khi tôi và Johnny lặn thăm dò. Ngoài ra, tôi chỉ mong cô giữ hai điều: Hãy im lặng và đừng quấy rầy công việc chúng tôi.

Nói xong, tôi đi ra bãi biển, biết rằng mình đã ứng xử như một thằng ngốc.

Trăng đã lên, như một cái đĩa lạnh trên bầu trời tím. Ánh trăng trải dài trên nước như một lưỡi dao bạc nhấp nhô uốn lượn. Giữa cái rục rờ không thực đó, chiếc Vahiné trông tựa con tàu ma.

Xa xa, gần mỏm đá ngầm, bọt biển tung tóe trắng xóa và gần đó là mặt nước xao động của lối vào con lạch. Đứng nơi này trên bãi biển, tôi có thể xác định những hố nước nơi Pat Mitchell đã nhặt được đồng tiền vàng; nơi Jeannette và tôi cũng đã nhặt được đồng tiền vàng.

Jeannette... Tôi ngỡ ngàng khi nhớ ra rằng từ khá lâu, tôi không còn nhớ đến nàng. Tôi cố nhớ khuôn mặt của nàng nhưng không thể. Có một khuôn mặt khác - một khuôn mặt mới mẻ - đang in sâu trong tâm trí tôi; khuôn mặt rám nắng, nhỏ nhắn, với mái tóc đen. Tôi biết mình đã phạm phải một lỗi lầm không thể hàn gắn được và trong khi nhìn vùng nước âm u phía bên kia mỏm đá ngầm, tôi quyết định ra tay kể từ ngày mai.

Đúng, kể từ ngày mai, chúng tôi sẽ xác định một số vùng nước ở ngoài khơi, bên ngoài mỏm đá ngầm và tôi sẽ tuần tự thăm dò chúng nhằm phát hiện con tàu đã bị đắm cách nay hơn hai thế kỷ. Nếu không tìm thấy nó ở đó, thì tôi phải thu hết cam đảm để tiến xa hơn và lặn sâu hơn.

Bỗng nhiên, tôi cảm thấy lạnh và sợ.

Tiếng bước chân trên cát làm tôi giật mình như một con thú bị săn đuổi. Đến bên tôi, Johnny nói:

- Cô Pat nhờ tôi chuyển lời cảm ơn ông.

- Nay Johnny, tôi chỉ là một con lừa... một tên ngu ngốc.

- Không phải thế đâu, Renboss. Chẳng ai ngu ngốc khi nghe tiếng gọi của con tim.

- Đây không phải là chuyện tình cảm. Chỉ đơn giản là chuyện... thời gian và phương tiện. Ngày mai chúng ta sẽ bắt đầu công việc tìm kiếm con tàu.

- Đồng ý.

Khoát tay vào một vòng cung lớn để chỉ cho Johnny thấy mỏm đá nơi chúng tôi đã tìm thấy những đồng tiền vàng, tôi nói:

- Đó sẽ là vùng hoạt động của chúng ta. Nó bắt đầu cách phía phải của con lạch bốn mươi thước và dừng lại ở bãi san hô chết.

- Khá rộng đấy!

- Chính vì vậy mà ta phải bắt tay vào việc ngay ngày mai.

- Cô Pat muốn để tôi sử dụng chiếc ca-nô của cô ấy. Nó dễ điều khiển và lớn hơn chiếc thuyền con của tôi.

- Cô ấy rất khôn khéo, phải không Johnny?

- Không, Renboss, đây không phải là vấn đề khôn khéo. Cô ấy chỉ đơn giản muốn chứng tỏ rằng cô ấy biết chúng ta muốn giữ cô ấy ở lại với chúng ta.

Tôi nhún vai:

- Có thể lắm, nhưng cô ta biết cô ta muốn gì chứ?

- Đương nhiên.

- Cô ta thực sự muốn gì?

- Thì ông cứ việc hỏi thẳng cô ấy. Thôi, chúc ông ngủ ngon.

Johnny mỉm cười với tôi rồi quay gót, để tôi một mình.

Tôi chậm rãi đi về phía lều lớn. Tôi đánh răng, rửa mặt dội nước vào bếp lửa trại và nhìn than hồng tắt ngúm trong khói và tro tàn. Rồi tôi cởi giày, cởi áo và vào lều. Nằm dài trên giường trại, tôi kéo chăn lên mình, đốt một điếu thuốc để hút và nhìn đốm lửa đỏ trong đêm.

Có tiếng gọi tôi trong căn lều:

- Ông Renn à?

- Gì vậy?

- Tôi muốn nói cảm ơn ông.

- Chẳng đáng gì để cô phải cảm ơn. Sở dĩ tôi đã giữ cô lại đây là chỉ vì tôi muốn thế.

- Nếu như vậy thì tôi càng phải cảm ơn ông hơn.

Tôi hỏi, giọng không thay đổi:

- Cô hút điếu thuốc nhé?

- Vâng, cho tôi xin.

Tôi tung chăn, đi sang góc bên kia của lều, trao cho Pat điếu thuốc và quet diêm để nàng mồi. Trong ánh lửa ngẩn ngủi của que diêm, tôi thấy khuôn mặt nàng có, vẻ đẹp của một bức đá màu chạm nổi cổ xưa. Tôi chiêm ngưỡng cái vẻ đẹp đó cho đến khi cây diêm tàn lụi, làm

cháy các ngón tay tôi.

- Ngày mai, cô nên lấy lại căn lều của cô.

- Vâng.

- Chúc cô ngủ ngon.

- Chúc ông ngon giấc.

Tôi trở lại giường, trùm kín chăn vì lạnh. Giấc ngủ đến thật chậm.

Sáng hôm sau, trong bữa ăn sáng, chúng tôi lên chương trình làm việc. Vì thủy triều đang lên nên chúng tôi phải dời lại buổi lặn dò tìm con tàu Dona Lucia. Nhưng vì biển êm, chúng tôi mem theo mỏm đá ngầm để hướng ra phía sườn ngoài của nó. Qua những buổi tập, tôi đã sử dụng hết một phần ba bình khí nén, phần còn lại được dành cho công việc dò tìm và trục vớt kho tàng, trong trường hợp tìm thấy chiếc Dona Lucia. Điều đó khiến tôi lo ngại vì ở dưới nước, người ta phải làm việc rất chậm, hơn nữa vì phải xuống sâu hơn mười sải nên những cử động của tôi lại càng chậm hơn. Nhưng Pat đã nêu ra một gợi ý rất tốt, đó là chúng tôi phải dùng thoi chì ở gần nước dằn của chiếc Vahiné, để buộc vào sợi cáp neo và thả xuống vùng biển ở phía ngoài mỏm đá ngầm. Tôi sẽ bám vào đầu sợi cáp này, sau đó Johnny sẽ cho tàu chạy chậm để kéo tôi dọc theo vùng thăm dò. Nếu biển êm, chúng tôi có thể thăm dò những hố sâu của đáy biển trong vài giờ. Một sợi dây câu được buộc ở thắt lưng tôi; tôi sẽ giật vào đó để ra hiệu rằng tôi muốn quan sát một vùng nhất định nào đó hoặc báo cho Johnny về một hiểm nguy. Phương pháp này rất đơn giản, ít tốn kém và giúp chúng tôi tiết kiệm được nhiều thời gian. Pat vui như đứa trẻ khi chúng tôi chấp nhận sáng kiến của nàng.

Pat được phân công rửa chén bát và làm việc nội trợ trong khi Johnny và tôi dùng ca-nô của nàng để ra tàu Vahiné. Johnny cho thoi chì vào một cái lưới dày và chúng tôi mang theo ba bình khí nén, đủ để làm việc hơn bốn tiếng đồng hồ. Ngoài ra Johnny đã vào cabin tàu Vahiné để lấy ra hai khẩu súng và nhét ba băng đạn vào túi quần short.

Johnny mỉm cười:

- Ta nên mang theo để phòng thân.

Sau đó, Johnny lấy theo một cây lao bằng gỗ bóng nhẵn với lưỡi thép hình móc câu.

Tôi hỏi:

- Cậu dành thứ đó cho tôi chứ?

- Không, Renboss. Tôi sẽ sử dụng cái này trong trường hợp ông lâm nguy và tôi buộc phải lặn xuống để giúp ông.

Câu trả lời của Johnny khiến tôi sực nhớ rằng tôi không lặn để tiêu khiển và chúng tôi đang lao vào một công việc nguy hiểm với kết quả là giàu có hoặc chết chóc.

Một khi đã đưa đồ nghề sang ca-nô, với tính cẩn thận vốn có, Johnny cho dầu nhớt, đổ đầy xăng vào máy và lau chùi sạch sẽ. Rồi chúng tôi trở lại bãi biển.

Pat đang chờ chúng tôi. Nàng đã nấu nướng xong bữa ăn trưa, bỏ vào một cái thùng nhỏ cùng với một chai nước trà. Các trang bị lặn và chân nhái của tôi đã được bày sẵn trên cát. Pat mỉm cười rạng rỡ khi tôi cảm ơn nàng về sự chu đáo.

Tôi cảm thấy ham muốn dâng lên trong lòng khi chiêm ngưỡng tấm thân rám nắng cân đối của nàng dưới chiếc áo sơ-mi ca-rô hở cổ và chiếc quần short jean. Trông nàng cứ như tuổi mới lớn.

Sau khi đã đưa các thứ cần thiết lên ca-nô, chúng tôi đẩy nó ra biển và nổ máy. Chiếc ca-nô lướt trên vùng biển trong vắt của phá đảo để hướng đến con lạch. Lúc đó, tôi bỗng trông thấy

món đồ mà ban này, khi đưa đồ lên ca-nô tôi không để ý, đó là hai cái phao bằng thủy tinh được bọc trong lớp lưới dày và dẫn bằng một thỏi chì.

Johnny giải thích:

- Đó là những phao tiêu dùng để đánh dấu nơi đặt những vùng nuôi tôm hùm. Chúng sẽ giúp ta đánh dấu điểm xuất phát và điểm đến của chúng ta, để từ đó chúng ta tiến dần ra khơi.

Chúng tôi đưa ca-nô vượt qua con lạch, không gặp một khó khăn nào. Rồi chúng tôi men theo mỏm đá ngầm và vớt phao tiêu xuống ở mỗi đầu của vùng thăm dò. Sau đó, chúng tôi tắt máy tàu và thả sợi cáp có buộc thỏi chì lớn xuống.

Giờ phút định mệnh đã điểm. Dạ dày tôi co thắt dưới tác dụng của một nỗi sợ hãi mơ hồ. Tôi đưa tay quệt những giọt mồ hôi trên môi. Johnny liếc nhìn tôi nhưng không nói năng gì. Cùng với Pat, anh giúp tôi đưa bình hơi lên vai, và tôi rùng mình thích thú khi đôi tay của Pat chạm vào làn da của tôi. Tôi cầm lấy chai nước trà và uống một ngụm. Những cơn co thắt dạ dày của tôi dịu dần.

Tôi nói với Johnny:

- Cậu hãy cho tàu chạy khi tôi giật hai lần vào sợi dây. Nếu giật ba lần thì cậu ngưng lại và bốn lần là tôi cần sự giúp đỡ. Đồng ý chứ?

- Hoàn toàn đồng ý, Renboss. - Johnny nói và đưa ngón cái lên như lời cầu chúc may mắn.

- May mắn nhé, Renn. - Pat nói.

Nàng cúi xuống hôn lên má tôi.

Tôi mang mặt nạ, ngậm ống dưỡng khí và nhảy xuống nước.

Thắt lưng có dẫn chì và sức nặng của trang bị lặn đưa tôi xuống nhanh vài thước nước. Tôi thấy những cánh quạt của chiếc ca-nô, cái đáy bằng phẳng của nó và dưới nó là sợi cáp neo tàu.

Tôi quẫy chân nhái và lao thẳng xuống, song song với sợi cáp. Một lần nữa, cái cảm giác đau nhức ở hốc mũi lại xuất hiện và tiếp theo đó là cảm giác thoải mái khi tôi nuốt nước miếng và hai tai không còn ù nữa. Trước mắt tôi là một đàn cá đang tách thành hai hướng, những con cá thân hình ống bóng loáng như những tia chớp, với cái đầu tương tự như những chú hề. Lò mò cách tôi khoảng ba mươi bước là mỏm đá ngầm với lớp rong biển, những cành san hô và những gốc đá âm u trông như một cánh rừng bám trên một sườn đồi. Một con cá đuổi với cái đuôi cứng nhắc như mũi tên và vẩy nhấp nhô như đôi cánh, lướt nhẹ ở phía dưới tôi.

Trong những góc tối của mỏm đá ngầm, tôi trông thấy đủ loại cá đang tung tăng bơi lội. Ở phía tay phải của tôi, trong màu nước xanh lò mò, một đàn cá thu đang thông thả bơi lội. Tôi đang tiến giữa một cánh rừng rong biển lả lơi, xanh, đỏ, vàng và nâu sẫm. Một số chạm vào tôi như những dải lụa ẩm ướt. Một số khác chà xát vào tôi như những bàn tay nhám.

Khối chì buộc ở đầu dây cáp đang đưa cách đáy biển khoảng một thước. Ngược mắt lên, tôi trông thấy bóng dáng chiếc ca-nô, một cái bóng nhọn trên mặt nước.

Khi nắm lấy sợi cáp và chực ra hiệu cho Johnny cho ca-nô chạy thì tôi trông thấy một con cá mập cách tôi khoảng sáu thước.

Đó là một con cá mập xanh, khá lớn và phía trước nó là ba con cá ăn-theo với thân có sọc. Tất cả đều bất động.

Con cá mập chăm chú nhìn tôi trong khi vẩy nhẹ cái vây đuôi. Tôi thối ra một cột bong bóng nước, nhưng chú cá mập xem chừng không tỏ vẻ khiếp sợ trước cái trò trẻ con đó. Tôi bắt đầu cựa quậy mãnh liệt, nhưng nó vẫn bất động một cách đáng sợ. Tiếp đến, tôi nắm lấy sợi cáp và lao vào phía con cá. Lần này nó bơi né ra xa, nhưng chỉ để quay trở lại ngay sau đó, gần tôi hơn, sau khi đánh một vòng cung.

Nắm chặt sợi cáp, tôi cân nhắc tình huống trong khi không ngừng theo dõi con cá mập. Tôi biết, khi tấn công tôi nó sẽ lao tới với một tốc độ cực nhanh tựa như con tàu tốc hành. Tôi biết mình có hai giải pháp để lựa chọn.

Tôi có thể giật bốn lần vào sợi dây câu móc ở thắt lưng và Johnny tức khắc sẽ lặn xuống, mang theo cây lao và con dao để tiếp cứu tôi. Nhưng con cá mập có thể tấn công Johnny và nếu anh ta chỉ có thể làm nó bị thương chứ không giết được nó, thì mùi máu sẽ thu hút những con cá mập khác, về phần chúng tôi, nếu qua khỏi trận đó, thì cũng mất toi một ngày làm việc. Vì vậy, tôi thấy tốt hơn nên chọn giải pháp thứ hai.

Tôi giật vào sợi dây câu hai lần. Vài giây sau, có tiếng lùng bùng trong nước cho tôi biết Johnny đã nổ máy ca-nô.

Ngay tức khắc, con cá mập chuồn nhanh. Sau khi quấy mạnh đuôi, nó lao thẳng vào vùng tối.

Tôi thấy sợi cáp đột ngột căng thẳng. Một phút sau, sợi cáp kéo tôi đi, êm ả như trên một lớp lông chim. Tôi chăm chú vào vùng nước đang chìm đắm trong thứ ánh nắng hoàng hôn ở trước mắt, những vách san hô ở phía trái, và những vệt nắng xuyên qua vùng nước sâu.

Phía dưới tôi, đáy đại dương phủ rong biển nhấp nhô, cao lên như những ngọn đồi tròn trịa và xuống thấp thoải thoải như những cánh đồng. Những chồi xanh vàng tạo thành những vách nhỏ, nhưng tôi không trông thấy một mô đất khá cao nào đủ để che giấu một xác tàu. Khi bị chìm trong những vùng nước như thế này thì một con tàu có thể những số phận khác nhau. Nếu chìm xuống trên một mỏm đá ngầm thì nó sẽ bị san hô phủ kín tựa như những ngôi đền của người Incar bị nuốt chửng bởi rừng rậm. Nếu chìm xuống trên một đáy biển phủ cát, thì nó không hoàn toàn bị che lấp, nhưng sẽ có dáng vẻ như một nấm mồ hoang sơ. Hoặc cũng có thể là hải triều và những dòng hải lưu vẫn giữ cho nó không bị cát phủ lấp. Với thời gian những phần sắt thép của con tàu bị han rỉ và toàn thân nó bị rong rêu bao phủ; những đàn cá sẽ bơi lội qua những lỗ hổng to tướng của con tàu. Nhưng con tàu luôn mãi để lại trên đáy biển một dấu vết, tương tự như một vết thương, để ta có thể phát hiện.

Đó chính là cái dấu chỉ mà tôi đang tìm kiếm.

Trong giây lát, sợi cáp không bị kéo căng nữa. Rồi nó lôi tôi theo một đường cong khá rộng. Chiếc ca-nô, sau khi đến cọc phao tiêu đầu tiên, đã hướng ra khơi để một lần nữa rà lại vùng thăm dò. Tôi nhìn cánh đồng rong biển trải dài phía dưới tôi và thích thú nhận thấy nó đang hạ xuống theo một sườn dốc thẳng đứng cách phía trái tôi khoảng ba thước.

Hốc đá hẹp hơn tôi nghĩ: Nếu chiếc Dona Lucia đã chìm ở nơi này, thì tôi sẽ nhanh chóng tìm thấy nó... Hoặc chẳng bao giờ. Bỗng chốc, có một bóng đen dày đặc che khuất vầng sáng của mặt trời. Ngước mắt lên, tôi thấy một con cá đuối lớn đang ung dung bơi ngang đầu tôi. Tôi dõi mắt trông theo cái khối khổng lồ đó đang di chuyển thoải mái, dễ dàng như một cánh chim bằng. Tôi nhìn nó một hồi rồi chăm chú quan sát vùng lờ mờ tối phía trước tôi. Lúc đó, tôi giật mình sững sốt vì một phát hiện kỳ diệu.

Cách tôi hai mươi thước, có một khối lớn, hình dạng lờ mờ, nhô lên từ lòng biển. Đám rong biển lả lơi đang che phủ nó. Bám vào sườn nó là san hô và cát xếp lớp, tựa như bậc thang của một điện thờ. Từng đàn cá đủ loại len lỏi qua những vùng hang hốc trong vùng âm u của loài cây cỏ nơi lòng biển. Ở một bên, tôi thấy có một giải bằng phẳng trông như một vách núi; phía bên kia đáy biển hạ xuống thành một sườn dốc thẳng đứng và phía dưới sườn dốc có một cái trụ nhô lên. Sợi cáp kéo tôi đến gần hơn cái hình thể đó và tôi hiểu ngay rằng tôi không lầm. Cái vách núi bằng phẳng là đuôi của một con tàu Tay Ban Nha; sườn dốc là boong tàu và cái trụ là cột buồm bị gãy.

Như vậy là tôi đã tìm thấy chiếc Dona Lucia.

Chương 11

Nắm lấy sợi dây câu, tôi giật ba cái. Tiếng máy ca-nô ngưng lại và ngược mắt lên, tôi thấy cánh quạt của nó chậm dần trước khi dừng hẳn. Đà của ca-nô kéo tôi về phía bên trên boong tàu Dona Lucia. Tôi buông sợi cáp để lặn xuống sâu hơn.

Tựa một chiếc lá vàng, tôi nhẹ nhàng hạ xuống trên một lớp rong nhờn nhớt. Nhưng rồi, trong khi mò tìm một điểm tựa, hai bàn tay tôi đã bị cào xước bởi những cành san hô và vỏ ốc. Rút cây dao ra khỏi túi đeo, tôi hăm hở cạo một mảng nhỏ của boong tàu để có thể trông thấy một lớp ván.

Không quan tâm đến những đàn cá hoảng sợ đang toán loạn bơi ra xa, tôi bám theo mặt phẳng nghiêng nghiêng và thỉnh thoảng dừng lại để cạo mạnh tàu mục, bị phủ kín bởi rong biển sau hai thế kỷ. Ở lưng sườn dốc có một cái hố vuông bao quanh bởi lớp rong biển màu nâu đỏ. Tôi liếc mắt nhìn rồi vội vã lùi lại, bỗng dưng cảm thấy khiếp đảm trước cái hòng đen ngòm đó. Vì không ngờ mình có thể nhanh chóng phát hiện con tàu nên tôi đã không mang theo cây đèn bấm. Nhưng tôi không cần phải vội vã vì chúng tôi có đủ thời gian để tìm kiếm những gì mà chiếc Dona Lucia đã mang theo trong lòng nó.

Ở phía trên sườn dốc là một mặt bằng và trên nó cũng là một mặt bằng nữa, nhưng nhỏ và hẹp hơn. Trên đỉnh cái vách núi bằng phẳng có một cấu trúc nhỏ, hẳn là một hình trang trí của khối nhô lên trên đáy biển này.

Như thế là tôi đã gặt hái thành công và tôi muốn chia sẻ nó với một người bạn. Tôi giật bốn cái vào sợi dây câu và chỉ năm phút sau, Johnny xuất hiện, lao trên tay.

Tôi huơ tay múa chân khi trông thấy Johnny và trước thái độ đó của tôi, anh chấp hai tay lên đầu, cười toét miệng. Rồi tiến đến bên tôi, anh xiết mạnh vai tôi. Tôi thấy mắt Johnny tròn kinh ngạc. Cuối cùng, Johnny quấy mạnh chân để trôi lên mặt nước sau khi ra hiệu cho tôi theo anh.

Pat và Johnny kéo tôi lên ca-nô. Một phút sau, chúng tôi gào thét, cười nó sung sướng và mừng rỡ vỗ mạnh vào vai nhau.

Rồi Johnny nhắc nhở:

- Chúng ta nên lấy điểm mốc và đặt cọc tiêu để sau này khỏi mất công tìm kiếm.

- Đúng đấy, Johnny. Trước mắt, chúng ta có khá nhiều công việc để làm vì thế ta không nên phải mất thì giờ khi buộc phải lần theo mồm đá ngầm để tìm kiếm con tàu.

Chúng tôi thực hiện phép đo tam giác bằng cách hướng khoang mũi về phía gốc đại thụ ở đảo và khoang sáu về phía vùng đá lô nhô mà Pat gọi là Đầu-Dê. Chúng tôi kiểm tra các điểm mốc bằng cách cho ca-nô làm một vòng cung rộng để sau đó trở lại điểm mốc mà tôi đã lặn. Cuối cùng, chúng tôi thả một phao tiêu bằng thủy tinh xuống trên vùng có con tàu Dona Lucia.

Tôi tỏ ý muốn lặn tiếp sau khi ăn trưa, nhưng Johnny phản đối.

Anh nói:

- Hôm nay như thế là đủ rồi, Renboss.

- Cậu đùa với tôi ư, Johnny? Chúng ta còn cả buổi chiều.

Bằng giọng điềm tĩnh, Pat Mitchell xen vào:

- Renn à, Johnny nói phải đấy. Chỉ nội sáng nay, anh đã phát hiện điều mà anh có thể phải mất rất nhiều tuần. Vả lại, chiều nay anh tính lặn xuống dưới để làm gì chứ?

- Tôi nôn nóng muốn nhìn xem những gì có trong khoang tàu.

Johnny nói, giọng bình thản:

- Chúng ta không mang theo đèn bấm. Hơn nữa, tôi có thể nói ngay cho ông về những gì ông có thể tìm thấy trong con tàu Dona Lucia.

- Những hòm chứa đầy tiền vàng chứ gì?

- Không Renboss, ông đã lầm to.

- Lầm ư? Vậy theo anh, tôi sẽ tìm thấy gì?

- Ông sẽ thấy nước. Nước, cá và cát... hàng tấn, hàng tấn cát.

Tôi im bật, choáng váng khi nghe Johnny nói. Niềm vui chiến thắng của tôi tan như bọt nước.

Dịu dàng đặt tay lên đầu gối tôi, Pat nói:

- Đúng đó, Renn. Mọi xác tàu đắm đều như thế. Tất cả đều bị cát bao quanh và xâm nhập vào bên trong. Anh không tin ư?

Tôi buồn bã:

- Hẳn tôi phải biết điều đó chứ, nhưng tôi chẳng nghĩ đến. Tôi quá nôn nóng phát hiện con tàu đến nỗi chẳng nghĩ điều gì xảy ra sau đó. Vậy thì... chúng ta sẽ làm gì?

- Chúng ta sẽ ăn trưa. - Pat nhanh nhẩu đáp.

Nàng lấy từ cái thùng nhỏ ra những chiếc sandwiche kẹp thịt bò hộp, bánh bisquit, phô mát và sô-cô-la. Rồi nàng rót trà vào tách và chúng tôi vừa trò chuyện vừa ăn trưa.

Johnny nói:

- Renboss à, ngày hôm nay ông đã tìm thấy con tàu Dona Lucia, và đó là điểm quan trọng nhất. Theo như những gì mà chúng ta đã thấy thì mũi con tàu đã chìm trong cát và tệ hơn, hơn nữa con tàu đã bị cát vùi lấp. Vậy thì, tôi muốn hỏi ông một câu: các thùng chứa vàng được cất giấu nơi đâu trong con tàu?

- Theo tôi nghĩ thì nó ở phía sau, dưới khoang thượng đuôi tàu, trong ca-bin thuyền trưởng. Khi về đảo, tôi sẽ vẽ cho anh mặt cắt của một con tàu Tây Ban Nha và rồi anh sẽ hiểu.

- Như vậy, cơ may duy nhất của chúng ta đó là kho tàng được cất giấu nơi phía đuôi con tàu, dưới những lớp cát đầu tiên.

- Đúng.

- Nếu nó được cất giấu ở một nơi khác trên con tàu thì chúng ta chẳng thể tìm được nó vì lúc đó chúng ta phải cần đến một tàu hút-cát mới có thể giải tỏa chiếc Dona Lucia.

Rồi nhún vai, Johnny nói tiếp: “Ngay cả lúc đó, chúng ta cũng chưa chắc đạt được mục tiêu”.

Sau khi chăm chú nghe câu chuyện của chúng tôi, Pat hỏi Johnny:

- Có điều gì đó đang làm anh e ngại. Anh có thể cho tôi biết được chứ?

- Nó là thế này, cô Pat à... Renboss và tôi đều không mấy kinh nghiệm trong vấn đề trục vớt. Bản thân tôi thì chẳng giúp Renboss được gì nhiều bởi tôi không có trang bị lặn nên không thể ở dưới nước đủ lâu để tiếp tay Renboss. Về phần Renboss, ông ta có học lặn ở độ sâu, nhưng chỉ có thể thôi nên không thể xoay trở.

Pat hỏi Johnny:

- Vậy anh có ý kiến gì không?

- Renboss có một người bạn... Chính anh ấy đã cung cấp thiết bị lặn cho Renboss.

Tôi gật đầu khi trông thấy Pat nhìn tôi:

- Đúng. Anh ấy là Nino Ferrari, trước đây từng là người nhái trong quân đội Ý.

Johnny nói tiếp:

- Chúng ta cần phải nhờ đến Nino vì anh ấy là dân chuyên nghiệp. Anh ấy có những trang thiết bị cần thiết và biết rõ phương pháp trục vớt. Anh ấy có hứa sẽ đến ngay nếu Renboss cần và đương nhiên giờ đây chúng ta đang cần sự giúp đỡ của anh ấy...

Vỗ vai Johnny, tôi mỉm cười:

- Đồng ý, Johnny. Hôm nay chúng ta sẽ nghỉ ngơi và ngày mai, cậu sẽ đưa chúng tôi đến Bowen. Từ đó, tôi sẽ gọi về Sydney cho Nino Ferrari để yêu cầu anh ta đến ngay, mang theo những trang thiết bị cần thiết. Ngoài ra, chúng ta sẽ mang theo những bình khí nén đã hết để đến Brisbane sạc lại. Cậu nghĩ sao, Johnny?

- Nhất trí thôi, Renboss! Cô Pat sẽ đi cùng chúng ta chứ?

- Dĩ nhiên.

- Như vậy tôi sẽ có dịp cho cô biết về chiếc Vahiné của tôi.

Chúng tôi kết thúc bữa ăn trưa trong thanh thản, sau đó đổ thức ăn thừa xuống biển và kéo theo sợi cáp có buộc khối chì lên.

Chính lúc đó, chúng tôi trông thấy chiếc máy bay.

Đó là chiếc “Phi Long”, một loại máy bay mà người ta thường thấy trong những lễ hội hàng không cấp tỉnh. Nó đang bay ở độ thấp, hướng về Bowen. Khi gần đến đảo, phi công cho máy bay quay trở lại, đảo một vòng cung rộng bên trên những vách đá của bờ biển trước khi hướng về phía chúng tôi. Vì nó bay khá thấp nên chúng tôi có thể trông thấy khuôn mặt của viên phi công và người hành khách duy nhất ngồi ở phía sau. Máy bay, một lần nữa đánh một vòng quanh hòn đảo, lượn trên bãi biển rồi bay theo hình số tám từ cuối đảo để men theo mồm đá ngầm và lượn ngang trên ca-nô chúng tôi.

Cuối cùng, nó bay thẳng ra khơi, mất hút.

Pat mỉm cười nói:

- Hẳn là một khách du lịch giàu có.

Tôi buồn bã nói:

- Cũng có thể là Manny Mannix.

Mím môi, Johnny không nói năng gì.

Pat hỏi:

- Manny Mannix là ai vậy, Renn?

- Rồi tôi sẽ cho cô biết về hắn. Thôi ta về, Johnny.

Đêm hôm đó lần đầu tiên sau nhiều năm, tôi ngồi dưới ánh trăng và cầm tay một cô gái. Tựa lưng trên lớp cỏ mềm mại của một sườn dốc, chúng tôi ngồi khuất sau một gốc đại thụ, dưới tiếng rì rào của lá trong gió. Bên trên chúng tôi, cành hoa gừng trắng tỏa ngát hương thơm. Gần đó là một khóm lan rừng bám trong một hốc đá đang đọng mưa trong gió. Biển giờ đây chỉ còn là dải lụa bạc với tiếng thì thầm nho nhỏ.

Thoạt đầu chúng tôi chỉ trao đổi những chuyện tầm thường vun vặt để che giấu ý nghĩ của mỗi người, thỉnh thoảng là những lời đùa bỡn, kèm theo tiếng cười gượng gạo, tựa như hai người khách du lịch gặp nhau trong buổi tiệc cocktail. Rồi khi đêm đã khuya, khi đầu óc chúng tôi không còn căng thẳng nữa, câu chuyện chúng tôi trở nên thân mật hơn. Tôi kể cho Pat nghe về cuộc tình của tôi với Jeannette, những ngày chúng tôi sống trên đảo Hai-Sừng, những năm khó khăn sau khi Jeannette mất và chuyển trở về của tôi trên hòn đảo này, nơi tôi đã có được hạnh phúc.

Tôi tâm sự với Pat về những hy vọng và lo âu của tôi. Tôi tả cho nàng nghe về cảnh đẹp dưới lòng biển, cuộc tìm kiếm con tàu Dona Lucia và lần đối mặt với con cá mập.

Pat nắm chặt tay tôi và bắt chột rùng mình. Rồi, đổi tư thế, nàng ngồi xổm trước mặt tôi và nhìn thẳng vào mắt tôi, nàng hỏi:

- Renn à, em muốn anh trả lời một điều?

- Điều gì?

- Có phải anh rất quan tâm đến tiền bạc?

Nhận thấy câu hỏi khá hốc búa nên tôi cô tránh né:

- Mọi người đều quan tâm tới tiền.

- Dĩ nhiên tiền là cần thiết và rất nhiều người muốn ngày càng có tiền nhiều hơn.

Nhưng không mấy ai xem tiền là lẽ sống.

- Có phải em muốn biết tôi có xem trọng tiền hay không chứ gì?

Pat đáp bằng giọng khẩn thiết:

- Đúng đấy, anh Renn. Em biết những dự định của anh. Em biết anh tin rằng nếu tìm thấy cái kho tàng đó, anh sẽ thoát khỏi cái cuộc sống mà anh chán ghét. Bản thân em, em không tin chắc điều đó có thể xảy ra.

- Vậy thì, em hãy giải thích xem!

- Em nghĩ rằng cái kho tàng đó sẽ trói buộc anh và làm cho con tim của anh xơ cứng.

Giọng nói của Pat quá buồn bã và đôi mắt của nàng quá u sầu đến nỗi làm tôi phải sửng sốt. Tôi kéo nàng đến gần rồi nói bằng giọng bỡn cợt:

- Nay cô bé, vậy thì cô tìm kiếm cái gì trên đời này chứ? Phải chăng đối với cô, mọi chuyện đều là tội lỗi?

Pat cau mày thốt lên:

- Dĩ nhiên, anh có thể suy diễn lời nói của em theo kiểu nào cũng được! Nhưng đối với em, đó không phải là tội lỗi mà là điều làm em sợ hãi và kinh khiếp!

- Cái gì chứ? Tiền ư? Cái mà vì nó ta phải làm việc năm mươi tuần mỗi năm?

- Không, Renn. Không phải tiền mà là sự khát khao tiền bạc. Cái tham lam khủng khiếp đang làm biến chất tất cả. Còn về sự sợ hãi và thù hận thì đó là những điều mà sáng nay em đã trông thấy trong mắt anh khi anh nhìn chiếc máy bay đó, chiếc máy bay có thể đã chở Manny Mannix.

Tôi bực bội đáp:

- Tham lam? Thù hận? Sợ hãi? Em biết gì về những thứ tình cảm đó chứ?

- Renn à, em biết rất rõ những điều đó. Em đã bị chúng vây khốn trong suốt hai mươi năm.

Cha em là một người rất giàu có nhưng suốt đời không hề được một phút giây thực sự hạnh phúc.

Tôi không biết phải trả lời sao và sự bức bối của tôi cũng biến mất.

Một lúc sau, tôi dịu dàng hỏi:

- Đó có phải là tất cả những gì em muốn nói với anh?

Nhìn thẳng vào mặt tôi, cảm hất lên, mắt long lanh, Pat nói:

- Không, Renn à. Lần đầu tiên trong đời, em gặp một người mà em ngưỡng mộ, kính trọng... và yêu mến. Em sung sướng khi thấy người đó chiến đấu hết mình nhằm đạt được một điều gì đó. Nhưng, nếu người đó thua cuộc thì em cũng sung sướng khi trông thấy người đó mỉm cười để em có thể tiếp tục hãnh diện vì người ấy. Đó là tất cả những gì em muốn nói. Bây giờ, chúng ta về lều chứ?

- Đồng ý! - Tôi thốt lên.

Tôi ôm Pat vào lòng và hôn lên môi nàng. Nàng run rẩy khi đưa hai tay bám lấy cổ tôi.

Bỗng dưng, tiếng thì thào của biển và những vì sao lấp lánh như tắt lịm.

Sáng hôm sau, chiếc Vahiné và Johnny đưa chúng tôi đến Bowen. Thành phố nóng bỏng dưới cơn nắng trưa khi chúng tôi rời bến cảng nhỏ để đi đến một hướng: Johnny mang theo can để đi mua dầu mazout, Pat ra chợ để mua sắm và tôi đến bưu điện để gọi cho Nino Ferrari. Lần này, tôi được liên lạc với Nino sau hai mươi phút chờ đợi.

- Nino đó hả? Renn Lundigan đây.

Ở đầu bên kia, giọng Nino căng thẳng:

- Đã gặp rắc rối rồi à?

- Không chưa gặp nhưng chắc sắp sửa thôi. Qua điện thoại, tôi muốn nói càng ít càng tốt. Anh hãy nêu câu hỏi và tôi trả lời. Đồng ý chứ? Tôi đã tìm thấy nó rồi, Nino.

- Con tàu ư?

- Đúng.

- Ở độ sâu bao nhiêu?

- Mười sáu.

- Ông đã trông thấy gì?

- Gần phân nửa. Phần đuôi.

- Cát hay san hô?

- Cát.

- Nhiều không?

- Rất nhiều.

- Tôi hiểu, Renn. Ông muốn tôi đến phải không?

- Đúng, càng sớm càng tốt. Hãy mang theo mọi trang thiết bị cần thiết. Tôi sẽ thanh toán mọi phí cước máy bay.

- Về trang thiết bị thì tôi không có nhiều. Nếu những thứ tôi mang đến không đủ để làm việc thì phải cần huy động nhiều phương tiện để giải quyết vấn đề. Ông hiểu chứ?

- Rất hiểu. Liệu chiều nay anh sẽ có mặt ở đây?

Sau một lúc tần ngần, Nino cười nho nhỏ rồi hỏi:

- Ở đâu chứ?

- Ở Bowen. Mỗi chiều đều có chuyến bay từ Sydney đi Bowen. Được chứ Nino?

- Nay ông bạn, ông bắt tay vào việc nhanh đấy!

- Buộc phải thế thôi, Nino ạ. Tôi e rằng sẽ gặp phải những ngăn trở.

- Nếu vậy, tốt hơn tôi phải chuẩn bị cho một số tình huống có thể xảy ra.

- Ý kiến rất hay. Chúng tôi sẽ ra sân bay đón anh và khiêng hộ anh những trang thiết bị. Sau đó chúng ta sẽ lên tàu ra đảo ngay. Trong trường hợp anh không đi được chiều nay thì hãy gọi điện về sân bay Bowen cho tôi.

- Đồng ý, tôi sẽ đi chuyến chiều nay.

- Hẹn gặp nhé, Nino.

Tôi gác máy. Khi ra khỏi ca-bin, tôi chạm phải một người đàn ông mặc bộ vest trắng đang tựa người vào bức tường của ca-bin điện thoại kế cận. Khi tôi quay lại để nói lời xin lỗi. Người này rút điều xì gà ra khỏi miệng và mỉm cười với tôi.

- Công việc tốt đẹp chứ thuyền trưởng? - Manny Mannix nói.

Chương 12

Hắn lại gắn điều thuốc xì gà lên môi, kéo một hơi dài, thổi khói thuốc vào mặt tôi, rồi lại lấy điều xì gà ra khỏi miệng. Tuy đôi môi mím cười, nhưng hắn đang nhìn tôi bằng đôi mắt lạnh giá. Vẫn tựa người vào ca-bin, trông hắn có vẻ thư thái và nhay bén như một con mèo.

Manny Mannix hỏi:

- Như thế là thuyền trưởng đã tìm thấy con tàu?

- Tôi đã nói rồi, Manny.

- Thuyền trưởng không nên quá lo lắng và chớ nên hao phí nước bọt. Chúng ta đang đề cập đến chuyện làm ăn. Như vậy là ông đã tìm thấy con tàu rồi! Hôm qua tôi đã trông thấy ông làm việc ở ngoài khơi mỏm đá ngầm và lúc này đây, ông vừa gọi điện cho người bạn ở Sydney để yêu cầu mang thiết bị đến. Có đúng không?

Tôi gật đầu, điềm tĩnh nói:

- Đúng nhưng còn một điều khác cũng đúng không kém đó là tôi sẽ giết anh nếu anh xía vào chuyện này.

- Thuyền trưởng không nên ăn nói đại dốt như vậy. Ông nên nhận thức về quyền lợi của mình... Chúng ta chia đôi được chứ?

- Không, Manny.

Manny nhún vai và thả một hơi thuốc:

- Được! Vậy thì tôi sẽ bỏ ra cho ông hai ngàn đô-la tiền mặt cộng với tiền phí tổn. Ông có quyền lựa chọn. Nếu từ chối, tôi sẽ nhập cuộc và buộc ông phải rời khỏi nơi đó. Ông nghĩ sao?

Tôi liếc mắt nhìn thấy Johnny đang bước lên những bậc thang của buyn điện. Tôi nghe có tiếng can dầu do Johnny bỏ xuống và tôi ra hiệu cho Johnay đến bên tôi.

Tôi nhỏ nhẹ nói:

- Nay Johnny, cậu hãy nhìn kỹ người này để ghi nhớ khuôn mặt của hắn. Có thể trong tương lai cậu sẽ gặp lại hắn. Hắn tên là Manny Mannix.

Sự thù địch lóe lên trong ánh mắt Johnny khi anh ta nhìn Manny như thể đó là một con vật nguy hại.

Rồi Johnny điềm tĩnh nói:

- Ông Mannix ạ, ông không nên xen vào vụ này.

Vứt điều xì gà, Manny đặt tay lên ngực Johnny:

- Nay chú em có nước da nâu, hãy về lo chuyện bếp núc đi.

Johnny túm lấy cổ tay Manny và xiết mạnh. Manny trợn trừng mắt, mồ hôi lã chã trên trán.

Johnny nói, nhấn mạnh từng chữ:

- Nay ông Manny Mannix, tôi chưa từng giết người, nhưng có thể một ngày nào đó, tôi buộc lòng phải giết ông.

Johnny buông bàn tay Manny ra rồi cầm lấy các can dầu và chúng tôi đi về phía chợ để tìm Pat. Có lẽ những gì vừa xảy ra đã in dấu trên khuôn mặt chúng tôi nên vì thế Pat đã hỏi ngay khi

trông thấy tôi và Johnny:

- Renn! Johnny! Chuyện gì đã xảy ra?

Chúng tôi kể cho Pat nghe về sự việc.

Pat nói ngay:

- Nhưng hẳn ta có thể làm được gì chứ?

- Hẳn có thể làm rất nhiều chuyện, em ạ. Chúng ta không có quyền trục vớt. Vì vậy Manny có thể thực hành lời hấn đe dọa, nghĩa là nhập cuộc và buộc chúng ta rời khỏi vùng biển.

- Bằng vũ lực ư?

- Đúng.

- Nhưng anh đâu có vi phạm điều gì. Anh có thể yêu cầu luật pháp bảo vệ anh được mà?

- Lấy lý do gì chứ? Cho đến lúc này thì Manny Mannix cũng chẳng vi phạm điều gì. Nếu nhờ đến cảnh sát thì thiên hạ sẽ cười vào mũi chúng ta. Và tệ hơn nữa, chúng ta có thể dây dưa vào những vụ rắc rối pháp lý kéo dài nhiều năm... đừng quên rằng những vụ kiện về các kho tàng và những con tàu đắm đã làm giàu cho giới luật gia từ bao thế kỷ nay. Em hiểu chứ, Pat?

- Vâng, Renn. Em hiểu.

Sự buồn bã trong âm giọng của Pat làm tôi nhớ đến buổi trò chuyện của chúng tôi đêm qua.

Tôi hỏi:

- Cậu có ý kiến gì không, Johnny?

- Không, Renboss. Tôi chỉ có một điều để nói với ông đó là chiều nay bạn ông sẽ đến đây, mang theo trang thiết bị, chúng ta sẽ ra sân bay đón anh ta, đưa anh ta về đảo và bắt tay vào việc.

- Rồi sau đó?

- Chúng ta sẽ tính sau... Rồi chúng ta sẽ liệu...

Lo âu và mệt mỏi đang trĩu nặng trên chúng tôi, tựa như cái nóng trên thành phố nhỏ đang ngủ trưa này. Chúng tôi chậm rãi trở lại bến cảng để lên chiếc thuyền nhỏ ra tàu Vahiné.

Johnny treo ở bên trên cửa boong trước một tấm bạt. Chúng tôi nằm dài dưới bóng râm để uống bia, ăn sandwich, trò chuyện, hút thuốc và ngủ gà. Tuy vậy, chúng tôi vẫn bị ám ảnh bởi một người, đó là Manny Mannix.

Pat nói:

- Tôi không hiểu tại sao hẳn có thể tìm ra chúng ta một cách dễ dàng đến thế.

- Chuyện đơn giản thôi - Johnny đáp - Ở Sydney, Manny Mannix biết rằng Renboss đã thắng được một số tiền khá bộn, đủ để mở cuộc tìm kiếm con tàu. Mannix biết về chuyện hòn đảo, nhưng không biết nó ở đâu. Vì thế hẳn đã dò hỏi các công ty hàng không và ở đó người ta cho hẳn biết rằng vào ngày nọ, có một khách tên là Lundigan đã đáp chuyến bay đi Brisbane. Ở Brisbane, với chút ít tiền, Mannix đã được Sở Địa chính cho biết chính xác về tọa độ của hòn đảo mà ông Renn Lundigan đã thuê mướn. Phần còn lại chỉ cần một chút tinh ý. Mannix biết rằng Renboss phải cần đến một con tàu và con tàu đó buộc phải ghé lại một bến cảng gần hòn đảo. Và y đã chọn Bowen, vì ở đây có một sân bay, nơi y có thể thuê mướn một máy bay để thám sát.

Cú đau nhất của Manny Mannix đã có mặt tại bưu điện vào lúc Renboss gọi cho Nino.

- Quả thật, điều ấy xem chừng quá đơn giản.

Tôi lâu bầu:

- Rất đơn giản. Có thể nói là quá đơn giản đối với một con cáo già như Mannix.

- Renboss à, điều mà tôi đang cố hình dung đó là liệu Mannix sẽ quyết định gì.

- Tôi cũng thế, Johnny. Chúng ta có thể mừng tương đủ chuyện, nhưng chẳng thể biết điều nào là điều chính xác. Mannix quen biết nhiều và có thừa tiền của để mua chuộc thiên hạ.

Pat thở dài:

- Như vậy thì ta chỉ còn biết chờ đợi thôi.

Johnny gật đầu:

- Đúng đấy!

- Không bao giờ! - Tôi thốt lên - Này, Johnny, cậu có thể đưa tàu vượt qua con lạch trong đêm?

Johnny liếc nhìn tôi rồi, sau một lúc đắn đo suy nghĩ, anh ta gật đầu:

- Được chứ. Đêm nay trăng lên hơi muộn.

- Tốt lắm. Chúng ta sẽ ra sân bay đón Nino Ferrari, rồi về tàu Vahiné và nhổ neo ngay để ngày mai bắt tay vào việc. Như vậy, Manny Mannix sẽ không thể ra tay trước chúng ta.

Máy bay đến vào 10 giờ 20 tối. Trong bộ com-lê nhạt, Nino Ferrari nhanh nhẹn bước xuống. Tôi và Johnny giúp Nino đưa hành lý lên taxi rồi vội vã ra bến cảng.

Đến nửa đêm, chúng tôi ra khơi. Johnny cầm lái trong khi tôi, Pat và Nino ngồi cạnh, bàn bạc về tình huống.

Nino nói:

- Trước tiên, các bạn cần hiểu rõ rằng các bạn không trông mong gặp một phép lạ. Chiếc Dona Lucia đã bị vùi lấp trong cát. Ngay cả một tàu hút cực mạnh cũng không thể giải tỏa nó.

- Đương nhiên, Nino.

- Vậy thì, điều mà chúng ta có thể hy vọng đó là các hòm vàng nằm ở phần đuôi tàu, dưới một lớp cát khá mỏng, và chúng ta có thể đào bới bằng tay.

Tôi cảm thấy thất vọng và thẳng thắn nói ra điều đó. Nino trả lời bằng giọng khô khốc:

- Bộ ông tưởng rằng tôi sẽ mang đến đây một cỗ máy thần kỳ, có thể hút đi hàng trăm tấn cát ư? Đó chỉ là giấc mơ trẻ con! Thật ra, vì biết rằng tôi và ông sẽ phải làm việc nhiều giờ dưới đáy biển nên tôi đã mang đến đây đèn bấm với pin thay thế, những bình khí nén, mìn hút và ngòi nổ.

- Mìn hút? - Pat ngạc nhiên hỏi.

- Lát nữa đây tôi sẽ giải thích về ý đồ của tôi. Nhưng bây giờ thì tôi muốn biết phải chăng có một dòng hải lưu trong vùng con tàu đắm?

- Đúng. Có một dòng hải lưu men theo mỏm đá ngầm, thẳng góc với con tàu đắm.

- Dòng nước đó có xiết lắm không?

- Không mạnh lắm.

- Vậy thì... giờ đây tôi sẽ giải thích ý đồ của tôi. Hơn các bạn, hẳn anh Johnny đây sẽ dễ dàng hiểu rõ những điều tôi giải thích.

Johnny cười thích thú. Nhìn tôi, Nino nói:

- Khi phát hiện chiếc Dona Lucia, hẳn ông đã thấy nó bị vùi dưới những đụn cát. Vì khoang tàu quá tối nên ông chưa vào trong đó nhưng một khi mang theo đèn bấm, ông sẽ thấy rằng khoang tàu chứa đầy cát, một thứ cát luôn chuyển động. Ông hiểu điều đó chứ?

Tôi gật đầu. Nino nói tiếp:

- Vậy thì, chúng ta sẽ tiến hành như sau. Trước tiên, chúng ta sẽ thăm dò phần lò ra của con tàu. Nếu không phát hiện được gì, chúng ta sẽ tiến vào khoang và đào bới...

- Đào bằng tay ư?

- Đúng. Đừng quên rằng chúng ta phải làm việc dưới nước và, khuấy động quá nhiều, cát sẽ bốc lên, lơ lửng trong nước và chúng ta sẽ chẳng thấy gì nữa. Bởi thế, chúng ta phải làm việc từ tốn.

- Và nếu chúng ta chẳng tìm thấy gì trong khoang, Nino?

- Thì lúc đó chúng ta sẽ sử dụng mìn. Đó là loại mìn có sức công phá yếu, vì chúng ta không nên làm hỏng chiếc Dona Lucia. Chúng ta sẽ gài ở mỗi bên vỏ tàu một quả mìn và sẽ sử dụng ngòi nổ định giờ. Như vậy, vỏ tàu sẽ bị thủng hai lỗ, và dòng hải lưu sẽ cuốn trôi đi phần cát trong khoang tàu. Các bạn hiểu chứ?

Mọi việc xem chừng quá dễ dàng. Với lời giải thích gọn và đầy kinh nghiệm đó, Nino đã mang lại cho chúng tôi can đảm. Rồi anh nói tiếp:

- Giờ đây, có điều mà các bạn cần hiểu là nếu sau khi đã cho nổ mìn và những cuộc tìm kiếm không mang lại kết quả nào, thì để giải quyết vấn đề, chúng ta cần phải sử dụng rất nhiều thiết bị. Tôi nhấn mạnh điểm này để các bạn đừng mê ngủ trong những ảo tưởng vì chúng đắt giá và nguy hiểm.

Tôi bảo rằng tôi hiểu rõ những gì Nino nói và chúng tôi hoàn toàn tin tưởng ở anh trong việc chỉ huy cuộc tìm kiếm. Sau đó, tôi kể cho Nino nghe về Manny Mannix.

Đôi mắt Nino lóe lên ánh phản nộ và anh ta hít hà một cách khinh bỉ:

- Trong đời tôi vẫn thường gặp điều đó. Mỗi khi nghe đến vàng là thiên hạ đổ xô đến, tựa như kên kên quanh xác chết. Và, đôi khi cũng có xác chết thật. Chính vì thế mà tôi mang theo cái này.

Nino rút từ túi ra một khẩu Beretta với ánh thép dịu dàng lấp lánh trong đêm.

Anh thở dài và nói tiếp:

- Tôi mong rằng sẽ không có dịp để sử dụng nó vì mục tiêu của tôi khi đến đây là tìm sự bình yên. Nhưng ở đâu có vàng thì sẽ chẳng có bình yên.

Tôi biết, ngòi ở phía bên kia buồng lái, Pat đang chăm chú nhìn tôi, nhưng tôi không dám ngược mắt nhìn nàng.

Đã quá nửa đêm và chúng tôi còn phải mất ba tiếng nữa mới tới đảo. Nếu muốn bắt tay vào việc vào sáng sớm mai, chúng tôi cần phải ngủ. Tôi quyết định cầm lái thay cho Johnny, để anh ta đi ngủ cùng Nino và Pat. Tôi hứa sẽ đánh thức Johnny ngay khi trông thấy hòn đảo, hầu anh ta có thể đưa tàu vào lạch, một công việc khá khó khăn đối với tôi.

Trước khi đi ngủ, Pat ôm lấy tôi và hôn tôi trên môi:

- Chúc anh một đêm tốt đẹp.

- Ngủ ngon, em yêu.

Tôi còn lại một mình trên boong tàu. Nho nhỏ trong đêm là những lời trao đổi ngắn ngủi giữa Nino, Johnny và Pat. Rồi đèn trong ca-bin đã tắt và qua cánh cửa để mở, tôi thấy đốm lửa đỏ của điều thuốc Nino Ferrari đang hút. Cuối cùng, đốm lửa tắt ngúm và chỉ còn tôi với gió đêm, sao trời và những cánh buồm căng gió.

Đến sáng, sau khi đã lên đảo, Nino nắm quyền chỉ huy nhóm chúng tôi. Ngồi xõm trước lều, trên cát, mình trần cuộn cuộn cơ bắp, Nino căn dặn:

- Trước tiên, chúng ta sẽ sử dụng tàu Vahiné làm điểm xuất phát để lặn. Chúng ta không xài ca-nô vì nó quá nhỏ.

Tôi đưa mắt nhìn Johnny. Anh ta gật đầu:

- Đồng ý, Renboss, tôi sẽ đưa chiếc Vahiné đến bất cứ nơi đâu ông muốn.

Nino nói:

- Chúng ta sẽ lặn sâu mười sải, đó là điều không mấy khó khăn. Chúng ta sẽ làm việc dưới đó khoảng nửa tiếng, rồi lên tàu nghỉ hai tiếng giữa hai lần lặn.

Tôi ngỏ ý tiếc vì phải mất quá nhiều thời gian để nghỉ ngơi, nhưng Nino đáp ngay:

- Nếu phải lặn sâu hơn nữa thì ta cần phải nghỉ ngơi ba tiếng đồng hồ cho mỗi mười lăm phút làm việc dưới đó.

- Tại sao?

- Tại vì cho đến lúc này, ông chỉ đơn giản lặn thôi chứ chưa buộc phải có một nỗ lực nào. Khi làm việc dưới nước, năng lượng chúng ta tiêu hao khiến cho azốt trở nên nhiều hơn và chu chuyển nhanh hơn trong huyết quản. Như vậy, ta dễ bị chứng khí ép. Với phương pháp của tôi, chúng ta sẽ giảm thiểu hiểm nguy và mệt mỏi.

- Dĩ nhiên, tôi sẽ tuân theo lời chỉ dẫn của anh. Sở dĩ tôi thắc mắc là vì muốn biết... Liệu chúng ta có thể tiết kiệm được thời gian bằng cách luân phiên lặn xuống dưới? Một người làm và một người nghỉ...

Đôi mắt Nino lóe lên vẻ dí dỏm:

- Nếu ông là một thợ lặn chuyên nghiệp thì tôi đồng ý ngay. Nhưng vì ông không mấy kinh nghiệm nên tôi thấy tốt hơn và chắc chắn nhất là chúng ta nên cùng làm việc.

Tôi nghiêng mình mỉm cười và hỏi thêm:

- Nhưng trong khi làm việc dưới đó, làm sao ta biết được giờ giấc?

- Tôi có mang theo đồng hồ người nhái nhưng ở dưới đó chúng ta dễ quên giờ giấc và điều đó rất nguy hiểm. Để chắc chắn, Johnny sẽ báo cho chúng ta bằng cách bắn một phát súng xuống nước. Chúng ta sẽ nghe thấy tiếng viên đạn chạm vào mặt nước.

Pat nói:

- Trong trường hợp tìm thấy một vật gì đó, thì các anh sẽ tính sao?

- Với những món đồ nhỏ thì Johnny sẽ buộc cái giỏ có dẫn chì vào sợi dây câu và thả xuống. Với những thứ to lớn hơn, như hòm chứa tiền vàng chẳng hạn, thì chúng ta sẽ thả cáp xuống để kéo lên.

Pat nói:

- Còn một số câu hỏi nhỏ, chẳng liên quan gì đến chuyện lặn tìm kho tàng, mà tôi muốn nêu

ra đó là mỗi tối, Nino sẽ ngủ ở đâu?

Johnny đáp, hơi nhanh nhẩu:

- Nino sẽ ngủ trong căn lều lớn với Renboss. Còn tôi, tôi sẽ ngủ trên tàu Vahiné.

Không còn ai thắc mắc gì nữa. Buổi hội ý đã kết thúc bằng một câu hỏi đơn giản và một câu trả lời cũng đơn giản không kém.

Bốn mươi phút sau, chiếc Vahiné đã bỏ neo ngoài khơi mỏm đá ngầm, cách hai mươi thước bên trên con tàu Dona Lucia.

Ngồi ở ở boong, tôi và Nino uống trà; Johnny đang chắp thêm một sợi thừng vào quai của giỏ đựng cá trong khi Pat ngồi xồm cạnh tôi, lắng nghe những lời căn dặn sau cùng của Nino.

- Khi vượt qua boong của con tàu đắm, ông cần phải rất thận trọng. Ngoài vùng sáng của ánh đèn bấm, ông sẽ chẳng trông thấy gì. Nhưng hãy nhớ rằng các trụ tàu đều bị bám đầy san hô, ốc biển và có rất nhiều chỗ gồ ghề. Nếu không cẩn thận, ông sẽ làm đứt các ống thở.

Tôi đã từng nghĩ đến chuyện này và không thoải mái chút nào khi nghe nhắc đến. Xúc động trước viễn ảnh của những hiểm nguy đang bao trùm cái thế giới xa lạ dưới lòng biển, Pat quay sang hỏi Nino:

- Còn những hiểm nguy khác thì sao? Chẳng hạn như cá mập... và... và...

Nino cười:

- Dĩ nhiên ở dưới đó có những loài cá rất nguy hiểm, những thủy quái. Chỉ có điều là chúng không sinh sống trong hầm những con tàu bị đắm. Người thợ lặn có thể gặp hiểm nguy, nhưng hầu hết các loài cá đều né tránh con người. Vả lại, ngay cả dưới lòng đại dương, bàn tay của Thượng đế cũng vươn tới để phù trợ chúng ta.

Rồi Nino đứng dậy và nói với tôi:

- Đã đến giờ rồi ông bạn ạ! Chúng ta chuẩn bị lặn thôi.

Sau khi đã mang các thiết bị và đeo bình hơi lên vai, chúng tôi bám lấy sợi thừng để tuột xuống từ tàu Vahiné. Lần này, tôi có đeo thêm ở thắt lưng một cây đèn bấm lớn. Chúng tôi lặn trong làn nước xanh màu hoàng hôn, mem theo sợi cáp neo tàu. Nino bám theo sau tôi, và khi tôi quay đầu nhìn anh, anh khoát tay ra hiệu cho tôi hãy can đảm lên. Chẳng mấy chốc chúng tôi đã xuống dưới đáy biển đang lả lơi như theo một cơn gió lặng lẽ. Phía trước chúng tôi, cách ba mươi thước là con tàu Dona Lucia.

Bồng bềnh bên cạnh Nino, tôi chạm nhẹ vào vai anh ta và chỉ tay về con tàu. Tôi thấy anh mỉm cười sau lớp mặt nạ và đưa hai ngón tay cái lên. Cái giỏ của Johnny từ từ hạ xuống gần chúng tôi.

Tôi và Nino men theo con dốc nghiêng nghiêng của boong tàu phủ đầy rong biển để đến cửa boong toang hoác, đen ngòm. Nino rơi đèn vào. Trong vùng sáng, tôi trông thấy mớ rong đỏ, vài cành san hô và một đàn cá nhỏ màu sắc sặc sỡ đang tránh xa ánh đèn để lặn vào bóng tối.

Nino tắt đèn và ra hiệu cho tôi tiếp tục hướng lên phía trên. Ở đỉnh con dốc, dưới mặt bằng đầu tiên, cũng có một khe hở. Khe hở này dẫn vào một ca-bin, có lẽ ca-bin của thuyền trưởng. Sau khi đã thăm dò phần đuôi thuyền, có lẽ ca-bin này là nơi để chúng tôi bắt đầu cuộc tìm kiếm. Phần boong tàu kề cận chúng tôi trông có vẻ hẹp và được bao quanh bởi một lan can tàu, chạm trở với bên trên là một hình trang trí. Tôi chợt muốn gỡ hết những san hô, rong biển và sò ốc để có thể nhìn rõ hơn cái hình trang trí đó; nhưng tôi bị giới hạn bởi thời gian, sức lực và lượng dưỡng khí mang theo.

Sau khi ra hiệu cho tôi, Nino lặn ngược trở lại để xuống đến boong có những ca-bin và

dừng lại để chờ tôi trước một khe hở không mấy rộng.

Sau một thời gian luyện tập, tôi đã có thể khống chế nỗi sợ xuất phát từ lòng biển, nhưng tôi vẫn chưa thể làm chủ được nó. Vì thế, lần này, khi đến cạnh Nino, nỗi sợ hãi của tôi một lần nữa lại trở về, kèm theo với nỗi khiếp đảm mới mẻ khi phải đối diện với bóng tối dưới đáy biển. Tôi bất chợt rùng mình. Nino mỉm cười, đặt tay lên vai tôi và bấm đèn.

Chẳng hề có thủy quái như tôi đã nghĩ. Trước mắt tôi chỉ là những con cá, rong biển, nước và ở phía sau những thứ đó là bóng tối.

Tôi bấm đèn và theo Nino vào trong ca-bin.

Đứng lên lớp cát, chúng tôi rọi đèn về phía bức tường thành rong biển dựng đứng phía trước. Tôi cảm thấy thất vọng. Trước mắt tôi lộ ra những hình thể hằn là những trụ tàu, một lỗ hổng có thể là một hốc kê giường, một khối lạ lùng có thể là cái bàn. Nhưng ngoài những thứ đó ra, chẳng còn gì nữa... có chăng là mớ rong biển lả lơi và những chú cá nhỏ đang chuồn nhanh.

Chúng tôi rọi đèn lên phía trên. Tôi đưa tay vuốt nhẹ một thân trụ nhọn nhót rong rêu. Rồi chùm sáng của đèn bấm hướng về phía gần đó và tôi trông thấy một vật bị phủ đầy sò ốc trông tựa như một cây đèn bão. Tôi dùng dao đập mạnh. Vật trông tựa cây đèn bão vỡ ra và lặng lẽ rơi xuống.

Nino có một cử chỉ nôn nóng và anh quỳ xuống. Tôi bắt chước quỳ theo.

Tôi thấy anh dùng dao cạo đi lớp rong, cát và san hô để thăm dò độ dày của lớp trầm tích phủ trên ván thuyền. Lớp trầm tích này dày đến năm mươi centimét.

Nino đứng dậy và khoát tay cho biết chẳng có gì. Chẳng có cái hòm nào được cất giấu ở đây. Rồi anh ta tiến đến góc của ca-bin xa nhất, nơi độ nghiêng của sàn tàu làm tích tụ một khối cát. Nino lại một lần nữa quỳ xuống và bắt đầu dùng tay và dao để cẩn thận lấy đi mớ trầm tích bám trên sàn tàu. Sau khi chọn một điểm cách Nino khoảng một thước, tôi cũng bắt tay vào việc.

Ba phút sau, tay tôi chạm phải một vật có vẻ như bằng gỗ. Tôi rọi đèn lên đó nhưng chẳng trông thấy gì.

Rồi, trong cơn nôn nóng, tôi đào bới một cách vội vã, tựa như con chó đào tìm một khúc xương. Một lúc sau, Nino đến bên tôi, xua xua ngón trỏ với vẻ trách cứ, như muốn nói tôi đang làm sai phương pháp. Rồi anh ta quỳ xuống rồi cùng tôi đào bới. Cát bốc lên mù mịt và khi lấy đi được một nắm cát trên sàn thì mớ cát khác nhiều hơn lại lấp đầy. Tuy vậy, sau một thời gian cật lực làm việc, chúng tôi đã xác định được vật tìm kiếm.

Đó là một cái rương của thủy thủ có đai bằng đồng. Ngay lúc đó, chúng tôi nghe như có tiếng động tương tự như tiếng cây gậy: tiếng súng của Johnny báo hiệu đã đến lúc chúng tôi phải trồi lên mặt nước.

Chỉ tay về cái rương, tôi nhìn Nino và ra dấu, cố thuyết phục anh hãy nấn ná lại thêm đôi chút. Nhưng Nino lắc đầu rồi đưa tay để bảo rằng phải lên thôi.

Từ tốn thận trọng, chúng tôi tiến dần lên trong khi cát phủ xuống trên cái rương thủy thủ trong ca-bin chiếc Dona Lucia.

Chương 13

Nino và tôi nằm dài trên những tấm nệm, dưới bóng mát của tấm bạt. Pat mang bia và thuốc lá đến cho chúng tôi trong khi Johnny đang nấu nướng bữa ăn trưa trong bếp tàu Vahiné.

Nino nói:

- Renn à, ông thật ngốc nghếch. Tôi đã giải thích cho ông về cách thức làm việc, vậy mà ông vẫn vội vã đào bới cát như một gã điên. Hãy từ tốn thôi... Không nên nôn nóng. Như vậy ông có thể tiết kiệm dưỡng khí, sức lực và lượng azốt trong máu ông vẫn ở mức thấp. Cũng tương tự như ông tán tỉnh người đẹp này. (Nino liếc nhìn Pat, khiến nàng đỏ mặt và chuồn nhanh vào bếp...) Thật từ tốn, chậm rãi... và rồi sẽ đến đích! Như vậy sẽ thoải mái biết bao!

- Tôi nghe anh, Nino! Nhưng tại sao lúc này anh không ở lại dưới đó thêm một lúc? Chỉ cần mười phút chúng ta sẽ lấy được cái rương đi.

Chống người trên khuỷu tay, Nino chỉ ngón tay về phía tôi với vẻ phê phán:

- Ông thích làm theo ý của ông ư? Vậy thì ông hãy nghe tôi nói đây và đừng làm tài khôn nữa! Ông có biết phải mất bao nhiêu lâu mới giải tỏa được cái rương đó? Mười lăm đến hai mươi phút ư? Và ông có biết điều gì sẽ xảy ra nếu chúng ta tiếp tục ở dưới đó? Chúng ta phải mất hai mươi phút để trời lên và buộc phải cộng thêm một giờ nghỉ ngơi nữa! Và cái rương thì vẫn còn ở dưới đó! Ông muốn biết tại sao ư? Tại vì chúng ta không có sợi cáp để buộc và kéo nó lên. Lần tới, khi đến chúng ta sẽ mang theo sợi cáp và nếu may mắn, có thể chúng ta sẽ đưa được cái rương lên.

- Nếu không đưa lên được thì sao?

- Thì chúng ta sẽ để nó ở yên đó. Ông lo gì chứ? Bộ lo cá ăn mất à?

Nino đưa tay vỗ trán với vẻ chế nhạo rồi ngã đầu xuống gối. Từ buồng lái, Pat và Johnny trông thấy cảnh đó và cười ồ.

Chẳng mấy chốc, bữa ăn trưa đã được dọn ra và trong khi ăn Pat đã hỏi Nino:

- Liệu trong cái rương mà các anh đã tìm thấy đó có chứa những đồng tiền vàng?

- Rồi chúng ta sẽ biết thôi! Cũng có thể có và cũng có thể không. Tốt hơn chúng ta không nên quá hy vọng. Theo kinh nghiệm của tôi thì một ca-bin như thế, người ta sẽ chẳng phát hiện được gì nhiều. Nếu cố tìm kiếm, ta có thể tìm được vài ba thứ lặt vặt như một con dao, cái đĩa bằng thiếc hoặc cái cốc chẳng hạn, nhưng rất khó có thể nhận ra chúng dưới lớp rong biển và san hô. Vả lại, tìm kiếm những thứ đó mà ích gì. Rất tiếc phải làm cô thất vọng nhưng thật sự mà nói thì việc săn lùng kho báu chỉ là một loạt những tan vỡ ảo tưởng. Tôi từng biết được một người trở nên giàu có nhờ trục vớt được một con tàu chở các cuộn bạt bằng plastic. Tôi cũng biết một người khác tìm được một con tàu chở đầy vàng, nhưng ông ta đã không còn một xu dính túi vì phải đổ tiền ra để hút cát nhưng mức độ hút không đủ nhanh nên biển cứ đưa cát đến vùi lấp mãi con tàu.

Johnny gật đầu. Bỗng dưng, khuôn mặt anh sa sầm. Sau một lúc đắn đo, anh nói với tôi:

- Cô Pat không muốn tôi nói ra điều này khi ông còn phải làm việc, tuy vậy tôi thấy có bốn phận phải nói cho ông biết.

- Nói đi, Johnny.

- Lúc này khi ông còn ở dưới đó, chiếc máy bay đã xuất hiện trở lại.

- Cũng chiếc đó à?

- Đúng, và cũng bay theo cái lối đó nghĩa là lượn ba vòng quanh đảo và bay về đất liền.

- Mẹ kiếp!

Tôi nhòms dậy, nhưng Nino đưa tay giữ tôi lại:

- Này ông Lundigan, nếu ông còn muốn lặn tiếp chiều nay thì ông phải nghỉ ngơi. Có gì lạ đâu ông? Ông quá biết là gã ấy sẽ theo dõi ông. Nếu vì tức giận Manny Mannix đến nỗi làm hỏng việc thì ông quả là quá dại.

Tôi miễn cưỡng nằm xuống, sôi sục vì giận. Như để xác định nỗi lo ngại của tôi, Johnny nói:

- Theo tôi lần này thì có vẻ nghiêm trọng hơn lần đầu.

- Tại sao, Johnny? - Pat hỏi.

- Vì hần ta đã trông thấy chiếc Vahiné thay vì chiếc ca-nô. Hần biết rằng chúng ta bắt đầu thăm dò xác tàu và đương nhiên hần phải ra tay thật nhanh.

Tôi quay sang Nino:

- Johnny có lý. Mannix sẽ không chờ đợi nữa. Chúng ta phải gia tốc thôi.

- Liệu chúng ta có thể làm việc nhanh hơn dự tính? Không. Vậy thì tội gì phải hốt hoảng để bị rối loạn tiêu hóa chứ? Hôm nay, chúng ta sẽ thăm dò ca-bin còn tàu đắm. Ngày mai đến lượt hầm tàu. Chúng ta sẽ tiếp tục như thế cho đến khi Mannix chường mặt ra...

- Đồng ý! Nhưng Mannix xuất đầu lộ diện thì chúng ta sẽ phải làm gì?

- Tôi tin rằng chúng ta sẽ xoay trở tốt thôi. Hần Mannix sẽ có được một ngạc nhiên lớn trong đời.

Nino cười nho nhỏ rồi nhắm mắt, không nói năng gì nữa cho đến giờ lặn.

Kiểm tra xong hệ thống dưỡng khí, chúng tôi mang bình hơi lên vai với sự giúp đỡ của Pat. Johnny buộc thoi chì vào đầu sợi cáp để chuẩn bị thả xuống theo chúng tôi. Sợi cáp này sẽ được đưa vào ca-bin tàu, và một khi đã giải tỏa cái rương khỏi cát, chúng tôi sẽ buộc cáp quanh nó để Johnny kéo lên.

Pat nói với tôi:

- May mắn nhé, Renn. Nhớ đừng thất vọng.

- Không đâu! Nếu không tìm thấy kho báu dưới đó thì anh biết mình vẫn còn một kho báu ở bên trên.

Tôi nhảy xuống theo Nino Ferrari và thấy nước có vẻ lạnh sau khi tôi đã tắm nắng suốt hai tiếng đồng hồ trên boong tàu Vahiné. Thoi chì theo chúng tôi xuống tận đáy biển và chúng tôi khiêng nó đến cửa ca-bin. Bây giờ, bóng tối của lòng biển không làm tôi khiếp sợ như trước nữa. Quỳ gối cạnh Nino. Tôi bắt đầu dọn dẹp mớ cát với một nhịp độ đều đặn. Sau một lúc nhìn tôi làm việc, Nino gật đầu tỏ vẻ đồng ý.

Phải dùng tay không để di dời một thứ cát lỏng, rong biển và san hô tích tụ qua hai thế kỷ dưới độ sâu hai mươi thước là điều không dễ. Tôi cố lấy đi lớp trầm tích đóng dưới đáy rương trong khi Nino dọn lớp cát ở phía trên. Chung quanh tôi, nước đục ngầu, khiến chúng tôi phải kiên trì hơn nữa. Sau khoảng mười lăm phút Nino vỗ nhẹ vào vai tôi để lưu ý.

Tôi quay nhìn và tìm tôi se lại: cái nắp rương đã bị phá vỡ... có lẽ trong cái đêm đắm tàu ấy; và phía trong rương đầy cát. Những đai bằng đồng của cái rương giờ đã bị ăn mòn và sứt mẻ; những cái đinh lớn vẫn còn cắm trong lớp vỏ xôm xóp, bị che khuất bởi san hô và nghêu sò. Chúng cào xước tay tôi trong khi tôi mò mẫm trong cát, cố tìm kiếm một mảnh vàng, một viên đá quý hoặc vài món nữ trang.

Các ngón tay của tôi khép lại trên một vật cứng. Đó là cái khóa bằng đồng hoặc bằng vàng giả gì đó. Nino tìm thấy một con dao hoen rỉ có cán bằng kim loại. Sau khi tìm thấy một cái khóa thứ hai, lớn hơn cái trước, Nino bấu môi với vẻ chán chường sau lớp mặt nạ và ra hiệu cho tôi ngưng tay.

Cái rương này chỉ là thứ rương dành cho thủy thủ và hãn chủ nhân của nó đã dùng để đựng những bộ quần áo đẹp nhất của anh ta, những đôi giày có áo và cây dao.

Qua hai thế kỷ, loài cây cỏ dưới biển đã ăn nát mọi thứ, trừ cây dao và những cái khóa.

Chúng tôi chăm chú nhìn mớ hiện vật thu lượm được một lúc. Rồi Nino ra hiệu cho tôi giúp anh một tay. Sau khi giải tỏa hoàn toàn cái rương, chúng tôi lật úp nó để tìm kiếm các đồ vật. Chẳng có gì ngoài một mớ những mảnh kim loại bị han rỉ và một mảnh sứ.

Vào lúc đó, chúng tôi nghe có tiếng súng của Johnny. Tôi và Johnny buông cái rương ra. Nó rơi xuống trên đồng cát, trong góc ca-bin và nặng nề lún sâu vào đám rong biển.

Mang theo mớ hiện vật ít ỏi vừa thu lượm được, chúng tôi từ tốn trời lên.

- Anh mệt không, Renn?

Pat hỏi khi ngồi cạnh tôi ở cửa boong tàu phía trước trong khi Johnny đang đưa chiếc Vahiné vào con lạch và Nino đang thoải mái ngủ trong ca-bin.

Tôi gật đầu:

- Mệt chứ. Quả là mệt, đúng như Nino nói.

- Anh có thất vọng không, Renn?

- Dĩ nhiên! Anh biết quả thật là ngu ngốc nhưng tự trách mình mà ích gì. Anh không mấy am tường về nghề lặn vì vậy anh cần phải kiên trì, thế thôi.

- Nino bảo rằng ngày mai các anh sẽ thăm dò hầm tàu.

- Đúng.

- Chắc sẽ vất vả lắm?

- Cũng tương tự như thăm dò ca-bin thôi, nhưng có điều là rộng hơn và lượng cát tích tụ cũng gấp mười lần.

- Chẳng hấp dẫn chút nào!

- Điều quan trọng là cơ may.

Pat suy nghĩ một lúc rồi nói:

- Renn à, em đã suy nghĩ nhiều.

- Về chuyện gì?

- Về những đồng tiền mà chúng ta đã nhặt được... phải chăng thủy thủ đoàn của con tàu đã lên được đảo?

- Và mang theo các hòm đựng tiền vàng ư?

- Vâng.

- Hãn em còn nhớ là chúng ta đã cân nhắc đến giả thuyết đó rồi. Johnny cũng đã nêu lên ý kiến của anh ấy. Một lần nữa, anh muốn nhắc lại rằng anh đã lùng sục khắp đảo nhưng không tìm thấy dấu vết nào chứng tỏ đã từng có người đến sống.

- Bộ đảo không có hang động nào sao?

- Không. Ở sườn vách đá cheo leo có một số hốc và những tảng đá chìa ra, nhưng hốc ở đó không sâu và những tảng đá thì quá cao. Ở đỉnh của sườn phía tây của đảo có một cái khe. Anh và Jeannette đã đến đó xem qua nhưng vì nơi đó quá ẩm và hôi mùi dê nên tụi anh không vào đó làm gì. Ngoài ra cái khe đó... thì chẳng có gì.

Pat thở dài và cau mặt buồn bã:

- Thôi, hãy bỏ qua giả thuyết của em đi. Dẫu sao, mọi chuyện từ nay sẽ tùy thuộc ở anh và Nino, có phải thế không?

- Có lẽ đúng.

Vì đã gần đến nơi thả neo nên Johnny cho tàu chậm lại. Tôi đứng dậy và bước về phía mũi tàu. Pat đi theo tôi.

- Anh Renn?

- Gì em?

- Có một điều gì đó đang làm Johnny ưu tư.

- Anh ta có tâm sự với em?

- Không, nhưng Johnny bảo sẽ nói riêng với anh... sau bữa ăn chiều.

Tôi thả neo xuống. Sợi cáp tuộc nhanh ra khỏi trục rồi căng thẳng. Chiếc Vahiné không còn trôi theo con nước nữa.

Bữa ăn chiều đã kết thúc. Sao đã mọc trên nền trời tím thẫm. Ngồi xõm trước lửa trại, Nino đang cẩn thận xem xét ống hơi của bộ đồ lặn, ngân nga nho nhỏ một bài hát. Pat đã vào lều để tiếp tục với công việc biên soạn luận án tiến sĩ của nàng. Khi Johnny sửa soạn để ra tàu Vahiné ngủ qua đêm, tôi bước theo anh.

Đi một quãng ra gần đến bãi biển, Johnny nói:

- Renboss à, tôi sợ.

- Sợ gì?

- Chắc sẽ không tránh khỏi đụng độ với Manny Mannix.

- Có gì lạ đâu, Johnny. Chúng ta đã biết từ trước rồi mà.

- Dĩ nhiên Renboss, nhưng... (Johnny tần ngần một lúc). Điều này làm tôi nhớ đến chuyện những người mò ngọc trai thuở trước. Khi có tin đồn rằng ông chủ này ông chủ nọ tìm thấy một bãi ngọc và đang mặc sức khai thác thì mỗi khi ông chủ vào quán rượu, thiên hạ nhìn ông ta với vẻ thềm thuồng. Thiên hạ đánh giá sức mạnh, sự can đảm và lòng trung thành của đám thuộc hạ của ông ta. Nếu ông ta quả thật hùng mạnh và được đám thuộc hạ yêu thương, thì thiên hạ sẽ tặng bốc ông ta. Thiên hạ sẽ trả tiền rượu bia để ông ta tha hồ uống với hy vọng ông sẽ tiết lộ chút bí quyết. Nhưng nếu là một ông chủ yếu kém hoặc hèn nhát hoặc bị thuộc hạ ghét thì thiên hạ sẽ xầm xì, chỉ trích. Cuối cùng là sinh sự, là đâm chém và chai lọ bay lung tung. Người ta cấu xé, đánh đập tựa bầy thú... Này Renboss, Manny Mannix là con thú đại và hắn sẽ lông lộn như một con thú.

Tôi gật đầu. Johnny nói không sai. Nhưng không phải là con thú, Manny Mannix còn là một thương nhân và đối với chuyện tiền bạc, y rất thận trọng. Nếu quyết định tấn công chúng tôi, hắn y sẽ tấn công mãnh liệt. Trong trường hợp đó, y chỉ cần lai vãng đến vùng bờ biển phía bắc với đầy tiền trong túi là có thể dễ dàng thu nạp bọn đâm thuê chém mướn...

- Ông có đồng ý với tôi, Renboss?

- Hoàn toàn đồng ý.
- Và ông tính sẽ làm gì?
- Cậu muốn tôi làm gì chứ?

Johnny suy nghĩ một lúc trước khi trả lời:

- Nếu chỉ có tôi, ông và Nino Ferrari, thì tôi sẽ nói, “Chúng ta sẽ ở lại đây và chiến đấu”, nhưng còn có cô Pat nữa.

Một lần nữa Johnny đã có lý. Nếu xảy xung đột, Pat sẽ kẹt giữa bầy thú điên dại. Và sau đó...? Không, tôi không muốn để cho người mình yêu bị lâm nguy.

Tôi nói:

- Được, Johnny. Ngày mai chúng ta sẽ đưa Pat rời khỏi đảo. Nếu biển yên, cô ta có thể đi bằng ca-nô. Có thể Pat sẽ không cần về đất liền: quanh đây có vài ba hòn đảo để cô ta có thể đến tạm trú chờ chấm dứt xung đột.

Khuôn mặt Johnny bỗng tươi tỉnh như thể tôi vừa trút khỏi anh một gánh nặng. Anh xiết mạnh tay tôi và mỉm cười:

- Một quyết định rất hợp lý. Tôi biết ông không muốn xa Pat, nhưng khi cô ấy đi rồi, ông sẽ an tâm để chiến đấu... thôi ngủ ngon nhé, Renboss!

- Ngủ ngon, Johnny!

Đứng trên bãi biển, tôi nhìn theo Johnny. Anh ta nhảy vào chiếc xuồng nhỏ và chèo ra con tàu Vahiné. Tôi quay về và bước đến căn lều của Pat.

Nàng đứng dậy khi trông thấy tôi bước vào. Chúng tôi hôn nhau. Rồi tôi đẩy nàng ngồi xuống ghế trong khi tôi ngồi xuống trên một thùng gỗ cạnh nạng.

Tôi đi thẳng vào vấn đề:

- Vì có thể sẽ xảy ra nhiều chuyện rắc rối nên anh muốn em rời khỏi đảo vào ngày mai. Em hãy dùng ca-nô để đến đảo South Esk hoặc đảo Bọ Rùa và chờ cho đến khi tụi anh đến đón.

Nàng lặng im nhìn tôi một lúc lâu, đôi môi run rẩy.

Rồi nàng nho nhỏ hỏi tôi:

- Anh muốn em rời khỏi đây lắm hả?
- Không, em yêu. Nhưng theo anh nghĩ thì phải thế thôi.
- Johnny có kiến gì không?
- Johnny cũng nghĩ như anh thôi.

Nàng quay mặt đi để dùng khăn lau nước mắt. Khi nàng quay mặt lại, tôi thấy đôi môi nàng run rẩy hơn. Và nàng hỏi, giọng nghe rất lạ:

- Anh sẽ đánh nhau phải không?
- Đúng.
- Để giành con tàu?

- Một phần nào thôi... Hẳn em cũng biết, có thể sẽ chẳng bao giờ tìm được kho tàng của chiếc Dona Lucia, vì những hòm vàng đã bị vùi sâu dưới cát và người ta phải mất nhiều năm để giải tỏa chúng. Vì vậy, thật là điên khùng và ngu xuẩn để xung đột chỉ vì số vàng đó. Nhưng

ngoài ra, còn có một số điều khác có liên quan đến vấn đề, đó là cuộc sống của anh trên hòn đảo này và bạn bè của anh. Lần đầu tiên trong đời, anh là người tự do trên hòn đảo của anh. Chính vì lẽ đó mà anh phải chiến đấu, em ạ. Chính vì lẽ đó mà anh có thể trở thành sát thủ.

- Và cũng vì người vợ của anh nữa, em hy vọng như thế. Vì em là vợ anh, phải không Renn?

- Đúng, em là vợ anh, bây giờ và mãi mãi.

Tôi đứng dậy, định ôm Pat nhưng nàng đã đẩy nhẹ tôi ra:

- Nếu vậy, em ở lại với anh. Vì là chồng em nên anh không có quyền đuổi em.

Tôi cố giải thích nhưng nàng đã ngăn tôi bằng những nụ hôn. Nàng cười chế diễu khi tôi đe dọa nàng và khi tôi dỗ ngọt nàng, nàng đã miễn cưỡng đẩy tôi ra khỏi lều.

- Anh nên đi ngủ đi Renn, vì ngày mai anh còn phải làm việc. Sau khi chuyện này kết thúc, chúng ta sẽ có nhiều thời gian...

Tôi hôn nàng và về lều của tôi.

Vẫn còn ngồi xồm bên lửa trại, Nino Ferrari kiểm tra hệ thống điều chỉnh ôxy. Ngược mắt lên khi nghe tiếng bước chân tôi, anh mỉm cười:

- Ông có cô bồ khá tuyệt vời đấy, Renn. Nàng là mẫu người lý tưởng của dân thợ lặn vì thợ lặn luôn cần một giấc ngủ sâu, không bị quấy rầy.

Tôi gừ lên một tiếng và ngồi xồm cạnh Nino. Anh ta ném cho tôi điều thuốc:

- Có điều gì đang làm ông bạn ưu tư?

- Tôi biết chẳng bao lâu nữa sẽ có đụng độ.

- Và đó là điều làm ông bạn ngán sợ phải không? Tôi đã từng trông thấy những cuộc xung đột giữa bọn thợ lặn san hô trong vùng biển Egea. Sau khi say khướt, bọn chúng móc dao ra và thế là đổ máu.

Rồi chỉ tay về phía lều, Nino hỏi:

- Cô bé đó rồi sẽ ra sao trong vụ này?

- Tôi đã cố thuyết phục nàng rời khỏi đảo nhưng nàng không chịu.

Nino thận trọng dùng vài bao bọc bộ điều chỉnh khí ôxy để tránh khỏi lấm cát, rồi bỏ nó vào bao da và gài nắp lại.

Anh nói:

- Nhiệm vụ đầu tiên của người thợ lặn là lau chùi bộ điều chỉnh dưỡng khí sau mỗi lần lặn. Nếu nó bị trục trặc khi ta đang ở độ sâu thì chết ngay.

Nino lặng im. Có tiếng côn trùng rả rích trong những bụi cây phía sau chúng tôi. Tôi đưa mắt nhìn theo một cánh dơi rồi quay sang hỏi Nino:

- Sáng nay, anh cho biết là có mang một thứ có thể rất hữu ích trong trường hợp chúng ta phải đụng độ với Manny Mannix. Anh có thể cho tôi biết về món đó chứ?

Nino liếc nhìn tôi rồi cúi đầu, vẻ nghĩ ngợi. Rồi anh nói bằng giọng rất trầm tĩnh:

- Nay ông bạn, chẳng ai đại đột giao hung khí cho một thằng nhóc hoặc trao một cây súng đã nạp đạn cho một người đang giận dữ. Về cái thứ vũ khí mà tôi đã nói với ông, tôi đã học cách sử dụng nó từ đạo chiến tranh. Nếu hoàn cảnh buộc tôi phải một lần nữa dùng đến nó, thì tôi sẽ dùng thôi. Lúc đó, tôi sẽ cho ông biết về thứ vũ khí đó, nhưng sử dụng nó thì chỉ mình tôi mà thôi. Mong ông tha lỗi cho, nhưng tôi không thể nói ra bây giờ...

Tôi đành đứng dậy, mỉm cười, vỗ vai Nino và đi ngủ. Trong đêm. Tôi mơ thấy chiến tranh; những con sóng đẩy lên bờ biển những xác người và có một ai đó đang nằm im trong hố cá nhân, trước những loạt đạn súng máy bắn ra từ một gốc dừa.

Người nằm trong hố cá nhân đó chính là tôi và người sau gốc dừa là Manny Mannix.

Chương 14

Bảy giờ sáng hôm sau, chúng tôi thả neo trên một vùng biển có xác tàu Dona Lucia. Chúng tôi dự tính sẽ lặn ba lần mỗi ngày và duy trì chế độ nghỉ ngơi gồm ba tiếng đồng hồ tắm nắng sau mỗi lần lặn. Tôi đề nghị lặn bốn lần nhưng Nino dứt khoát không chịu, cho rằng chúng tôi sẽ chẳng lợi lộc gì, mà ngược lại, sau vài ba ngày, chúng tôi sẽ rất mệt mỏi và bắt đầu bị tác dụng bởi chứng buồn ngủ do azốt tích tụ trong máu.

Để bắt đầu buổi lặn chúng tôi quyết định thăm dò hầm tàu. Đầu óc tôi căng thẳng khi nhảy xuống nước và vẫn còn căng thẳng mãi khi lặn theo Nino và nhìn những bọt nước đang chảy ngược lên trên, dọc theo khuôn mặt tôi.

Khi đến trước khe hở bị rong biển và san hô sắc cạnh bao quanh, Nino ra hiệu cho tôi dừng lại. Tôi thấy anh ta lặn chệch theo hướng ánh đèn rọi của mình, cẩn thận bảo vệ những ống hơi để chúng không bị cắt đứt bởi những mép rạn của hốc tối. Rồi anh hướng đèn về phía tôi để tôi lặn đến.

Như thế là chúng tôi đã vào bên trong một không gian rộng gấp ba cái cabin mà hôm qua chúng tôi đã thăm dò. Cát đùn lên thành sườn dốc khá thẳng đứng và chênh chệch là những xà tàu phủ kín rong biển. Ánh đèn soi sáng một đàn tôm đang bám trên trần hầm và tôi ra hiệu cho Nino bắt lấy một con cho bữa ăn trưa trên tàu Vahiné. Một vật gì đó chạm vào vai tôi. Tôi vội vã quay lại và hướng đèn về một con mực rất lớn. Tôi chỉ kịp trông thấy cái mồm đen và đôi mắt to tròn như hai cái đĩa thì những xúc tu của nó đã trở nên cứng nhắc và nó vụt đi như một mũi tên để lại phía sau một đám mây đen.

Nino ra hiệu cho tôi lại gần. Chúng tôi làm một vòng thám sát hầm tàu, với tư thế đứng khi trần hầm khá cao, nằm ngửa hoặc sấp. Trong những khoảng không gian bị thu hẹp bởi cát và xà ngang.

Bàn tay chúng tôi mò mẫn và phát hiện những thanh gỗ dưới lớp rong biển. Chúng tôi thận trọng xác định vị trí của chúng nhằm chia hầm tàu thành từng khu vực để dễ dàng tiến hành thăm dò. Sau khi đã làm một vòng quanh hầm tàu, chúng tôi lặn xuống gần đáy hầm, mò mẫm trong lớp rong biển, cát và san hô, cố tìm một vật có hình dạng của cái hòm. Công việc này có tính may rủi và chẳng hấp dẫn chút nào, nhưng phải làm thôi. Việc kế tiếp còn nhọc nhằn hơn: tôi và Nino phải dùng dao và tay để mò mẫm đào xới hàng chục mét vuông cát.

Khi toàn bộ mặt hầm được thăm dò, Nino ra hiệu cho tôi dừng tay. Trong ít phút, chúng tôi lơ lửng trên cát, trao đổi với nhau những cái cau mặt và những cử chỉ. Kế đến, Nino ra hiệu cho tôi rọi đèn vào vách hầm. Tôi làm theo, trong khi Nino tiến đến góc hầm và dang hai tay để đo khoảng cách. Rồi Nino lặn dọc theo vách cho đến cuối hầm, trong khi tôi rọi đèn theo. Như vậy Nino đã xác định độ dài của dải cát, nơi chúng tôi sẽ bắt đầu cuộc tìm kiếm.

Sát cánh bên nhau, chúng tôi lao vào công việc, mò mẫm, đào xới, trong tư thế bình bồng như loài cá.

Sau ít phút, chúng tôi nghe có tiếng động khô đục quen thuộc của viên đạn chạm vào mặt nước. Chúng tôi dừng tay và nhìn nhau thắc mắc vì chúng tôi chỉ ở dưới nước chưa quá mười lăm phút. Rồi một tiếng súng nữa, và tiếng thứ ba.

Hắn có chuyện gì đã xảy ra trên tàu Vahiné. Chúng tôi rời khỏi hầm tàu để trời nhanh lên mặt nước.

Pat và Johnny đưa tay kéo chúng tôi lên và một khi chúng tôi đã đặt chân lên boong tàu, Johnny chỉ về hướng tây và trầm tĩnh nói:

- Ngày Renboss, bọn chúng đã đến.

Đó là chiếc tàu ba cột buồm tương tự như chiếc Vahiné với vỏ tàu đen và cột không buồm chèo. Được đẩy bởi máy tàu, nó đang lướt với tốc độ mười hai hải lý một giờ. Chỉ nội hai mươi phút nữa nó sẽ đến gần chúng tôi.

Johnny trao cho tôi một cái ống nhòm. Tôi điều chỉnh tiêu cự và thấy rõ trên boong tàu có khá nhiều máy móc được phủ bạt. Gần panô lớn có chõng chất khá nhiều khối hàng và trên boong tàu là những gã cời trần đang bận rộn lui tới. Đứng ở mũi con tàu là Manny Mannix trong bộ đồ trắng.

Tôi trao ống nhòm cho Nino. Anh nhìn một lúc rồi nói gọn lỏn:

- Những trang bị lặn, bơm hút và một cái tời... Ở boong trước có khá nhiều trang thiết bị nhưng trông không rõ.

- Cậu biết chiếc tàu đó chứ Johnny? - Tôi hỏi.

- Vâng, đó là chiếc tàu trước đây thường dùng để đi mò ngọc trai. Tàu được trang bị hai máy diesel. Theo sổ ghi ở hông tàu, thì nó được đăng ký ở đảo Jeudi.

Johnny hỏi:

- Ông tính sao, Renboss?

- Chỉ đơn giản chờ chúng đến thôi. Này Nino, anh thu dọn các trang bị lặn đi. Còn Pat, em hãy vào bếp để chuẩn bị bữa ăn trưa đi chứ. Nếu xảy ra xung đột thì ít ra, chúng ta cũng đã ăn no.

Pat mỉm cười buồn bã rồi đi ra phía sau tàu trong khi Nino cẩn thận lau chùi các trang thiết bị lặn. Vẫn đứng đó, Johnny tiếp tục quan sát con tàu đen ngòm đang trực chỉ về phía chúng tôi.

Khi tàu đến gần, tôi trông thấy những con số màu trắng sơn ở mũi tàu cùng lúc là những bộ mặt rạm nắng râu rậm của đám thủy thủ và Manny Mannix đang ve vẩy điệu xì gà, nói liên hồi. Tôi thắc mắc về những hình thể lạ lùng bị che phủ bởi những tấm bạt ở mũi tàu. Tôi chỉ cho Johnny thấy và anh ta đã khoát tay chứng tỏ mình không thể biết được. Rồi anh ta khom người cầm lấy khẩu súng đặt dưới panô của boong, kéo khóa nòng để lắp viên đạn vào rồi cẩn thận đặt nó xuống gần lỗ tháo nước ở mạn tàu, khá kín đáo.

Pat và Nino bước lên boong tàu, mang theo những ca nước trà và một khay sandwich kẹp thịt hộp. Ngồi trên cửa boong, chúng tôi ăn trưa, chờ đợi con tàu đen ngòm đến. Nắng rực rỡ, chiếc Vahiné êm ả dong đưa theo con sóng. Chúng tôi trông như những khách du lịch...

Bữa ăn trưa gần kết thúc khi con tàu đến. Khi nó cách tàu chúng tôi khoảng ba mươi thước thì ngưng máy rồi có tiếng của cái neo vút xuống nước. Hai chiếc tàu giờ đây đậu song song, cách nhau khoảng mười thước.

Đám thủy thủ khom người lên lan can tàu, cười nói và gào la inh ỏi. Khi trông thấy trong tàu chúng tôi có một phụ nữ, chúng thốt lên những lời chửi thề thô tục. Chúng khoảng một chục tên, đen có, trắng có và lai đen cũng có, trẻ cũng có mà đứng tuổi cũng có và tất cả đều có vẻ đạo tặc.

Đứng giữa bọn chúng, trong bộ com-lê trắng với cà vạt sặc sỡ, Manny Mannix trông khá kỳ cục. Y gờ điệu xì gà khỏi miệng để chào hỏi tôi:

- Thuyền trưởng khỏe chứ? Một ngày đẹp nhỉ?

Tôi lặng im.

Mannix nói tiếp:

- Tôi muốn sang tàu ông để bàn chuyện làm ăn. Kín đáo thôi.

- Hãy ở yên đó đi, Mannix.

- Điều mà tôi mong muốn đó là duy trì tình bạn giữa chúng ta, và duy trì lời đề nghị trước đây của tôi.

- Lời đề nghị của anh không làm tôi quan tâm.

- Tôi muốn nhắc lại lời đề nghị của tôi, đó là chúng ta sẽ chia đôi những gì tìm thấy trong con tàu. Ông hãy nhìn xem: tôi có đủ mọi thiết bị cần thiết và đủ người để làm việc... (Mannix khoát tay chỉ con tàu và đám thủy thủ). Nếu ông không hài lòng, tôi sẵn sàng để thương thuyết đối với ông.

- Một lần nữa, tôi nhắc lại là: Không. Nếu muốn cái xác tàu đó, anh chỉ có thể đoạt nó bằng vũ lực.

- Thuyền trưởng à, chúng ta đang ở trên vùng biển vô chủ. Nếu ông cho tôi xem giấy chứng nhận ông là chủ nhân của vùng biển này thì tôi sẽ rút lui ngay.

- Chẳng có giấy tờ gì cả. Chúng tôi là những người đầu tiên đến đây, thế thôi.

Bọn thủy thủ cười ầm. Thấy Johnny thò tay định cầm khẩu súng, tôi ngăn lại.

Manny Mannix lớn tiếng:

- Nay thuyền trưởng, tôi có một số nhân chứng. Họ là những người biết rằng tôi đã nghiêm túc thương lượng với ông về một điều mà ông không đích thực làm chủ. Vì vậy, giờ đây tôi phải chuyển sang hành động.

Tôi chụp lấy khẩu súng và chĩa thẳng về phía Manny Mannix:

- Mannix à, như tôi đã nói, anh chỉ có thể đoạt được con tàu bằng vũ lực.

Lại một lần nữa, bọn thủy thủ cười ồ. Mannix quay gót đi sau khi ra lệnh cho tên thủy thủ đứng gần mũi tàu.

Bằng một động tác thật nhanh, tên này kéo tấm bạt xuống, để lộ ra những thủy lôi và phía sau là một khẩu trung liên đặt trên giá đã lắp đạn sẵn. Chỉ cần có lệnh của Mannix là hắn sẽ nã về phía tôi ngay.

Mannix gào lên:

- Thuyền trưởng muốn đụng độ ư?

Bọn thủy thủ chào đón lời nói bằng một tràng cười. Rồi khuôn mặt của Mannix sa sầm và giọng nói của y trở nên đe dọa:

- Tôi chuyển sang hành động đây, thuyền trưởng... và, ngay bây giờ, ông phải đưa con tàu của ông vào bên trong mỏm đá ngầm và ở yên đó. Nếu toan trở ra, tôi sẽ bắn bỏ. Trong trường hợp ông và tên người Ý đó toan qua mặt tôi, chẳng hạn lén lút lặn xuống biển để trục vớt trong giờ nghỉ ngơi của chúng tôi, thì đừng quên những thứ này. (Y chỉ tay về những thùng thủy lôi chất chồng trên boong). Lúc đó, chúng tôi chỉ việc cho tàu chạy một vòng và tọng chúng xuống.

Canh bạc đã kết thúc. Mannix đã có trong tay con ác chủ bài. Chúng tôi chỉ còn việc xem y lượm vàng và trở về nhà.

Nhưng tôi sẽ không dễ dàng để y thích thú khi chấp nhận sự thua cuộc của chúng tôi.

Tôi nói nhỏ:

- Nay Nino, hãy nhổ neo đi. Còn Johnny, cậu hãy nổ máy tàu. Chúng ta về đảo thôi. Hãy từ tốn, không nên vội vã. Pat và tôi sẽ đứng ở đây.

Chẳng thắc mắc gì, Nino và Johnny làm theo lời tôi trong khi Mannix và đám thủy thủ nhìn theo, về nghỉ ngơi.

Nino nhớ neo. Tôi nghe tiếng nổ của máy tàu Vahiné rồi tiếp đến là tiếng cánh quạt tàu. Tàu từ từ lướt đi trên biển êm. Pat vẫn đứng cạnh tôi, gần lan can tàu và tôi vẫn lăm lăm trong tay khẩu súng. Tôi biết cho đến lúc này, Mannix vẫn chưa muốn chạm súng nhưng nếu bị gây hấn, tôi sẽ đón gục y trước tiên.

Đám thủy thủ lặng lẽ nhìn con tàu Vahiné rời xa. Johnny cho tàu đi về hướng tây, về con lạch, trong khi gã thủy thủ vẫn hướng mũi súng theo chúng tôi. Một tràng cười khả ố vang lên, để chào mừng sự thua cuộc của chúng tôi.

Nino, Pat và tôi đi ra phía sau để gặp Johnny trong buồng lái.

Đôi mắt đen long lanh tức giận, Pat nói nho nhỏ:

- Đó là điều đáng phẫn nộ nhất mà em gặp trong đời.

Tôi lau bàu:

- Hẳn em đã biết là anh đã trù liệu chuyện đó rồi. Chỉ có điều anh không nghĩ đó là khẩu trung liên và mớ thủy lôi, nhưng vì biết rõ Mannix nên anh chẳng lạ gì.

Nino bình thản nói:

- Manny Mannix quả thật là một gã khó ưa.

Johnny không nói năng gì. Đứng ở bánh lái, anh ta chăm chú lái con tàu. Tôi biết Johnny vừa bị sốc trước lối xử sự thô bạo của Mannix và đám thủy thủ.

Chúng tôi lặng im cho đến khi con tàu thả neo trong vùng nước êm ả của phá đảo.

Rồi chúng tôi hội ý và đề ra một số quyết định: chúng tôi sẽ chuyển lương thực và một số thiết bị lặn lên bờ, dời lều của Pat đến gần lều lớn, kéo ca-nô và con thuyền con lên bãi biển gần trại, ngày đêm canh giữ chiếc Vahiné, và tất cả đều ngủ trên đảo.

Johnny không đồng ý với điểm sau cùng. Anh nói:

- Không, Renboss. Tôi muốn ngủ ở lại trên chiếc Vahiné.

- Johnny à, tôi thấy ngủ ở lại trên chiếc Vahiné là điều khá liều lĩnh. Chúng ta sẽ an toàn hơn nếu ở bên nhau. Bọn Mannix sẽ chẳng mó đến tàu của cậu vì đã trông thấy chúng ta đưa đồ đặc xuống cả rồi. Nếu tấn công, chúng ta sẽ tràn lên đảo, tiến đến trại chúng ta và chẳng thèm quan tâm đến chiếc Vahiné.

Johnny đáp, giọng điềm tĩnh:

- Không, Renboss. Hòn đảo này thuộc về ông và chiếc Vahiné thuộc về tôi; mỗi người chúng ta phải lo gìn giữ cái mình có. Tôi sẽ thủ khẩu súng này và một nửa số đạn, còn ông khẩu súng kia và số đạn còn lại. Nino thì đã có khẩu súng ngắn của anh ấy. Cả ba chúng ta đều có vũ khí, như thế là tốt rồi.

Tôi nhìn Nino. Anh ta gật đầu:

- Ông bạn ạ, Johnny có lý đấy. Hãy để anh ta ở trên tàu Vahiné như anh muốn. Mỗi ngày, một người trong chúng ta sẽ ra tàu tiếp tế nước ngọt cho Johnny. Hơn nữa, chiếc Vahiné là hy vọng sau cùng của chúng ta. Chúng ta cần phải canh giữ nó. Phải bốn chuyến xuống, chúng tôi mới đưa hết đồ đặc từ con tàu Vahiné về đảo, trong tầm quan sát của Manny Mannix. Khi đêm xuống, ngồi bên lửa trại, tôi, Pat và Nino có thể trông thấy những đèn hiệu của chiếc Vahiné đang đong đưa trên biển và xa hơn là thứ ánh sáng vàng hắt ra từ những ca-bin của con tàu Mannix.

Bằng giọng từ tốn, Nino phân tích tình huống:

- Sự việc xảy ra hồi sáng thật đáng xấu hổ, nhưng chửi rửa hoặc nóng giận mà ích gì. Thật ra, nếu không khéo, chúng ta có thể lợi dụng tình huống.

Tôi thốt lên:

- Đừng nói quá, Nino! Mannix đã tìm thấy chúng ta. Đã vậy, hắn có đầy đủ thiết bị, có thừa tiền và thời gian. Nếu chúng ta cự quây, hắn sẽ cho chúng ta ăn đạn. Vì vậy, chúng ta chỉ còn biết ngồi im, và...

Nắm lấy cánh tay tôi, Pat nói:

- Ngày Renn, anh hãy để Nino nói xong cái đã.

Nino cười lên nho nhỏ và nheo mắt với tôi:

- Ngày ông bạn, đúng như tôi đã nói, người vợ sắp cưới của ông thật là tuyệt vời... Giờ đây, tôi có thể thú thật với ông một điều đó là hồi sáng ở trong hầm tàu, tôi đã cảm thấy thất vọng. Vì có khá nhiều kinh nghiệm với những cuộc tìm kiếm thuộc loại đó nên tôi có thể khẳng định rằng ít nữa là ba phần tư hầm tàu đã bị vùi trong cát. Hắn ông đã trông thấy độ nghiêng của boong tàu. Hãy suy nghĩ đi và ông sẽ hiểu rằng vào lúc tàu đắm, mọi vật trên tàu Dona Lucia đều tuột xuống phía dưới. Vậy, nếu trong hầm tàu có chứa các hòm tiền thì chúng sẽ vùi sâu dưới cát.

- Đồng ý, nhưng Mannix có đầy đủ thiết bị lặn và máy bơm. Mannix có thể làm việc lâu dưới nước và dùng bơm để hút cát. Hắn thừa thời gian để dứt điểm.

Nino gật gù, cười lên nho nhỏ:

- À, đó chỉ là những tên nghiệp dư! Tất cả bọn chúng đều như thế cả!... Dĩ nhiên, bọn chúng có bơm. Nhưng trên một con tàu nhỏ cỡ ấy thì chúng có thể dùng loại bơm gì chứ? Mannix cần bao lâu để hút đi một ngàn tấn cát? Đồng ý là hắn có thời gian, nhưng thời gian cũng là tiền. Hắn phải trả lương cho đám thủy thủ, thuyền trưởng, bọn thợ lặn và tiền thuê tàu. Theo tôi nghĩ thì hắn sẽ làm việc trong một thời gian nhất định, rồi nếu không tìm thấy những hòm tiền, hắn phải ra về thôi. Tại sao ư? Tại vì hắn là một thương nhân. Tại vì, tuy giàu có đấy, nhưng hắn không thể cứ mãi vung tiền ra. Một khi hắn đi rồi thì chúng ta sẽ bắt tay vào việc thôi. Hắn giúp cho ta đỡ vất vả hơn.

Trước lối lý luận rất logic của Nino, tôi không thể nói năng gì. Nino đã nhận xét tình huống một cách rất tỉnh táo. Pat gật đầu tán đồng khiến tôi cảm thấy hổ thẹn về sự tức giận vô bổ của mình.

Đột nhiên có ánh đèn rực sáng trên con tàu của Mannix; ánh đèn rọi sáng một vùng biển phía bên kia dải đá ngầm. Có tiếng lách tách của cái tời đang hoạt động và tiếng phành phạch đều đều của máy bơm. Rồi một hình thể lạ lùng từ từ ngang qua lan can tàu và lao xuống vùng nước sáng ngời.

Mannix biết rõ thời gian là quý hiếm, vì thế hắn phải làm việc ngày đêm.

Chương 15

Mỗi sáng, khi thức giấc, chúng tôi luôn nghe có cái âm thanh đục và đều đều của máy móc bơm đang hoạt động. Con tàu đen của Mannix êm đềm đong đưa trên vùng biển có xác tàu Dona Lucia và đám thủy thủ lui tới lảng vảng trên boong tàu bề bộn thiết bị.

Tôi, Pat và Nino ra biển tắm trong khi Johnny khom người ở mũi tàu Vahiné để câu cá. Rồi Pat chuẩn bị bữa ăn trưa, Nino và tôi quét dọn lều trại và đi nhặt củi khô để dành cho bếp lửa buổi chiều. Sau đó, một người trong chúng tôi ra tàu Vahiné để ăn bữa sáng với Johnny. Sự tức giận của Johnny giờ đã nguôi. Anh ta đã có thể mỉm cười và đi lui đi tới trên boong tàu, tựa một ông già hưu trí trong khu vườn của mình. Tuy vậy, Johnny vẫn có thái độ dè dặt và thận trọng như thể anh đang chờ tai họa sẽ xảy đến sau giai đoạn yên bình ngắn ngủi.

Dạo này, tôi thường đưa Pat dạo quanh đảo. Tôi giải thích cho nàng về các loài thảo mộc, về tên của chúng. Tôi chỉ cho nàng những cây thông lớn mà hạt của chúng đã được loài chim mang đến từ đất liền. Tôi chỉ cho nàng những loài chim ẩn mình dưới những tàn lá.

Chúng tôi đi hái lan rừng mọc trong những hốc đá. Chúng tôi ngồi nghỉ dưới những tán dương xỉ không lồ. Chúng tôi quan sát những đàn kiến đang kết dính những chiếc lá, loài kiến biết sử dụng trứng của chúng như những con thoi sinh động nhả ra từng sợi tơ dài và óng để gắn liền các chiếc lá. Chúng tôi thán phục chiêm ngưỡng con nhện đong đưa bên ngoài mạng lưới của nó, nhằm câu những chú bướm nhỏ bằng một giọt nhựa nơi thân nhện.

Chúng tôi cố làm quen với đám dê rừng đã để lại dấu vết khắp nơi trên đảo và theo dấu chúng lên tận cái đèo giữa hai sừng đảo. Từ đó, chúng tôi có thể nhìn xuống phía dưới, nơi những con sóng đang xô vào những vách đá cheo leo, để lại những bọt biển tung tóe.

Chúng tôi leo lên những đỉnh núi song sinh và một hôm, tôi chỉ cho Pat cái khe hẹp giữa những tảng đá và cho biết đó là cái hang duy nhất của đảo. Nhưng khi chúng tôi định vào đó thì mùi hôi thối kinh khiếp phát ra từ hang khiến chúng tôi phải tháo lui. Từ lùm cây âm u, một chú dê xuất hiện, ré lên một tràng và giương đôi mắt vàng đục nhìn tôi.

Khi về trại, chúng tôi thấy Nino đang tắm nắng. Nhìn chúng tôi, anh cười rất tươi.

Đối với tôi, Nino vẫn luôn là một ngạc nhiên. Thời gian không là gì cả đối với anh. Tấm thân thon gọn và rắn chắc của anh có cái vẻ mềm mại và nhanh nhẹn của loài thú săn mồi. Đã vậy, anh còn có cái khả năng thư giãn và nghỉ ngơi bất cứ lúc nào anh muốn. Anh chẳng khi nào phí sức một cách vô ích, không suy nghĩ vẩn vơ nhưng luôn có những ý tưởng rõ ràng và một tâm trí bén nhạy.

Nino, nói:

- Các bạn biết không, tôi đang đếm từng ngày và thưởng thức chúng một cách đầy đủ. Tôi nghĩ rằng trong tuần tới và chậm lắm là tuần sau nữa, bọn côn đồ đó sẽ rời khỏi vùng này vì hết kiên nhẫn. Trong khi chờ đợi, tôi thụ hưởng cuộc đời vì đã bao năm qua tôi chưa được một kỳ nghỉ nào tốt đẹp như thế này.

Rồi một hôm, có sự việc xảy ra trên tàu Mannix khiến chúng tôi phải suy nghĩ. Lúc đó, tôi đang dùng ống nhòm để quan sát con tàu thì thấy có sự chộn rộn bất thường ở trên boong. Rồi một tiếng thét vang lên, át hẳn tiếng phành phạch của những máy bơm. Nhóm người đang đánh bài cửa boong tàu phía trước bật dậy và chạy về phía sau tàu. Một người có nước da ngăm đen, hẳn là dân bản địa, chạy ào ra khỏi buồng lái và xem chừng muốn nhảy khỏi con tàu, nhưng chưa kịp thực hành ý định thì đã bị bọn thủy thủ tóm lấy, lôi y ra mũi tàu rồi vút y lên panô cửa boong.

Y bị đánh đập dã man bởi bọn thủy thủ đang vây quanh, cười cợt. Manny Mannix cũng

đứng đó, thỉnh thoảng rút điều xì gà ra khỏi miệng để cười sặc sụa.

Tôi trao ống nhòm cho Nino. Sau khi nhìn một lúc, anh trao nó cho Pat. Nàng lặng lẽ trao lại cho tôi rồi bỏ đi một quãng xa rồi nôn thốc trên cát.

Bon chúng tiếp tục đánh đập nạn nhân, đều đặn, một cách có phương pháp và đê tiện cho đến khi mình thấy nạn nhân đầm máu, tay chân hoàn toàn bị gãy, bất động.

Tiếp đến là một cảnh tượng khủng khiếp diễn ra trước mắt tôi.

Manny Mannix khoát tay gọn lỏn. Có một thoáng ngập ngừng trong đám thủy thủ. Rồi có ba tên bước tới, túm lấy tay chân bất động của nạn nhân và vứt xuống đáy biển. Cái thân đó bồng bềnh khoảng một phút trên mặt nước rồi dần dần chìm xuống.

Chẳng mấy chốc, tôi trông thấy vây lưng của một con cá mập, rồi tiếp đến là một con và một con nữa. Mặt nước tung tóe khi bầy cá tranh giành miếng mồi. Rồi chẳng còn gì nữa. Nhưng hình như tôi trông thấy có một vết sẫm màu đang loang ra trên mặt biển.

Nino khạc nhổ trên cát rồi bình thản nói:

- Giờ đây, tôi nghĩ rằng đã đến lúc chúng ta phải chuyển sang hành động.

Tối hôm đó, tôi dùng xuồng ra tàu Vahiné để đưa Johnny về đảo hội ý. Vì cũng đã trông thấy cái thảm kịch đó, nên đôi mắt Johnny rực sáng phần nộ.

Sau khi cả bốn chúng tôi ngồi xuống quanh lửa trại, Nino khom người về phía trước, dùng tay san phẳng cát và bắt đầu dùng ngón trỏ để vẽ sơ đồ của vùng biển rồi giải thích:

- Đây là hòn đảo với bãi biển ở phía trước và những vách đá cheo leo ở phía sau; đây là phá đảo và đây là dải đá ngầm trải dài phía trước chúng ta, tách ra ở ngoài khơi rồi tiến gần vào bờ và sau cùng kết hợp với gành đá. Trại chúng ta ở nơi đây; chiếc Vahiné ở đó và xa hơn là tàu của Mannix và nơi có xác tàu Dona Lucia.

Nino bật dậy, châm điều thuốc, hít một hơi dài và thở bằng miệng và mũi. Anh nói tiếp bằng giọng hơi xúc động:

- Trước khi đi xa hơn, tôi muốn nói với các bạn điều này. Sinh mạng của một người là cái rất quý, nó đáng giá hơn tất cả vàng của con tàu Dona Lucia, hơn tất cả những kho báu của thế giới. Trong đời, tôi đã gây chết chóc cho khá nhiều người. Và tôi đã trông thấy nhiều người bị giết, tựa như cái gã đáng thương mà chúng ta thấy sáng nay, nhưng chẳng thể làm gì được. Nhưng càng lớn tuổi tôi càng thấy rằng khi ai đó chết đi, thì một phần của tôi cũng chết theo người đó. Sở dĩ tôi nói ra điều này là để các bạn hiểu tôi không hành động vì ngẫu hứng cũng như tôi không bị thôi thúc vì của cải, nhưng chỉ vì công lý.

Nino ngưng nói và lặng lẽ hút thuốc một lúc, trong khi chúng tôi nôn nóng chờ đợi phần giải thích tiếp theo của anh. Cuối cùng, anh nói:

- Tôi sẽ cho nổ chiếc tàu Mannix.

Những tiếng đó rơi xuống, tựa những viên đá rơi xuống trên mặt ao. Johnny hít hà. Pat sững người nắm mạnh cánh tay tôi. Toàn thân nàng run rẩy.

Bằng giọng trầm tĩnh, Nino nói tiếp:

- Mìn đặc công là một thứ rất đơn giản và không gây nguy hiểm cho người sử dụng. Vì nó hút và bám vào vỏ tàu nên gài nó là chuyện khá dễ dàng, hơn nữa nó có trang bị kíp nổ chậm nên người tấn công có thể dễ dàng ra khỏi vùng nguy hiểm. Với ý đồ khoét thủng vỏ tàu Dona Lucia nên tôi đã mang theo đây bốn quả mìn. Giờ đây, tôi dùng chúng để phá hủy con tàu của Mannix.

Nino lại khom người để tiếp tục vẽ trên cát, dưới ánh mắt chăm chú và sững sờ của chúng

tôi.

Chỉ tay về nơi mà dải đá ngầm tiến gần về hòn đảo, gần sừng phía tây, Nino nói:

- Nơi đây bắt đầu dòng hải lưu, nó mang theo dải đá ngầm rồi tách ra để tiến về nơi bọn Mannix đang làm việc. Khi thủy triều lên, dòng hải lưu này chảy với tốc độ ba hoặc bốn hải lý một giờ. Nếu lặn xuống từ điểm này, chúng ta có thể trôi theo dòng hải lưu và chỉ cần nửa tiếng đồng hồ là đến con tàu của Mannix, nhưng ở phía bên này tàu, phía bên kia là nơi bọn thợ lặn làm việc. Ta chỉ việc gài mìn rồi theo dòng hải lưu, lặn về phía con lạch để về tàu Vahiné. Toàn bộ công việc chỉ mất khoảng một tiếng rưỡi đồng hồ.

Nino nhóm dậy và chăm chú nhìn tôi.

Johnny là người đầu tiên lên tiếng:

- Một ý tưởng rất hay. Ông nghĩ sao, Renboss? Nếu Nino cần một tay, tôi tình nguyện theo anh ấy.

Nino lắc đầu:

- Không, Johnny. Vì công việc đòi hỏi phải lặn dài giờ nên tôi phải làm một mình thôi.

Tôi nói giọng quyết tâm:

- Này Nino, nếu anh có ý định ra tay, thì tôi sẽ theo anh.

Nino nhìn tôi, rồi liếc mắt nhìn Pat. Mặt tái xanh, nàng run rẩy nắm chặt cánh tay tôi.

Rồi Nino từ tốn nói:

- Này ông bạn, hãy hiểu rằng, một công việc như thế này luôn có những nguy cơ... Mìn nổ chậm không phải là thứ an toàn tuyệt đối cho người gài nó và trên boong tàu Mannix thì đầy thủy lôi và chất nổ.

- Nino à, chính tôi đã đưa anh vào cuộc phiêu lưu này vì thế tôi phải cùng anh san sẻ hiểm nguy.

Pat nói xen vào:

- Các anh không nên liều mạng vô ích. Sáng nay, chúng ta đã chứng kiến một cái chết thương tâm và điều cần thiết là chúng ta phải báo cho cảnh sát thôi.

Bằng giọng nghiêm trọng và buồn bã, tựa như người cha thổ lộ một sự thật cay đắng cho con mình, Johnny nói:

- Không được đâu, cô Pat à. Nếu chúng ta đưa tàu ra khỏi con lạch, bọn chúng sẽ dùng trung liên đồn gục chúng ta ngay... Vả lại, như cô đã thấy đó, bọn chúng đã ngang nhiên giết người trước mắt chúng ta mà không e sợ gì. Sở dĩ như thế là chúng có ý định thủ tiêu chúng ta, khi cần thiết.

Với Nino và tôi thì chuyện đó xem chừng rất lôgic. Nhưng Pat phản đối mãnh liệt:

- Nào Johnny, bọn chúng không dám đâu! Bọn chúng sẽ bị pháp luật trừng trị...

- Trừng trị ư? Hẳn cô biết rằng từ đây về đất liền, chúng ta phải mất ba tiếng đồng hồ. Quanh ta là biển. Để tôi giải thích cho cô về ý đồ của bọn Mannix. Trước tiên, bọn chúng sẽ giết chúng ta và vớt xác cho cá mập. Rồi chúng sẽ xóa đi mọi dấu tích nơi ta cắm trại. Chúng sẽ đưa lương thực và đồ đạc chúng ta lên tàu Vahiné và kéo nó ra khơi. Một ngày nào đó, con tàu sẽ trôi dạt vào bờ và báo chí sẽ đăng tin về một vụ mất tích bí ẩn trên biển. Điều đó thật là đơn giản...

Kinh ngạc, Pat úp mặt vào lòng tay, khóc nức nở. Tôi quàng tay vào vai nàng:

- Em yêu, anh rất tiếc, nhưng Johnny hoàn toàn có lý. Chúng ta không còn một lựa chọn nào khác ngoài việc thực hiện kế hoạch của Nino. Đó là chuyện sinh tử.

Nino nói:

- Theo tôi nghĩ thì cô Pat đây nên đi ngủ sớm. Câu chuyện của chúng ta nghe bi thảm quá.

Đầm đìa nước mắt, Pat nhìn chúng tôi:

- Không! Mạng sống của tôi cũng bị đe dọa như các anh vì thế tôi cần ở lại đây để nghe tiếp những gì các anh bàn tính.

Chưa bao giờ tôi cảm thấy yêu thương Pat đến thế. Ngoài ra, tôi cũng hạnh diện và thán phục sự can đảm của nàng. Trước thái độ dứt khoát của Pat, không ai trong chúng tôi lên tiếng phản đối.

Nino nói:

- Để thực hiện kế hoạch, chúng ta phải chọn một đêm không trăng. Như chúng ta đã biết, mỗi ngày từ khi chiều xuống cho đến sáng hôm sau, thuộc hạ của Manny luân phiên ôm súng đi lui tới trên boong tàu để bảo vệ an ninh. Dĩ nhiên là ta phải lặn sâu dưới nước, nhưng bọn chúng sẽ trông thấy các bọt bong bóng nếu biển êm.

Johnny tính nhanh:

- Ngày mai, trăng sẽ lên sau mười một giờ và thủy triều sẽ đầy vào tám giờ. Như vậy, anh sẽ chỉ có ba tiếng để làm việc.

Nino gật đầu:

- Đúng. Nhưng chúng ta cần phải tiết kiệm tối đa thời gian. Này, Renn, ông có biết một nơi nào đó trên đảo để ta có thể nhảy xuống nước mà không bị trôi nổi giữa các mỏm đá ngầm? Đừng quên rằng tôi phải mang theo chất nổ.

Sau một lúc suy nghĩ, tôi nhớ ra rằng ở sau sừng phía tây của đảo có một vụn sâu, nơi đó vách đá thẳng đứng xuống sâu trong lòng biển và cái vụn sâu khoét lõm vào sườn đảo, tạo thành một khe hở ở giữa dãy đá ngầm. Từ đây, nếu đủ sức đương đầu với sóng dồi trong hai mươi phút đầu tiên thì chúng ta sẽ vào được dòng hải lưu để được đưa thẳng đến tàu Mannix. Tôi chỉ tay vào sơ đồ vẽ trên cát. Sau một lúc hỏi kỹ các chi tiết, Nino cho biết đã hiểu rõ.

Anh nói:

- Ngày mai, chúng ta phải làm ra vẻ như vẫn sinh hoạt bình thường. Đừng quên rằng từ tàu Mannix, bọn chúng vẫn thường xuyên theo dõi chúng ta. Bọn chúng biết rằng Johnny sống trên tàu Vahiné, tôi thì tắm nắng trong khi Pat và ông đạo chơi trên đảo. Ngày mai, chúng ta cũng sẽ làm như thế. Johnny sẽ ở trên tàu và một người trong chúng ta sẽ ra tàu tiếp tế cho Johnny. Người lãnh nhiệm vụ này sẽ là tôi. Tôi sẽ lấy các quả mìn để trong ca-bin của Johnny. Ông và Pat sẽ dạo quanh đảo như mọi ngày nhưng tiện thể, hãy đến nơi mà chúng ta sẽ xuất phát, như thế đến giờ hành động, ông có thể nhanh chóng đưa tôi đến đó.

Tôi thán phục kế hoạch đầy mưu trí của Nino. Tuy vậy, tôi vẫn thắc mắc một điểm:

- Nếu Johnny vẫn ở lại trên tàu Vahiné trong khi chúng tôi ra tay hành động, thì như vậy Pat sẽ còn lại một mình trên đảo. Điều đó khiến tôi e ngại.

- Đúng, điều đó cũng làm tôi không an tâm, nhưng chúng ta không còn một lựa chọn nào khác. Pat sẽ nhóm lửa và chuẩn bị bữa ăn tối như mọi ngày. Sau đó, cô có thể đi ngủ. Chúng ta sẽ để lại cho Pat khẩu súng trường và cây súng ngắn, nhưng tôi không tin rằng cô ta sẽ dùng đến súng. Bọn Mannix làm việc suốt đêm và dẫu sao, bọn chúng cũng không dám vượt qua con lạch trong đêm đen.

Pat mỉm cười, gật đầu và nói với tôi:

- Anh chớ lo cho em. Đừng quên rằng em đã từng sống một mình trên đảo này, trước khi anh đến.

Dĩ nhiên, tôi đành lặng im, không thể bác bỏ lời nàng. Tôi thề rằng, nếu còn sống sau cuộc đối đầu này, tôi sẽ mãi mãi ở bên nàng.

Nino giải thích rõ những chi tiết sau cùng của kế hoạch:

- Khi đêm xuống, chúng ta sẽ rời khỏi trại. Cô Pat đây sẽ chuẩn bị sandwich và trà nóng để chúng ta mang theo và ăn tại nơi xuất phát. Chúng ta phải làm việc êm thầm, không nên có vẻ chộn rộn kéo bọn chúng sinh nghi. Ông Renn à, đừng quên rằng chúng ta phải vượt một chặng khá xa dưới nước đồng thời phải giữ sức để quay về. Vì thế, ông phải thả trôi theo dòng hải lưu và chỉ cần giữ sao cho khỏi lệch hướng. Một khi đến gần tàu Mannix, ông hãy ở dưới vòm phía sau của con tàu, để thuộc hạ của Mannix không thể trông thấy bọt nước! Chúng ta sẽ gài cả thảy bốn quả mìn, một trước, một sau và hai bên hông. Tôi sẽ thực hiện việc đó. Ông sẽ lặn theo tôi để trao tôi hai quả mìn ông mang theo. Sau đó...

Nino nhún vai và xòe hai tay với vẻ phó thác. Riêng tôi, tôi thấy không thể chấp nhận sự việc với cái triết lý dễ chịu đó. Một khi mìn đã gài xong, chúng tôi phải vượt trên nửa dặm để đến con lạch và khi mìn nổ, những chấn động sẽ lan đến, tác động đến thân thể đã mệt mỏi của chúng tôi. Ngoài ra, chúng tôi phải đương đầu với những dòng nước chảy xiết của con lạch để về tàu Vahiné, chưa kể nỗi lo bị ăn đạn.

Nino đột ngột nói:

- Bây giờ, chúng ta đi ngủ thôi...

Rồi, chỉ tay vào Pat, anh mỉm cười tiếp: “Còn cô, hãy ôm hôn người tình của cô và nói với ông ta rằng, cô yêu ông ta rất nhiều. Rồi hãy về lều và ngủ ngon nhé. Tình yêu là chuyện mệt nhọc và ngày mai cần phải có sức để làm việc”.

Pat cười khi ôm hôn tôi. Sau đó, nàng đi về lều với vẻ rần rỏi, cương nghị.

Khi Pat đã đi rồi, Nino quay sang tôi. Vẻ mặt của anh trông nghiêm trọng:

- Lúc này, tôi đã trình bày kế hoạch một cách rất ngắn gọn để không làm cô Pat lo sợ chứ thật ra công việc của chúng ta sẽ không đơn giản như thế đâu. Chúng ta sẽ buộc phải lặn cho đến khi nguồn dự trữ ôxy cạn kiệt. Ngày mai, vào nửa đêm, có thể chúng ta sẽ chẳng còn sống nữa. Ông biết chứ, Renn?

- Tôi biết.

Quay sang Johnny, Nino nói ngắn gọn:

- Johnny à, chúng ta phải tuân thủ giờ giấc đã định. Chúng tôi sẽ về tàu Vahiné vào mười giờ. Nếu đến mười một giờ mà vẫn không thấy chúng tôi, thì xem như chúng tôi đã chết.

Johnny buồn bã gật đầu.

Nino nói tiếp:

- Nhưng có điều anh chưa biết đó là nếu chúng tôi gài được mìn vào thân tàu Mannix, thì anh phải thực hiện kế hoạch sau đây. Anh sẽ dùng xuồng âm thầm về đảo để đưa cô Pat lên tàu Vahiné. Sau đó, anh cho nổ mìn và lao nhanh ra khỏi con lạch. Có lẽ anh sẽ dư thời gian vì trước khi đuổi theo anh, bọn chúng cần phải đưa hết bọn thợ lặn lên. Anh hiểu ý tôi chứ?

- Tôi hiểu.

Cả tôi cũng thế, tôi hiểu rất rõ. Bằng giọng khô khốc và vụn vỡ, Nino đã nói rõ ràng về tang

lễ của chúng tôi.

Chương 16

Johnny đi ra bãi biển để về tàu Vahiné. Tôi đi theo anh một đoạn và chúng tôi dừng lại trên bãi cát ẩm ướt, dưới bầu trời đầy sao lạnh. Cả hai chúng tôi đều biết rằng đây có thể là lần trò chuyện cuối cùng của chúng tôi.

Tôi nói:

- Cậu hãy lo cho Pat hộ tôi.

- Renboss, hãy an tâm. Tôi sẽ bảo vệ cô ấy đến cùng.

Tôi cho Johnny biết về số tiền mà tôi gửi ở ngân hàng và bảo anh ta hãy nhận hết đi, trong trường hợp tôi lâm nạn.

Johnny lắc đầu:

- Ông nên dành số tiền đó cho cô Pat.

- Pat không cần đâu, cậu ạ. Dẫu sao, cô ấy cũng sẽ dứt khoát từ chối. Tôi muốn dành trọn số tiền đó cho cậu.

- Cám ơn, Renboss.

Phần tôi, tôi cũng nói cám ơn Johnny. Bằng lối nói vụng về, tôi bày tỏ những tình cảm của mình: sự kính trọng, thán phục và mối quan hệ thân tình đã liên kết hai người đã từng nếm trải thành công cũng như thất bại.

Johnny lắng nghe. Sau đó, anh nói với tôi một điều mà tôi nhớ mãi cho đến cuối đời:

- Dẫu ông có ở nơi đâu thì tôi cũng luôn hướng tình cảm về ông... thôi, ngủ ngon nhé, người anh em...

Buổi sáng hôm sau cũng bắt đầu như mọi ngày. Chúng tôi ra biển tắm, sau đó ăn sáng và quét dọn trại. Khi đã xong công việc, Nino dùng ca-nô để ra tàu Vahiné trong khi tôi và Pat đi dạo quanh đảo. Tay trong tay, chúng tôi lần theo những dấu mòn của loài dê xuất phát từ một điểm đã định. Khắp nơi trên đảo, bầy dê đã để lại những dấu mòn chằng chịt và chúng tôi cố tìm một lối mòn có thể lần theo trong đêm, nhưng không thể bị phát hiện từ bãi biển hoặc từ con tàu Mannix.

Cuối cùng, chúng tôi cũng tìm thấy lối mòn thích hợp, một lối mòn mà tôi và Nino sẽ chỉ mất mười lăm phút để đến điểm mong muốn. Sau đó, đứng ở nơi chúng tôi tính làm điểm xuất phát, tôi và Pat thận trọng nghiên cứu địa hình, ghi nhận những phần nhô ra, những gốc đá và những mỏm đá nhỏ mà chúng tôi nghĩ sẽ bị che lấp khi thủy triều lên. Trên đường về trại, chúng tôi ghi nhớ những thân cây bị gió vắn, những mỏm đá nhô cao, các khóm dương xỉ, những khóm hoa gừng tỏa hương thơm, để dễ xác định lối đi khi đêm xuống.

Bằng ngang qua truông, chúng tôi đến một thung lũng rậm cỏ và hoa huệ dại. Chúng tôi dành cho nhau những lời yêu thương ngọt ngào giữa cái không khí mát dịu tuyệt vời này. Chúng tôi say đắm bên nhau và biết rằng nội trong mười hai tiếng đồng hồ sắp tới, tình yêu và sự say đắm có thể sẽ mãi mãi không còn.

Hắn Nino đã có lý khi cho rằng tình yêu là một thứ xa xỉ cấm kỵ khi người ta cần phải có sức để đương đầu với cái chết...

Vì vậy, chúng tôi phải rời khỏi thiên đường hư ảo này để về trại.

Nino vẫn ngồi ở vị trí thường ngày trên bãi biển, nhưng lần này anh không tắm nắng. Tựa

lưng trên một mô cát, anh đang dùng ống nhòm quan sát tàu Mannix. Khi chúng tôi đến, anh nói nhỏ một tiếng chào rồi ra hiệu cho chúng tôi ngồi xuống cạnh anh. Và anh nói khi trao cho tôi cái ống nhòm:

- Này ông bạn, hãy xem đi rồi cho biết ý kiến.

Trước mắt tôi là một cảnh tượng khá lạ lùng. Ngồi trên boong tàu là một thợ lặn, bao quanh bởi một nhóm người. Dưới chân gã thợ lặn là một vật hình chữ nhật, sẫm màu. Mặt nạ dưỡng khí đã được tháo ra, bỏ cạnh anh ta, nhưng bộ đồ lặn trên mình anh vẫn còn bóng loáng, nhỏ giọt nước. Điều đó cho biết anh vừa mới lặn lên. Anh chỉ tay về món đồ đặt dưới chân và có vẻ như đang giải thích về trường hợp anh đã tìm thấy nó.

Đứng trước gã thợ lặn là Manny Mannix. Tôi không trông thấy mặt y, nhưng với cái dáng vẻ đầy quyền uy của y, tôi đoán hẳn y đang dồn dập hỏi han gã thợ lặn.

Nino hỏi tôi:

- Này ông bạn, ông nghĩ sao?

Hạ ống nhòm xuống, tôi quay sang Nino:

- Chẳng rõ nữa. Hình như gã thợ lặn đã mang lên một vật gì đó từ xác tàu và bọn chúng đang xôn xao bàn tán.

- Ông biết đó là vật gì không?

- Không. Tôi chỉ thoáng thấy một vật hình chữ nhật, đen ngòm, nhưng không thể quan sát kỹ vì bọn Mannix thường xuyên lui tới, che khuất tầm nhìn.

- Tôi thì trông thấy nó rồi. Đó là cái rương mà chúng ta đã phát hiện trong ca-bin.

Khi nghĩ đến nỗi thất vọng và giận giữ của Mannix trước cái rương đó, tôi không ngăn được phải bật cười.

Nino nói:

- Ông nghĩ chuyện đó là buồn cười à? Thì cũng tốt thôi.

Tựa một gáo nước lạnh hắt vào mặt tôi, giọng nói của Nino khiến tôi im bật. Tôi quay sang Pat và thấy khuôn mặt của nàng cũng đầy vẻ lo âu như Nino.

Tôi thắc mắc:

- Tôi không hiểu anh và Pat đã nghĩ gì. Có thể tôi ngốc thật, nhưng tôi không hiểu. Tôi thấy cảnh tượng đó buồn cười, thật buồn cười...

Bằng giọng khô khốc, Nino đáp:

- Chuyện đó chẳng buồn cười chút nào, nhưng phải nói nó sẽ gây rất nhiều phiền toái cho chúng ta... Sau nhiều ngày cật lực với thợ lặn và máy bơm, bọn chúng chỉ tìm thấy cái rương vô tích sự đó. Dĩ nhiên như thế bọn chúng sẽ cho rằng chúng ta đã trục vớt kho báu và mang nó về đảo. Việc chúng ta đã không hề chống trả khi bị tổng ra khỏi vùng có xác tàu lại càng làm chúng sinh nghi hơn. Tôi nghĩ chẳng bao lâu nữa, bọn chúng sẽ đổ bộ lên đảo.

Tôi sững người vì khiếp đảm. Trước cái đơn giản đầy bi thảm của tình huống, trước sự sụp đổ của kế hoạch mà chúng tôi đã thận trọng cân nhắc, chúng tôi ngồi lặng im một lúc, không thốt nên lời. Tôi đưa mắt về chiếc Vahiné và thấy Johnny đang đứng ở mũi tàu, chăm chú nhìn con tàu Mannix. Tôi thầm nghĩ, phải chăng Johnny đã có cùng nhận định như Nino.

Một lần nữa, tôi đưa ống nhòm lên nhìn và thấy bọn thủy thủ không còn bu quanh gã thợ lặn nữa. Giờ đây, chúng đã tản mác khắp tàu, mỗi đứa một việc, nhanh nhẹn, chính xác, như những công nhân thạo việc. Hai đứa trong bọn chúng giúp gã thợ lặn cởi bộ đồ lặn trong khi

một đĩa khác cho tôi để cuộn cáp lại, rồi dùng bạc phủ kín cái tôi.

Tôi trao ống nhòm cho Nino:

- Anh quả không sai, bọn chúng chuẩn bị để nhổ neo đấy.

- Vậy thì ta chuyển sang hành động thôi.

Chỉ tay về chiếc Vahiné, tôi nói:

- Còn Johnny thì sao?

- Như chúng ta, Johnny biết chuyện gì sắp xảy ra. Ta không thể tiếp cứu Johnny cũng như anh ta chẳng thể giúp chúng ta. Johnny còn đủ giờ, nếu muốn về đảo nhập bọn với chúng ta, nhưng tôi không tin Johnny sẽ bỏ tàu Vahiné.

Pat trầm tĩnh nói:

- Renn à, Johnny không sao đâu.

- Nhưng bọn chúng sẽ giết Johnny mất!

Nino nói tiếp giọng khô khốc:

- Tôi nghĩ rằng ý định của chúng là giết sạch chúng ta. Johnny có súng và đạn được. Tựa như chúng ta hoặc hơn thế nữa, Johnny cũng có cơ may thoát thân nếu anh ta không áp mạn tiến công. Nhưng theo tôi nghĩ thì Johnny sẽ không chịu ở yên.

Có một lúc im lặng trên tàu Mannix và rồi neo được nhổ lên, tiếng máy nổ và con tàu ba cột buồm lướt trên biển êm.

Chúng tôi chạy nhanh về trại. Một hạt hơi, nhưng Nino không cho chúng tôi có thời gian để thở.

Anh nói ngay:

- Chúng ta chỉ còn khoảng nửa tiếng đồng hồ. Vì lần đầu tiên vượt qua con lạch nên bọn Mannix phải rất thận trọng. Sau đó, bọn chúng sẽ tìm cách áp sát tàu Vahiné trước khi tấn công chúng ta. Đụng độ là chuyện không thể tránh khỏi. Này Renn, liệu ông có thể tìm được nơi nào đó để mai phục?

Tôi cố nhớ những điểm thuận lợi trên đảo nhưng không tài nào nhớ ra. Cuối cùng, Pat đã tỉnh táo trả lời thay tôi:

- Ở sườn phía tây... có một hang động ẩn sâu trong đá. Hang rất sâu. Hang này nằm ở gốc của vách đá cheo leo, giữa cái đèo và mỏm đá dựng đứng nhô ra biển. Chỉ có một cách để đến đó là lần theo lối mòn của bầy dê. Nếu mai phục ở đó, chỉ một tay súng thôi cũng đủ để cầm chân bọn Mannix trong một thời gian khá lâu.

Nino gật gù và quay sang tôi:

- Như tôi vẫn thường nói, ông đã có một người tình tuyệt vời. Giờ đây, ông hãy nghe kỹ lời tôi dặn. Ông hãy chuẩn bị nước uống, thực phẩm và súng đạn. Đừng quên mang theo con dao thợ lặn, bởi có thể ông sẽ cần đến nó... trong trường hợp hết đạn hoặc buộc phải cận chiến trong trường. Ông hãy đến mai phục tại các hang đó, đồng ý chứ?

- Đồng ý. Nhưng còn anh, Nino, anh sẽ làm gì? Anh không theo chúng tôi sao?

- Không, nhưng điều mà tôi làm sẽ liên quan đến ông, vì vậy mà ông phải lắng nghe cho. Bọn Mannix không thể đưa con tàu đến gần bờ vì thế chúng sẽ có người mang súng và dùng cannon lên thám sát đảo. Bọn chúng sẽ tiến về trại chúng ta và sau đó đi tìm quý vị.

Tôi gật đầu đồng ý. Nino nói tiếp:

- Một khi ông đã đi ra hang cùng với cô Pat, tôi sẽ mặc đồ lặn, mang theo khẩu súng ngắn và hai quả mìn. Đó là tất cả những gì tôi có thể mang theo. Tôi sẽ lao nhanh vào truông, cố tìm một hốc đá để núp rồi chờ dịp lặn xuống biển. Trước tiên, tôi sẽ tiến về tàu Mannix, đặt mìn, gài kíp cho mìn nổ sau ba tiếng đồng hồ. Sau đó, tôi sẽ quay về gần tàu Vahiné và vẫn ở dưới nước cho đến khi có cơ hội lên tàu. Đó là công việc mà tôi sẽ làm. Và sau đây là nhiệm vụ của ông.

Nino ngừng nói để dùng tay quạt những giọt mồ hôi. Tôi và Pat lặng nhìn người đàn ông đầy can đảm và sáng suốt đó. Nino nói tiếp:

- Các bạn sẽ đi về cánh rừng phía tây. Chỉ nội một tiếng hoặc một tiếng rưỡi sau là bọn Mannix sẽ phát hiện các bạn. Lúc đó, các bạn chỉ cần nổ súng là có thể cầm chân bọn chúng. Sau đó, tùy theo tình huống và tài xoay trở, các bạn sẽ rời khỏi hang và vượt qua truông và trở ra bãi biển. Từ đó, các bạn sẽ bơi ra tàu Vahiné. Nếu trời thương, tôi sẽ chờ các bạn. Chúng ta sẽ vượt qua con lạch trước khi tàu Mannix nổ tung. Các bạn hiểu rõ chứ?

Như thế là quá rõ. Chúng tôi sẽ tách làm ba: Johnny trên tàu Vahiné, Nino rình rập nơi những mỏm đá, Pat và tôi trong hang động. Chẳng có gì để phải bàn tính thêm. Phải đi thôi. Tôi bắt tay Nino; anh xiết mạnh tay tôi.

- May mắn nhé, Nino!

- Chúc hai bạn may mắn!

Pat nói:

- Cảm ơn nhé, Nino! Cầu trời phù hộ anh!

Tôi đeo ống nhòm vào cổ, buộc dây đèn pin vào thắt lưng. Rồi mang theo bình nước, súng đạn và lương thực, chúng tôi lao nhanh vào vùng cây cối xanh um. Trong một lúc, Nino vẫn còn đứng đó, bất động rồi sau đó, chui vào lều.

Phần chúng tôi, khi chạy đến lưng đồi, chúng tôi dừng lại để nhìn về phá đảo. Một chỗ quang trọng hàng cây cho phép chúng tôi có thể nhìn về phá đảo và mỏm đá phía ngoài.

Con tàu ba cột buồm đen ngòm của Mannix đang vượt qua lạch. Nó chao đảo một lúc giữa đám sóng dữ rồi tiến vào vùng nước êm ả của phá đảo. Sau khi tắt máy, con tàu từ từ lướt thêm một quãng rồi bỏ neo cách tàu Vahiné khoảng ba sải cáp. Tôi chủi thề nhỏ nhỏ. Bọn Mannix là những tay thành thạo: Chúng đã cho thuyền chắn ngang lối ra của phá đảo. Giờ đây, muốn ra khỏi phá, chiếc Vahiné phải đánh một vòng lớn và trong trường hợp đó, nó sẽ ăn đạn trung liên. Bọn Mannix hạ thủy một chiếc xà-lúp trong đó có sáu thủy thủ: bốn tay chèo và hai tay súng.

Trên chiếc Vahiné, Johnny đang đứng ở phía sau lan can tàu, tay lăm lăm khẩu súng trường. Bọn thủy thủ trên xà-lúp gò lưng chèo và chẳng mấy chốc đã đến dưới vòm sau của chiếc Vahiné. Johnny vẫn bất động. Một lần nữa, tôi hướng ống nhòm về thuyền Mannix. Mannix và thuộc hạ đang dàn hàng ngang trên boong, ở mũi thuyền, có một tên ngồi xổm, hướng khẩu súng trung liên về chiếc Vahiné.

Khi tôi hướng ống nhòm về lại chiếc Vahiné thì Johnny vẫn ở chỗ cũ, đang lắng nghe tên thủy thủ trên xà-lúp huơ tay nói năng gì đó, chắc có lẽ là muốn lên tàu Vahiné. Johnny lắc đầu. Tên thủy thủ lại nói, lần này huơ tay nhiều hơn và, nhìn từ xa, trông chẳng khác gì một con rối. Tôi thấy Johnny đưa khẩu súng lên. Chậm, thật chậm. Tôi thấy Johnny lên đạn và mở khóa an toàn.

Thế là Johnny bị đốn gục bởi tràng trung liên.

Chương 17

Từ những hốc đá, loài chim biển bay lên. Cất cao những tiếng thảng thốt. Tiếng súng nổ vang vang trên các đỉnh núi đá. Tôi thấy tấm thân của Johnny Akimoto bị hất ngược ra sau, đập vào cửa ca-bin rồi ngã xuống trên boong.

Úp mặt vào lòng tay, Pat nấc lên từng cơn. Tiếng súng không còn vang vọng nữa. Loài chim lại một lần nữa đậu xuống trên mỏm đá. Một sự im lặng chết chóc đang ngự trị trên mặt nước mênh mông ngập nắng của phá đảo.

Lúc đó, tôi cảm thấy ruột mình thắt lại, buộc tôi phải nôn thốc trên lớp lá vàng. Khi ngược mặt lên, tôi thấy bọn thủy thủ đang chạy lằng xằng tựa bầy chuột trên boong tàu Vahiné. Chúng lao vào ca-bin, giật bỏ những panô của các cửa boong, phá hoại con tàu đã từng là niềm kêu hãnh của Johnny. Quá tức giận, tôi huơ tay và chửi bới như một thằng điên. Tôi nguyện rửa bọn đồ tể đã sát hại người anh em của tôi. Và sau đó, là tuyệt vọng. Sững sờ vì thương tiếc, tôi và Pat tiến về phía hang.

Một mùi hôi nồng nặc hắt ra từ cửa hang. Khi tôi rọi đèn vào, có một chú dê già xuất hiện, kêu lên một tràng rồi chạy vụt ra. Chú dê có bộ lông dài, hôi hám.

Nền hang đầy phân dê. Tôi rọi đèn vào đáy hang và thấy trong đó có một hang động tối om. Bầy dơi đen kịt chộn rộn khi ánh đèn rọi lên vòm hang.

Pat rùng mình nép vào vai tôi. Trong ánh sáng của cây đèn pin, tôi thấy có một vách sâu nơi hốc đá. Sau khi dùng mũi giày xua đi những lớp phân trên nền hang, tôi bỏ lương thực, đạn dược và bình nước xuống. Rồi, quay sang Pat, tôi dặn dò:

- Khi xảy ra đụng độ, em hãy núp ở đây. Chỗ này tuy không an toàn lắm vì đạn có thể bắn vào vách đá và dội đến, nhưng ở đây em có thể tiếp cho anh các lắp đạn.

Pat lặng lẽ gật đầu như thể không còn sức để nói. Tôi nắm tay Pat và dẫn nàng ra khỏi hang. Trong những bụi cây gần hang, chúng tôi tìm thấy hai tảng đá rêu phong. Tôi và Pat khiêng chúng đến cửa hang để làm rào chắn đàn.

Chúng tôi thám sát vùng trảng hai bên cửa hang, xác định từng bụi cây, từng mỏm đá, thân cây có thể dùng làm nơi ẩn nấp khi chúng tôi phải trở ra biển. Tôi bớt lo phần nào khi thấy lối mòn của bầy dê dẫn thẳng lên hang bằng một dốc thẳng đứng và bất cứ ai lên hang đều nằm trong tầm súng của tôi.

Sau khi đã chu đáo chuẩn bị cuộc đối đầu, tôi và Pat đứng trước cửa hang để nhìn về trại, bãi cát trắng và biển.

Bọn chuột đã rời khỏi tàu Vahiné sau khi vô vọng lục soát khắp nơi. Cái xác của Johnny Akimoto vẫn còn đó, trên boong, gần cửa ca-bin, và con tàu của anh nhẹ nhàng dong đưa trên biển tựa điệu ru của người vợ hiền.

Tôi thấy có hai chiếc xuồng đang hướng về đảo, mỗi chiếc chở bốn người. Manny Mannix ngồi ở băng sau chiếc đi đầu. Mặt trời hắt nắng trên những tấm thân bóng lưỡng mồ hôi của bọn đang gò lưng chèo. Tôi trông thấy chúng nói cười nhưng vì khá xa nên không nghe được tiếng. Tất cả bọn chúng đều có vũ khí: hai tên mang súng trường tự động và những tên khác thì súng ngắn. Sau khi đến đảo, chúng kéo xuồng lên một đoạn khá xa trên bãi biển. Rồi chúng dàn theo hình cánh quạt để tiến về trại chúng tôi. Manny Mannix thận trọng đi sau cùng.

Chúng tôi nghe thấy tiếng la hét inh ỏi khi thuộc hạ của Mannix lục lợi trại, mở tung các thùng đồ và dẫm nát mọi thứ. Sau đó, tức tối vì không tìm thấy vàng, chúng tập hợp quanh Manny Mannix. Tên này đang lớn tiếng giải thích cho thuộc hạ; hẳn y nói rằng kho tàng được

cất giấu ở một nơi nào đó trên đảo và chúng sẽ không mấy khó khăn để tìm thấy. Mannix chỉ tay về chỏm núi đá, rồi khom người trên cát để vẽ sơ đồ. Đám thuộc hạ cũng khom người để nghiên cứu. Sau đó, Mannix thẳng người lên và cả bọn tiến sâu vào vùng cỏ dại bao quanh bãi biển. Đi được một đoạn, Mannix rút ra một khẩu súng ngắn có nòng dài. Y huơ tay, lớn tiếng ra lệnh và cả bọn tiến chậm vào truông. Đã đến lúc tôi và Pat phải lùi vào hang.

Một khi đã vào bên trong, tôi buộc Pat phải nằm xuống nền hang, trong tầm chắn đạn của các tảng đá. Tuy vậy, tôi vẫn e ngại về những hiểm nguy khi Mannix và thuộc hạ tấn công và đạn sẽ nảy thia lia trên các vách đá. Đột nhiên, tôi nảy ra một sáng kiến.

Trao cây đèn pin cho Pat, tôi dặn nàng hãy dùng tay che ánh sáng và đi vào phía trong để thám sát cái khe hẹp ở trong đó. Pat tỏ vẻ muốn phản đối, nhưng tôi khoát tay bảo nàng im. Tôi nghe có tiếng bước chân thận trọng của nàng trong bóng tối và thỉnh thoảng có vệt ánh sáng đỏ ối của cây đèn pin trong lòng tay nàng.

Nàng nói nho nhỏ:

- Anh Renn à, nơi đây còn có một cái hang nữa, rất rộng. Em không trông thấy hết, nhưng có một vách đá nhô ra nơi phía trái lối vào và nền đất ở đây khá sạch.

- Tốt! Vậy thì em hãy nằm xuống sau vách đá, tắt đèn đi và ở yên đó. Dẫu điều gì xảy ra thì em cũng hãy ở yên đó. Bọn chúng có thể nghĩ rằng chỉ có mình anh...

Nghe Pat kêu lên nho nhỏ, tôi quay nhìn, chực chạy đến để trấn an nàng. Ngay lúc đó, có tiếng người rất gần cùng với tiếng cành cây khô bị gãy trong truông.

Tôi lên tiếng cảnh giác Pat, nhưng nàng không trả lời.

Tôi uống một ngụm nước, đặt các lấp đạn ở tầm tay và nằm sấp xuống.

Tôi lên đạn, kê nòng súng vào giữa hai tảng đá, tì bá súng vào vai và hướng mũi súng về lối mòn.

Bọn Mannix chỉ có thể tấn công bằng lối này duy nhất.

Mọi cơ bắp của tôi đều căng thẳng, hai cánh tay tôi đau nhức và nền hang lõm chỏm khiến khuỷu tay tôi trầy trụa. Mồ hôi ướt đầm mặt, nhỏ giọt xuống mí mắt, gây trở ngại cho tôi ngắm mục tiêu. Tôi tính đổi tư thế để được thoải mái, nhưng tiếng động càng lúc càng mạnh hơn. Xét theo những tiếng động đó thì bọn Mannix đang phân tán và rải rác tiến đến. Tôi nghe có tiếng vấp ngã và chửi thề của bọn bị lạc lối giữa cây cối và bụi rậm. Tôi mỉm cười khi hình dung bọn chúng đang tức tối, đầm đìa mồ hôi, bị cào cấu bởi gai rừng, cấu kính bởi đám ruồi bám theo.

Tiếp đó, hình như bọn chúng tập hợp lại vì tôi nghe tiếng chúng hội tụ ở một điểm gần lối mòn. Tiếng la hét đã ngưng và giờ đây chỉ còn là những tiếng nói nho nhỏ, khó nghe. Sau đó, tôi nghe có giọng nói danh thép, cộc lốc, nói vài ba tiếng gì đó. Tiếp đó là những lời phản đối.

Ba giây sau, Manny Mannix xuất hiện nơi lối mòn. Bộ com-lê của y giờ đã nhàu và vấy bẩn. Khuôn mặt y lấm bụi và ướt đầm mồ hôi. Trông y có vẻ tức tối, bồn chồn. Y có vẻ hung hăng, nhưng tôi không nghe rõ y nói gì. Y huơ huơ khẩu súng, hướng xuống đất rồi chĩa về đám cây cối quanh y. Rồi y ngược đầu và nhìn chăm chăm về cửa hang.

Ngay lúc đó, tôi nã một phát đạn vào ngay giữa trán y.

Phát đạn làm y bật ngửa ra sau, ngã lăn trên lối mòn.

Tiếng súng vang vọng dọc theo những chỏm đá và một lần nữa, loài chim lại bay lên, kêu inh ỏi. Biết chắc thuộc hạ của Mannix sẽ lao đến, tôi lăm lăm súng, chực nã đạn. Nhưng, tôi đã ngạc nhiên khi thấy rằng bọn chúng đã tháo chạy.

Có tiếng gào lớn:

- Mannix đã bị hạ!

Tôi bật dậy, đứng trước cửa hang và nã đạn về phía truông. Tôi nghe có tiếng thét đau đớn và ngay sau đó là tiếng ngã sụm của một tấm thân. Tôi tiếp tục nã đạn, cười rú như một thằng điên, giữa tiếng rít của đạn qua những cành cây...

Tôi mơ hồ thắc mắc không hiểu Nino Ferrari đang ở đâu.

Một lúc sau, Pat bước đến bên tôi. Chúng tôi nhìn đám thuộc hạ của Mannix đang hoảng loạn chạy ra khỏi truông và xô đẩy nhau để lên ca-nô. Tôi vút súng xuống đất, tựa người vào một tảng đá. Toàn thân run rẩy, tôi nấc lên từng cơn.

Khi cơn khủng hoảng của tôi nguôi dần, Pat trao tôi bình nước. Tôi cầm lấy, uống từng ngụm, như để dập tắt ngọn lửa đang thiêu đốt ruột gan. Sau đó, tôi đổ nước lên mặt, cổ và thân, với cảm tưởng như đang xóa đi những dấu vết nhòe tèm của cơn ác mộng sẽ còn kéo dài sau khi tôi đã thức giấc. Tựa như tôi, sự khiếp đảm và căng thẳng thái quá cũng làm Pat khủng hoảng. Nàng bám lấy tôi, úp mặt vào ngực tôi, rồi nấc lên từng cơn, khi cười, khi khóc. Nàng hôn tơi tấp vào mặt tôi, áp sát người nàng vào tôi để biết chắc rằng tôi vẫn còn sống... rằng tôi không như Mannix, một cái xác bê bết máu, với đám ruồi vo ve chung quanh.

Sau khi đứng sững trong ít phút, Pat nắm lấy tôi và kéo tôi vào hang.

Quá mệt mỏi để có thể lên tiếng hỏi han hoặc tìm hiểu nguyên nhân, tôi để mặc cho Pat dẫn mãi vào bên trong, đến trước một khe tối om, nơi vách đá cuối hang. Pat bấm đèn.

Trước mắt tôi là một vòm hang, rộng gấp ba lần nơi chúng tôi ẩn nấp. Nền hang phủ cát và vách hang là thứ đất sét ẩm ướt, rêu phong.

Hướng ánh đèn về góc xa nhất của hang, Pat nói nho nhỏ:

- Nhìn kia, Renn!

Tôi không ngăn được cái rùng mình khiếp đảm. Trên nền hang là một bộ xương trắng hếu và cách hai bước gần đó là một bộ xương khác, nằm sấp, những ngón tay lún sâu vào cát, hai đầu gối thu gần lồng ngực, co quắp trong tư thế nằm của một thai nhi.

Bàn tay run rẩy của Pat khiến ánh đèn nhảy múa trên hai bộ xương bi thảm đó. Cầm lấy cây đèn bấm tử tay Pat, chúng tôi bước đến gần hơn.

Bộ xương đầu tiên có thể nằm ngửa. Những khúc xương của nó đã bị húc đẩy bởi đàn dê khi chúng ăn nốt những mảnh vụn tả tơi còn lại sau bao năm tháng. Kề cận những ngón tay đó, tôi trông thấy một khẩu súng ngắn có bóng bằng gỗ đã mục và nòng đã bị hoen rỉ.

Ở ngón tay út của bộ xương có đeo một chiếc nhẫn lớn bằng vàng có nam một hạt rubi to tướng. Ở hông bộ xương, bị giữ lại giữa các xương sườn là một đoạn kiếm có lưỡi dài và mỏng, đã bị hoen rỉ. Đầu lưỡi kiếm cắm sâu vào cát. Những viên đá quý nam ở đuôi đoạn kiếm lấp lánh dưới ánh đèn của chúng tôi.

Pat nói nho nhỏ:

- Người này đã bị đâm chết.

Tôi gật đầu và rọi đèn về bộ xương kia. Những ngón tay của bộ xương này hầu như vùi sâu trong cát, như thể nạn nhân đã quần quai bầu lấy trong cơn hấp hối. Phần trán của bộ xương bị che khuất, nhưng phía sau hộp sọ có một lỗ thủng lớn.

Tôi nói với Pat:

- Tên này đã đâm bạn y và rồi bị tên kia bắn hạ.

- Đúng thế, nhưng chưa phải đã hết chuyện. Anh hãy nhìn đi!

Tôi khom người trên bộ xương.

Qua những khe hở của các xương sườn, tôi trông thấy ở bên dưới cả một đồng tiền vàng.

Như vậy là chúng tôi đã tìm thấy kho tàng của chiếc Dona Lucia!

Pat ôm chầm lấy tôi. Tuy toàn thân run rẩy, nhưng nàng cố nói:

- Hẳn hai tên này là những kẻ duy nhất sống sót sau vụ đắm tàu. Chúng đã lên được đảo, mang theo một số của cải của một tài sản lớn lao: một đoản kiếm có cán nạm đá quý và một bao vàng. Chúng đã may mắn thoát chết. Trời đã chở che chúng nhưng chúng đã xem nhẹ điều đó vì đối với chúng điều đáng kể là thứ này...

Ôm Pat trong tay, tôi nói:

- Hãy bình tĩnh nào, em yêu! Đừng có phẫn nộ! Chuyện này đã xảy ra cách đây hai thế kỷ và đã chìm vào quên lãng rồi.

Rút khỏi vòng tay ôm của tôi, Pat nắm tay lại và nện thành thịch vào ngực tôi. Nàng tuyệt vọng gào lên:

- Chẳng bao giờ quên lãng đâu! Chuyện đó vẫn mãi tiếp diễn! Con người vẫn chém giết nhau để giành giật cái thứ bẩn thỉu màu vàng đó, thứ mà ngay đến thú vật cũng chẳng thèm. Anh Renn à, chuyện đó đã xảy ra ngay hôm nay. Anh, em, Nino và Johnny đều biết...

Đột nhiên, khuôn mặt của Pat sa sầm hẳn. Ngọn lửa phẫn nộ trong ánh mắt nàng không còn lóe sáng nữa. Hai khóe miệng của nàng xệ xuống. Nàng chăm chăm nhìn tôi bằng ánh mắt lo âu:

Khi tôi vừa kịp đưa tay đỡ thì Pat ngã xum, ngất xỉu trong tay tôi. Tôi bế nàng ra khỏi hang, tựa một đứa bé bị bệnh.

Chương 18

Tôi đặt nạng nằm trên lớp lá vàng, dưới một gốc cây. Tôi cởi áo, cuộn tròn lại, làm gối kê đầu cho nạng. Rồi tôi lau mặt Pat và cho nạng uống ít nước. Nạng mở mắt, chăm chăm nhìn tôi vẻ ngơ ngác trước khi chìm vào giấc ngủ mệt mỏi.

Trong ít phút, tôi nhìn sững nạng, lòng đầy khát khao trước tấm thân thon thả và cân đối, đầy yêu thương và thần phục trước một tâm hồn can đảm. Rồi tôi để nạng đó và quay vào hang.

Lát nữa đây, chúng tôi phải vượt qua một chặng đường khá dài, qua truông qua bãi rồi sau đó phải bơi ra biển, vậy mà Pat đang trong tình trạng suy yếu. Tôi đi về phía phá đảo. Hai chiếc xà-lúp giờ đã cập tàu Mannix và bọn trên tàu đang kéo đám đạo tặc ở xà-lúp lên. Tôi hướng về chiếc Vahiné: xác Johnny Akimoto vẫn còn đó, nhưng không thấy bóng dáng Nino Ferrari đâu.

Tôi ngồi trên một tảng đá đốt một liều thuốc và cân nhắc tình huống.

Đám thuộc hạ của Mannix đã tháo chạy tán loạn sau phát súng đầu tiên, nhưng rất có thể chúng sẽ ân hận về sự hèn nhát đó và quay lại để tấn công, dưới sự chỉ huy của một thủ lĩnh tài ba hơn. Nếu như vậy, tôi và Pat không thể rời khỏi đảo trước khi chúng đổ bộ và có thể sẽ phải bơi ra tàu Vahiné trong nguy cơ bị ăn đạn trung liên.

Mặc khác, nếu bọn đạo tặc đó nấn ná mãi trên tàu, mìn và tiếp đến là thủy lôi sẽ nổ, và chiếc Vahiné, vì bỏ neo gần đó, sẽ bị hư hại nặng nếu không nói là có nguy cơ bị chìm nếu những ngọn sóng do vụ nổ gây ra đẩy dạt nó vào dây đá ngầm.

Trong trường hợp đó, tình huống của chúng tôi càng tệ hơn: chẳng thấy gì trên mặt biển xanh phẳng lặn như gương.

Một lần nữa, tôi nhìn về con tàu Mannix. Bọn đạo tặc đang tập trung trên boong, hươ tay la hét. Có lẽ chúng chưa thể nhất trí với nhau, một số muốn trở lại đảo để tìm kho tàng, số khác muốn nhổ neo để đến một vùng biển an toàn hơn trước khi đến đất liền hay tin về cái chết của Johnny và Manny Mannix.

Tôi thấy hai chiếc xà-lúp vẫn còn cập ở hông tàu và các mái chèo đã được rút lên. Tôi thầm nghĩ, nếu trong hai mươi phút nữa bọn chúng không kéo xà-lúp lên, thì như thế có nghĩa là bọn chúng quyết định ở lại để tiếp tục săn lùng kho báu. Ngược lại, nếu nội trong hai mươi phút nữa mà chúng không nhổ neo thì con tàu của chúng sẽ nổ tung trong phá đảo và như thế máu sẽ vấy lên bãi cát trắng của hòn đảo.

Tôi quyết định để Pat ngủ thêm chốc lát. Sau đó, chúng tôi sẽ xuống bãi biển để quan sát sự việc. Nếu thuyền Mannix nhổ neo thì mọi sự sẽ thuận lợi cho chúng tôi. Nếu nó vẫn ở yên tại chỗ, chúng tôi sẽ chờ mìn nổ và sau đó dùng ca-nô của Pat để về đất liền. Đột nhiên, tôi nhận ra rằng mình chẳng có cách nào để thông báo cho Nino Ferrari. Và chắc là, Nino Ferrari cũng đang thắc mắc không biết tôi và Pat còn sống hay đã chết...

Thế rồi, tôi chợt nảy ra một ý nghĩ: nếu để Pat ngủ thêm hai mươi phút nữa và mất ba mươi phút để ra bãi biển, như thế tôi vẫn còn một tiếng đồng hồ để xoay trở trước khi mìn nổ. Tôi có thể mặc bộ đồ lặn để bơi đến chiếc Vahiné.

Tôi đứng dậy, giở mũi giày dập tắt liều thuốc và quay vào hang. Tôi cầm lấy cái túi đựng lương thực trống trơn ở hang phía trong rồi đẩy bộ xương người co quắp sang một bên. Bộ xương khá nhẹ khiến tôi phải ngạc nhiên. Tôi hốt tiền vàng, cho vào đầy túi rồi, rút cây đoản kiếm ra khỏi cát, tôi vút nó lên đồng tiền.

Tôi cầm lấy cái túi, tắt đèn pin và rời hang.

Đến bên Pat, tôi đánh thức nàng và đỡ nàng ngồi dậy..

Gượng cười, Pat nói với tôi:

- Anh tha lỗi cho em nhé! Hình như em đã quá lạm dụng lòng tốt của anh...

Tôi hôn nàng và giữ nàng trong tay một lúc. Sau đó, tôi giải thích cho nàng kế hoạch của tôi. Trao cho nàng cái ống nhòm, nàng hãy nhìn con tàu Mannix, mà lúc này bọn đạo tặc đang ngồi thành vòng tròn quanh thuyền trưởng. Hai chiếc xà-lúp vẫn cặp sát mạn tàu.

Trả lại tôi ống nhòm, Pat nói:

- Này, anh Renn?

- Gì em?

- Chẳng hiểu Nino có còn sống không?

- Dĩ nhiên. Sở dĩ chúng ta không trông thấy Nino là vì anh ta đang lặn dưới nước, phía vòm sau chiếc Vahiné. Anh ta cần phải tiết kiệm dưỡng khí để có thể bơi vào đảo. Đừng quên rằng Nino rất thành thạo với loại công việc đó.

- Renn à, em mong chuyện này chấm dứt càng sớm càng tốt.

- Em tin đi, nó sẽ chấm dứt trước khi chiều xuống.

Súng trong tay, tôi nhét những lấp đạn còn lại vào túi rồi cúi người cầm lấy túi tiền vàng. Pat nhìn tôi với vẻ lạ lùng, không nói năng gì. Biết nàng thắc mắc, tôi nói:

- Pat à, anh cần phải mang thứ này theo. Sở dĩ như thế là vì chúng ta đã chiến đấu để có nó và chúng ta đã chiến thắng. Anh mang theo vì anh có số nợ phải trả và chúng ta cần phải xây dựng cuộc đời.

Pat rùng mình:

- Máu đã đổ trên đồng vàng đó.

- Đúng. Và máu cũng đã đổ trên đảo này, trên boong tàu Vahiné. Ta đã đến đây với mong ước được yên bình và rồi ta buộc phải chiến đấu để bảo vệ nó. Em hiểu chứ, em yêu?

- Em cần phải có thời gian Renn ạ. Để hiểu điều đó em cần phải có đôi chút thời gian và rất nhiều yêu thương.

Len qua những bụi rậm, chúng tôi men theo lối mòn của đàn dê, bỏ lại sau lưng cái xác Mannix đang phơi dưới nắng. Ra đến bờ truông, chúng tôi nằm rạp xuống để quan sát con tàu Mannix. Một trong hai chiếc xà-lúp đã được kéo lên tàu và đang được hai thủy thủ neo chặt vào boong. Một số khác đang kéo chiếc thứ hai lên.

Như vậy là bọn chúng đang sửa soạn để ra đi.

Chúng tôi nằm im một lúc, lòng phập phồng hy vọng.

Rồi chúng tôi thấy mặt nước xao động khi cái neo được kéo lên và tiếng máy tàu vo ve. Con tàu từ từ tiến ra con lạch. Chúng tôi đứng dậy. Đã đến lúc phải trở về trại.

Nằm trên cát nóng, Nino đang hút thuốc. Bằng giọng bình thản, anh nói:

- Tôi biết sẽ gặp lại quý vị mà.

Cái câu nói thản nhiên đó làm tôi nghệt thở. Tôi nói:

- Chuyện gì...

Nino huơ tay:

- Tôi đã làm việc nhanh hơn dự liệu. Sau khi gài mìn xong, tôi bơi về tàu Vahiné, hy vọng có thể nghỉ ngơi đôi chút. Lúc đó, tôi nghe tiếng súng nổ và thấy bọn chúng chạy ra bãi biển như một lũ điên. Tôi đoán được điều gì đã xảy ra.

- Tôi đã giết Manny Mannix.

- Tôi biết... Lúc đó, tôi đã chờ cho bọn chúng lên hết trên tàu và trong khi bọn chúng xông xáo kể lại sự việc, tôi bơi về đảo. Tôi cảm thấy mệt và cần nghỉ ngơi.

Tôi chỉ cho Nino xem túi tiền vàng. Anh ta huýt sáo nho nhỏ:

- Đâu ra thế này?

- Ở trong hang. Pat đã tìm thấy kho tàng... và hai bộ xương... chết do sát hại lẫn nhau.

Nino nói, giọng chán ngán:

- Mãi mãi là như thế.

Tôi thấy chẳng còn chút tươi vui nào trong ánh mắt Nino. Khuôn mặt anh xám xịt. Trông anh mệt mỏi và già hẳn. Vẫn bằng cái giọng buồn bã, anh nói lên điều mà tôi không dám hỏi:

- Chẳng bao lâu nữa là xong cả.

Nino mệt mỏi đứng dậy và cả ba chúng tôi đi ra biển.

Con nước lên nhanh. Tàu của Mannix giờ đã ra đến giữa con lạch. Trên boong tàu, đám đạo tặc nhìn về phía đảo, chỉ trỏ.

Tôi thầm nghĩ, có lẽ bọn chúng thay đổi ý kiến và tiếp tục tìm kiếm kho tàng nằm dưới xác tàu, hoặc cũng có thể bọn chúng sẽ quay trở lại một khi đã ra khỏi lạch để tấn công chúng tôi.

Nhưng sự việc không xảy ra như tôi nghĩ. Một khi ra khỏi con lạch, con tàu hướng thẳng về phía Nam để ra khỏi dòng hải lưu chảy thẳng về dải đá ngầm. Sau đó, tàu rẽ về hướng đông, in đậm bóng trên nền biển hoàng hôn.

Chính lúc đó, những quả mìn lần lượt nổ như sấm rền làm tung tóe những cột nước lớn. Chiếc tàu Mannix bị hất tung thật cao đến nỗi chúng tôi trông thấy sống ngoài bằng gỗ của nó. Rồi nó rớt âm xuống giữa đám nước tung tóe, mạn tàu chìm xuống dưới. Đám người trên tàu bị bắn lên cao tựa như những con rỗi, rồi rớt xuống vùng nước xao động. Con tàu giờ lật úp khiến chúng tôi có thể trông thấy những lỗ hổng nơi vỏ tàu. Cuối cùng, khi biển sôi sục khép lại trên con tàu, chúng tôi thấy đám thuộc hạ của Mannix quay cuồng như những nút bần giữa những mảnh vỡ.

Dần dần, biển lắng dịu và những con sóng lớn dâng lên, xô nhanh vào dải đá ngầm. Một số tên bám vào xà tàu, số khác trôi nổi trên biển; vài ba tên cố bơi về hướng đảo, thật chậm, thật đáng thương.

Nino nói:

- Chưa hết đâu.

Nhiều giây trôi qua, dài bất tận. Chúng tôi đứng chết trân kinh hãi. Rồi bốn trái thủy lôi thi nhau nổ...

Một lần nữa, những cột nước lại tung tóe và những thân người bị bắn lên theo nhiều hướng. Từ đáy biển phun lên vòi nước, rong biển và cát. Nước sôi sục như nham thạch trào ra từ núi lửa.

Giờ đây, chẳng còn thấy bóng dáng của kẻ đang bơi mà chỉ còn những hình dạng trôi nổi rã

rời giữa vùng biển giận dữ. Trong những phút tưởng chừng như hàng giờ, chúng tôi nhìn sống cái phần cuối của bi kịch thời cổ đại đó.

Rồi những con sóng dịu dần. Mặt trời sắp tắt để lại trên biển những mảng màu đỏ tía và vàng óng, trong khi những cái vây cá mập đen ngòm đang hội tụ về miếng mồi của chúng.

Tôi và Pat chậm rãi đi về trại.

Khi ngoái cổ nhìn lại, tôi thấy Nino vẫn còn đứng đó, như một thân tượng bị dày vò bởi sự trừng phạt, với chiếc bóng in dài trên cát.

Phần Kết

Giữa hòn đảo là một ngôi nhà, bao quanh bởi dàn bông giấy đỏ rực và những cây bìm bìm. Hàng hiên rộng của ngôi nhà nhìn ra phá đảo, nơi bỏ neo của con tàu Vahiné.

Một người đàn bà có nước da rạm nắng đang dẫn một đứa bé chập chững men theo lối mòn trải san hô để xuống bãi biển. Cả hai vẫy tay chào khi trông thấy tôi đang chèo xuồng vào bờ và dừng lại để chờ tôi.

Tay trong tay, chúng tôi đi ngược lên lối mòn để đến một ô vuông đất, bao quanh bởi những cành san hô, có dựng một tấm bia trắng. Chúng tôi dừng lại nơi đây. Tôi hái một cành hoa dâm bụt và vút xuống dưới chân tấm bia trong khi đứa bé chăm chú nhìn cái nghi thức quen thuộc này.

Chẳng bao lâu, cành hoa sẽ héo tàn dưới nắng, nhưng nó sẽ được thay thế mỗi ngày, bao lâu chúng tôi còn sống trên đảo Hai-Sừng này. Khi con tôi không lớn, tôi sẽ giải thích cho nó về ngôi mộ này và nó sẽ hiểu những dòng chữ ghi trên tấm bia:

Để Tưởng Nhớ

JOHNNY AKIMOTO

Một Người Đầy Can Đảm Và Cao Quý.

Hòn Đảo Này Thuộc Về Anh Và Chúng Tôi Có Bốn Phận Phải Gìn Giữ Nó.

HÃY YÊN GIÁC

HẾT

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>